

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐÀ NẴNG**  
**TRƯỜNG TH, THCS & THPT FPT**

---

**BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ**



**ĐÀ NẴNG – 2023**


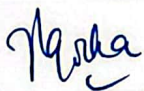
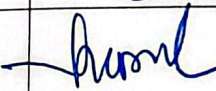

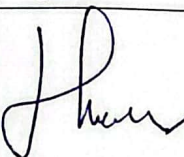

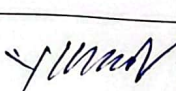
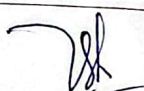

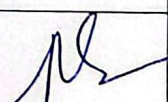
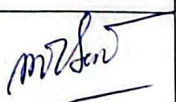
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐÀ NẴNG



TRƯỜNG TH, THCS & THPT FPT

---

# BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

**DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ**  
**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ**

TT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ ký
1	Lê Trường Nhật	Hiệu trưởng	Chủ tịch Hội đồng	
2	Nguyễn Ngọc Hà	Phó Hiệu trưởng	Phó Chủ tịch Hội đồng	
3	Đỗ Thị Thiên Ngân	Cán bộ phòng đào tạo	Thư ký Hội đồng	
4	Phùng Thị Loan	Giám đốc khối THPT	Ủy viên	
5	Bùi Trần Hiếu	Trưởng phòng phát triển cá nhân	Ủy viên	
6	Trần Thị Vân Anh	Trưởng phòng Đảm bảo	Ủy viên	
7	Nguyễn Văn Kiểm	Trưởng phòng Đào tạo	Ủy viên	
8	Nguyễn Võ Thảo	Bí thư đoàn trường	Ủy viên	
9	Võ Hồng Hạnh	Q. Tổ trưởng tổ văn phòng	Ủy viên	
10	Trần Thị Phương Lan	Tổ trưởng tổ xã hội	Ủy viên	
11	Đông Đắc Tài	Tổ trưởng tổ tự nhiên	Ủy viên	Tài
12	Nguyễn Thị Sen	Giáo viên	Ủy viên	

13	Phan Quang Duy	Giáo viên	Uỷ viên	
14	Nguyễn Tài Thu	Giáo viên	Uỷ viên	
15	Nguyễn Thị Ngọc Hiệp	Giáo viên	Uỷ viên	
16	Vũ Thị Xuân Thu	Giáo viên	Uỷ viên	
17	Nguyễn Thị Thủy Trâm	Giáo viên	Uỷ viên	
18	Nguyễn Thị Kim Thủy	Giáo viên	Uỷ viên	
19	Lê Thị Phương	Giáo viên	Uỷ viên	
20	Ngô Thị Kim Ánh	Cán bộ, kiêm phụ trách Công đoàn	Uỷ viên	
21	Nguyễn Thị Quỳnh Như	Cán bộ thư viện	Uỷ viên	
22	Nguyễn Thị Phương Yến	Cán bộ phòng CTHS	Uỷ viên	

Danh sách này gồm: 22 người./.



## MỤC LỤC

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ.....	3
Phần I: CƠ SỞ DỮ LIỆU.....	6
Phần II: TỰ ĐÁNH GIÁ.....	11
Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường .....	14
Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường .....	15
Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác .....	18
Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường.....	20
Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng ...	25
Tiêu chí 1.5: Lớp học .....	29
Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản.....	32
Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên.....	33
Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục.....	35
Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở .....	37
Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học.....	39
Kết luận về tiêu chuẩn 1:.....	43
Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 10/10.....	44
Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.....	44
Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng .....	44
Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên. ....	46
Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên.....	48
Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh.....	50
Kết luận về Tiêu chuẩn 2: .....	52
Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học.....	53
Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập .....	53
Tiêu chí 3.2: Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập.....	55
Tiêu chí 3.3: Khối hành chính - quản trị.....	58

Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước .....	59
Tiêu chí 3.5: Thiết bị .....	61
Tiêu chí 3.6: Thư viện .....	63
Kết luận về tiêu chuẩn 3 .....	64
Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội .....	65
Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh .....	65
Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường.....	68
Kết luận về tiêu chuẩn 4:.....	70
Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục .....	71
Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông.....	72
Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.....	78
Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định .....	80
Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp( HN) .....	83
Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh .....	86
Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục. ....	88
Kết luận về Tiêu chuẩn 5: .....	91
Phần III: KẾT LUẬN CHUNG.....	92
Phần IV: PHỤ LỤC	

## TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

### 1. Kết quả đánh giá tiêu chí Mức 1, 2 và 3

(Đánh dấu (x) vào ô kết quả tương ứng Đạt hoặc Không đạt)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
<b>Tiêu chuẩn 1</b>				
Tiêu chí 1.1		x	x	
Tiêu chí 1.2		x		
Tiêu chí 1.3		x		
Tiêu chí 1.4		x	x	
Tiêu chí 1.5		x		
Tiêu chí 1.6		x	x	
Tiêu chí 1.7		x	x	
Tiêu chí 1.8		x	x	
Tiêu chí 1.9		x	x	
Tiêu chí 1.10		x	x	
<b>Tiêu chuẩn 2</b>				
Tiêu chí 2.1		x	x	

Tiêu chí 2.2		x	x	
Tiêu chí 2.3		x	x	
Tiêu chí 2.4		x	x	
<b>Tiêu chuẩn 3</b>				
Tiêu chí 3.1		x	x	x
Tiêu chí 3.2		x	x	
Tiêu chí 3.3		x	x	x
Tiêu chí 3.4		x	x	
Tiêu chí 3.5		x	x	x
Tiêu chí 3.6		x		
<b>Tiêu chuẩn 4</b>				
Tiêu chí 4.1		x	x	
Tiêu chí 4.2		x	x	
<b>Tiêu chuẩn 5</b>				
Tiêu chí 5.1		x	x	x
Tiêu chí 5.2		x	x	x
Tiêu chí 5.3		x	x	
Tiêu chí 5.4		x	x	
Tiêu chí 5.5		x	x	x

Tiêu chí 5.6		x	x	x
--------------	--	---	---	---

**Kết quả:** Đạt Mức 2

## **2. Kết luận: Trường đạt Mức 2**

*Hướng dẫn:* Trường được đánh giá đạt Mức 1 khi tất cả các tiêu chí của Mức 1 đạt; đạt Mức 2 khi đạt Mức 1 và tất cả các tiêu chí của Mức 2 đạt; đạt Mức 3 khi đạt Mức 2 và tất cả các tiêu chí của Mức 3 đạt. Đạt Mức 4 khi đạt Mức 3 và tất cả các tiêu chí Mức 4 đạt.



## Phần I: CƠ SỞ DỮ LIỆU

Tên trường (theo quyết định mới nhất): Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông FPT

Tên trước đây (nếu có): .....

Sở (Phòng) Giáo dục và Đào tạo: Thành phố Đà Nẵng

Thành phố	Đà Nẵng	Họ và tên hiệu trưởng	Lê Trường Nhật
Huyện/quận /thị xã	Ngũ Hành Sơn	Điện thoại	02363502992
Xã / phường/thị trấn	Hòa Hải	Fax	
Đạt chuẩn quốc gia		Website	<a href="https://danang3-school.fpt.edu.vn/">https://danang3-school.fpt.edu.vn/</a>
Năm thành lập trường (theo quyết định thành lập)	2017	Số điểm trường	01
Công lập		Loại hình khác	Không
Tư thục	x	Thuộc vùng khó khăn	Không
Trường chuyên biệt		Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	Không
Trường liên kết với nước ngoài			

### 1. Số lớp học

Số lớp học	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023
Khối lớp 10	9	16	16	16	19
Khối lớp 11	5	9	16	16	16
Khối lớp 12	0	5	9	16	16
<b>Cộng</b>	14	30	41	48	51

### 2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường

TT	Số liệu	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Ghi chú
I	Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập	19	67	67	67	67	

1	Phòng học	14	54	54	54	54	
a	Phòng kiên cố	14	54	54	54	54	
b	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0	
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
2	Phòng học bộ môn	4	8	8	8	8	
a	Phòng kiên cố	4	8	8	8	8	
b	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0	
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
3	Khối phòng phục vụ học tập	3	5	5	5	5	
a	Phòng kiên cố	3	5	5	5	5	
b	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0	
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
<b>II</b>	Khối phòng hành chính - quản trị	4	8	8	8	8	
1	Phòng kiên cố	4	8	8	8	8	
2	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0	
3	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
<b>III</b>	Thư viện	1	1	1	1	1	
<b>IV</b>	Các công trình, khối phòng chức năng khác (nếu có)						
...							
	<b>Cộng</b>	26	76	76	76	76	

### 3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Số liệu tại thời điểm TĐG (tháng 06/2023)

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Hiệu trưởng	01	00	Kinh	0	01	0	
Phó hiệu trưởng	01	01	Kinh	0	00	01	
Giáo viên	91	57	Kinh	0	63	28	
Nhân viên	76	39	Kinh	0	73	03	
<b>Cộng</b>							

b) Số liệu của 5 năm gần đây

TT	Số liệu	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023
1	Tổng số giáo viên	34	67	87	88	91
2	Tỷ lệ giáo viên/lớp	2.43	2.23	2.12	1.83	1.78
3	Tỷ lệ giáo viên/học sinh	34/404	67/859	87/1,162	88/1,359	91/1,419
4	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện hoặc tương đương trở lên (nếu có)	0	0	0	0	0
5	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên (nếu có)	0	0	0	0	1
6	Các số liệu khác (nếu có)	0	0	0	0	0

### 4. Học sinh

a) Số liệu chung

TT	Số liệu	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Ghi chú
	Tổng số học sinh	404	859	1,162	1,359	1,419	
	- Nữ	129	295	395	485	510	

1	- Dân tộc thiểu số	4	9	10	9	10	
	- Khối lớp 10	262	463	436	462	549	
	- Khối lớp 11	142	261	460	444	444	
	- Khối lớp 12	0	135	266	453	426	
...							
2	Tổng số tuyển mới	262	512	436	462	549	
3	Học 2 buổi/ngày	404	859	1,162	1,359	1,419	
4	Bán trú	404	859	1,162	1,359	870	
5	Nội trú	0	0	0	0	549	
6	Bình quân số học sinh/lớp học	28.8	28.6	24.2	28.3	27.8	
7	Số lượng và tỉ lệ % đi học đúng độ tuổi	100%	100%	100%	100%	100%	
	- Nữ	129	261	395	485	510	
	- Dân tộc thiểu số	4	9	10	9	10	
8	Tổng số học sinh giỏi cấp huyện/tỉnh (nếu có)	0	18	30	44	56	
9	Tổng số học sinh giỏi quốc gia (nếu có)	0	0	0	0	0	
10	Tổng số học sinh thuộc đối tượng chính sách	0	0	0	0	0	
	- Nữ	0	0	0	0	0	
	- Dân tộc thiểu số	0	0	0	0	0	
11	Tổng số học sinh (trẻ em) có hoàn cảnh đặc biệt	0	0	0	0	0	
...	Các số liệu khác (nếu có)	0	0	0	0	0	

b) Kết quả giáo dục (đối với trường THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học)

<b>Số liệu</b>	<b>Năm học 2018-2019</b>	<b>Năm học 2019-2020</b>	<b>Năm học 2020-2021</b>	<b>Năm học 2021-2022</b>	<b>Năm học 2022-2023</b>	<b>Ghi chú</b>
Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi	25.5%	36.45%	40.02%	36.64%	36.86%	
Tỷ lệ học sinh xếp loại khá	53.22%	45.26%	48.71%	47.09%	47.15%	
Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém	0.00%	0.00%	0.26%	1.17%	0.63%	
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm tốt	94.55%	97.36%	90.96%	92.64%	92.11%	
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá	5.45%	2.53%	6.71%	5.00%	6.69%	
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm trung bình	0.00%	0.11%	1.72%	1.32%	1.06%	
Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS (THPT)		98.52%	99.25%	99.11%		



## Phần II: TỰ ĐÁNH GIÁ

### A. ĐẶT VẤN ĐỀ

#### 1. Tình hình chung

Thành lập vào năm 2013, Hệ thống Phổ thông FPT (FPT Schools) trực thuộc Tổ chức Giáo dục FPT, là hệ thống giáo dục chất lượng cao gồm 3 cấp Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông với nhiều cơ sở tại các tỉnh thành trên toàn quốc.

Với triết lý hành động “trải nghiệm để trưởng thành”, FPT Schools chủ trương xây dựng môi trường giàu trải nghiệm cho học sinh thông qua đào tạo kiến thức, kỹ năng và các cơ hội khám phá bản thân, hướng nghiệp trên quan điểm sáng tạo, thấu hiểu và dựa vào các nền tảng công nghệ giáo dục tiên tiến. Song song với chương trình theo chuẩn Bộ Giáo dục và Đào tạo, FPT Schools tích hợp bổ sung các chương trình đào tạo quan trọng nhằm hướng tới sự phát triển toàn diện cho học sinh.

Tương tự như bảy cơ sở khác trong hệ thống Phổ thông FPT, Trường THPT FPT Đà Nẵng hoạt động theo mô hình nội trú và có trụ sở tại khu đô thị FPT, Phường Hoà Hải, quận Ngũ Hành Sơn, Thành phố Đà Nẵng. Trường được thành lập từ năm 2015, theo quyết định số 1074/QĐ-UBNDTPĐN, ban hành ngày 13/2/2015. Sau hai năm thi công, trường THPT FPT Đà Nẵng chính thức đi vào hoạt động và tuyển sinh khoá đầu tiên vào năm 2017.

Nằm trong khuôn viên đại học, học sinh trường THPT FPT Đà Nẵng được học tập và chia sẻ chung cơ sở hạ tầng đạt chuẩn quốc tế với **Trường Đại học FPT**. Hệ thống CNTT và các trang thiết bị hiện đại giúp nhà trường và gia đình nắm bắt thông tin, theo sát giúp đỡ các em tức thời nhưng cũng sẽ không làm ảnh hưởng đến sự chủ động, tự lập trong học tập và sinh hoạt của học sinh.

Các nhu cầu cuộc sống của học sinh cũng được đáp ứng đầy đủ với hệ thống cơ sở vật chất tốt như khu nhà ăn, căng- tin, phòng y tế, phòng tư vấn tâm lý... Nhà trường cũng trang bị các khu thể thao nhằm đem đến cho học sinh một cuộc sống tinh thần phong phú như sân bóng chuyền, bóng rổ, sân đá bóng cỏ nhân tạo ngoài trời.

Năm học đầu tiên, khối THPT tại Đà Nẵng chỉ có 05 lớp 10 với gần 136 HS và khoảng 30 cán bộ, GV và nhân viên. Sau sáu năm hoạt động, cùng với sự phát triển, đi lên không ngừng của đất nước và sự nỗ lực của tập thể cán bộ giáo viên, trường đã đạt được những con số rất ấn tượng với 51 lớp, hơn 1500 học sinh, và tập thể sư phạm

gồm 178 cán bộ quản lí, giáo viên và nhân viên. Đội ngũ giáo viên của trường đều đạt chuẩn về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và hiện có gần 30% cán bộ, giáo viên đã hoàn thành chương trình thạc sĩ.

Công tác chuyên môn luôn được xác định là nhiệm vụ trọng tâm hàng đầu của nhà trường. Hằng năm trường đều đầu tư trang thiết bị đáp ứng tốt công tác dạy và học; nhà trường đã có nhiều hoạt động và giải pháp để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ cán bộ, giáo viên nhân viên; xây dựng kỷ cương, nề nếp trong dạy và học; đẩy mạnh đổi mới phương pháp dạy học và giáo dục, đổi mới kiểm tra đánh giá; đồng thời các tổ chuyên môn cũng thường xuyên tổ chức các tiết thao giảng, dự giờ thăm lớp. Chính nhờ vậy mà chất lượng giáo dục hằng năm của nhà trường tăng đều và đạt kết quả cao. Tỷ lệ đỗ tốt nghiệp THPT của trường luôn trong nhóm cao của thành phố, với tỷ lệ đỗ thường trên 99,72%. Theo thống kê hiện nay, trường có 24% HS tốt nghiệp đi du học; 35% HS tốt nghiệp theo học ĐH FPT; 40% HS tốt nghiệp thi đỗ các trường đại học ở Việt Nam. Ngoài ra, hằng năm số lượng HS đạt giải học sinh giỏi cấp thành phố luôn rất cao và tăng dần qua các năm.

Để duy trì và phát huy hơn nữa những thành tích đã đạt được, đồng thời ngày càng được phụ huynh học sinh tin yêu, Trường THPT FPT tiếp tục thực hiện công tác tự đánh giá chất lượng giáo dục ha.

## **2. Mục đích tự đánh giá.**

Căn cứ Thông tư số 18/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ vào thực trạng giáo dục và đào tạo hiện nay và nhu cầu về thực chất chất lượng của học sinh, của cha mẹ học sinh và của toàn xã hội.

Trường THPT FPT nhận thức rằng tự đánh giá chất lượng giáo dục nhà trường là việc hết sức quan trọng và cần thiết, giúp nhà trường xác định được chất lượng giáo dục tại nhà trường đáp ứng mục tiêu giáo dục trong các năm học. Từ đó, nhà trường lập kế hoạch cải tiến chất lượng và phát huy hơn thế mạnh của nhà trường trong việc đảm bảo chất lượng đào tạo, tạo uy tín với phụ huynh và xã hội qua đó từng bước khẳng định thương hiệu nhà trường.

## **3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động TĐG**

Căn cứ các văn bản chỉ đạo của các cơ quan quản lý, Trường THPT FPT Đà Nẵng đã tiến hành công tác tự đánh giá đúng theo hướng dẫn, đảm bảo tính dân chủ, khách quan, công khai và khoa học theo 7 bước như sau:

***Bước 1: Thành lập hội đồng TĐG:***

Hiệu trưởng tổ chức cuộc họp với các thành phần chủ chốt trong nhà trường gồm CBQL, tổ trưởng chuyên môn, khối trưởng, trưởng các phòng ban, công đoàn và Đoàn thanh niên để nêu rõ mục đích, ý nghĩa của công tác kiểm định chất lượng và thông qua các văn bản hướng dẫn thực hiện.

Hiệu trưởng ra quyết định số 307/QĐ-PTFPT ngày 31 tháng 12 năm 2022 thành lập Hội đồng tự đánh giá năm học 2022 – 2023. Dựa theo hướng dẫn của thông tư 18/2018/TT-BGDĐT, ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, các thành viên trong hội đồng đa số là cán bộ cốt cán và những người công tác lâu năm, có kinh nghiệm, được phân công nhiệm vụ đúng sở trường hoặc những người đang đảm nhiệm công việc phù hợp với các tiêu chí, tiêu chuẩn.

***Bước 2: Lập kế hoạch tự đánh giá***

Chủ tịch Hội đồng tự đánh giá phê duyệt và ban hành Kế hoạch tự đánh giá trường THPT FPT Đà Nẵng, năm học 2022-2023, số 102/KH-PTFPT ngày 31 tháng 12 năm 2022.

Kế hoạch TĐG gồm các phần: Mục đích, phạm vi TĐG, công cụ, tập huấn nghiệp vụ TĐG, dự kiến các nguồn lực, dự kiến thuê chuyên gia tư vấn để giúp Hội đồng triển khai TĐG, lập bảng danh mục mã minh chứng, thời gian và nội dung hoạt động.

***Bước 3: Thu thập, xử lý và phân tích các minh chứng.***

Thực hiện theo kế hoạch TĐG, các nhóm được phân công tiến hành thu thập, xử lý và phân tích các minh chứng từ ngày 30/1- 18/2/2023

- Thu thập minh chứng từ các nguồn liên quan.
- Xử lý và phân tích các minh chứng.
- Sử dụng và lưu trữ minh chứng.

***Bước 4: Đánh giá các mức độ đạt được theo từng tiêu chí***

Các nhóm chuyên trách và hội đồng xem xét đánh giá các mức độ đạt được theo từng tiêu chí từ ngày 20/2 -25/3/2023

- Hội đồng xem xét, thảo luận các nội dung đánh giá các tiêu chí.

- Thư ký tổng hợp ra đề cương chi tiết tự đánh giá.

**Bước 5: Viết báo cáo tự đánh giá: 27/3-13/5/2023**

- Trình bày báo cáo theo cấu trúc và hình thức thống nhất.

- Lấy ý kiến đóng góp của cán bộ, giáo viên và nhân viên của cơ sở giáo dục, hoàn thiện báo cáo.

- Chủ tịch hội đồng xem xét phê duyệt.

- Nộp báo cáo tự đánh giá.

**Bước 6: Công bố báo cáo tự đánh giá: tháng 6/2023**

Theo quy định về việc đánh giá và KĐCLGD trường phổ thông do Bộ GD-ĐT ban hành, nhà trường công bố công khai báo cáo TĐG trên trang thông tin điện tử của nhà trường, in ra để tại Thư viện nhà trường, đưa về cho niêm yết bảng thông báo của trường, gửi chính quyền địa phương và đoàn thể để mọi người quan tâm xem và góp ý. Đồng thời lập hồ sơ lưu trữ gồm báo cáo, các minh chứng và các hồ sơ liên quan trong một chu kỳ KĐCLGD.

**Bước 7: Triển khai các hoạt động**

a) Thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng được đề ra trong báo cáo tự đánh giá để cải tiến, nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường;

b) Gửi báo cáo tự đánh giá cho cơ quan quản lý trực tiếp kèm theo công văn đề nghị được quan tâm, hỗ trợ trong quá trình thực hiện cải tiến, nâng cao chất lượng theo kế hoạch cải tiến chất lượng đã nêu trong báo cáo tự đánh giá;

c) Hằng năm, báo cáo tự đánh giá được cập nhật (dưới dạng báo cáo bổ sung) và lưu trữ tại nhà trường;

d) Nhà trường thực hiện trách nhiệm theo quy định tại Điều 43 Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT.

## **B. TỰ ĐÁNH GIÁ**

### **I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3**

#### **Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường**

##### **Mở đầu:**

Khối THPT, Trường TH, THCS và THPT FPT hoạt động như một trường học độc lập, có cơ cấu tổ chức trong nhà trường đảm bảo đúng quy định, bao gồm: Chi bộ, tổ chức Công đoàn cơ sở, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và các tổ chức,

đoàn thể khác. Nhà trường có thành lập Hội đồng trường, Hội đồng thi đua - khen thưởng, Hội đồng kỷ luật, tổ chuyên môn và tổ Văn phòng và các tổ phòng ban khác theo đặc thù của đơn vị. Tổ chức lớp học, số học sinh được thực hiện theo quy định của Điều lệ trường trung học và các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Công tác tổ chức và quản lý nhà trường là vấn đề quan trọng có tính quyết định cho việc ổn định và phát triển của nhà trường. Hiệu trưởng, Giám đốc điều hành khối đã có các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch dạy và học các môn học và các hoạt động giáo dục cho từng năm học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Xây dựng kế hoạch và triển khai hiệu quả công tác bồi dưỡng, chuẩn hóa, nâng cao trình độ cho cán bộ quản lý, giáo viên. Thực hiện quản lý hành chính, tài chính, tài sản theo các quy định hiện hành, đảm bảo an ninh chính trị trật tự an toàn xã hội trong nhà trường theo quy định.

### **Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường**

Mức 1:

*a) Phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;*

*b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;*

*c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng giáo dục và đào tạo, sở giáo dục và đào tạo.*

Mức 2:

*Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển.*

Mức 3:

*Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh và cộng đồng.*

### **1. Mô tả hiện trạng**



### Mức 1:

Là một thành viên của Tổ chức giáo dục FPT, phương hướng, chiến lược phát triển của Khối Trung học phổ thông FPT giai đoạn 2018 – 2030 không tách rời với tầm nhìn, sứ mệnh, định hướng chung của Tổ chức Giáo dục FPT. Phương hướng chiến lược của Nhà trường được xây dựng với sự tham gia của Hội đồng trường bao gồm đại diện nhà đầu tư và nhóm giáo viên lâu năm, nhiều kinh nghiệm. Chiến lược phát triển phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục, cụ thể:

**Tầm nhìn:** Tầm nhìn được thể hiện trong từ khoá iGSM – [Industry Relevant – Global – Smart Education – Mega]. Trở thành một hệ thống giáo dục Mega mang tính quốc tế, đáp ứng nhu cầu xã hội và dựa trên các công nghệ đào tạo tiên tiến nhất.

**Sứ mệnh:** Cung cấp năng lực cạnh tranh toàn cầu cho đông đảo người học, góp phần mở mang bờ cõi trí tuệ đất nước.

**Triết lí giáo dục:** Giáo dục và đào tạo là tổ chức và quản trị việc tự học của người học.

**Văn hóa:** Tôn đỏi đồng chí gương sáng; Học thật, thi thật, thành công thật; Làm khác để làm tốt. [H1-1.1-1]

Từ năm học 2022 – 2023, theo quyết định của Hội đồng trường, Trường THPT FPT chuyển từ mô hình bán trú sang mô hình nội trú toàn phần. Theo đó, học sinh sẽ học tập trung tại trường từ thứ Hai tới thứ Sáu hàng tuần. Vào hai ngày cuối tuần, các em có thời gian hoàn toàn tự do dành cho gia đình. Mục tiêu của Trường THPT FPT là tạo dựng môi trường giúp học sinh phát triển cá nhân toàn diện, xác định được đam mê, chuẩn bị những kiến thức, kỹ năng, thái độ ứng xử, nền tảng văn hóa và trên hết là một tinh thần tự lập vô cùng cần thiết cho giai đoạn học tập đại học và chính thức trưởng thành sau này. Trường THPT FPT được thừa hưởng nhiều thành quả giáo dục từ Tổ chức Giáo dục FPT, đồng thời có thể giải quyết được sớm những tồn tại của giáo dục phổ thông, như các vấn đề về ngoại ngữ, kỹ năng, phương pháp tư duy, sự chủ động. Học sinh của Trường THPT FPT sẽ được chuẩn bị chu đáo để hướng tới các chương trình giáo dục quốc tế như tại ĐH FPT, du học hoặc các trường đại học hàng đầu trong nước.

Là đơn vị tư thực, các nội dung liên quan đến phương hướng phát triển nhà trường được Nhà đầu tư phê duyệt. Đồng thời, các nội dung này cũng được thể hiện trong Đề án thành lập trường và các hồ sơ xin cấp phép hoạt động đã được UBND

thành phố Đà Nẵng và Sở Giáo dục và đào tạo phê duyệt [H1-1.1-03], [H1-1.1-04], [H1-1.1-05], [H1-1.1-06].

Các thông tin về tầm nhìn, sứ mệnh, triết lý giáo dục, văn hóa nhà trường được niêm yết công khai trên các trang thông tin điện tử của Nhà trường [H1-1.1-01].

## Mức 2

Phương hướng chiến lược của nhà trường được giám sát bởi chủ đầu tư thông qua các báo cáo định kì và các cuộc họp tổng kết, đánh giá [H1-1.1-02].

## Mức 3

Phương hướng chiến lược của Khối THPT FPT Đà Nẵng nói riêng và của FPT Schools nói chung được điều chỉnh bổ sung bởi hội đồng trường, các thành viên Ban lãnh đạo chủ chốt của trường trong các cuộc họp chiến lược định kì mỗi năm [H1-1.1-02]. Các quyết định quan trọng tại các hội nghị chiến lược là kim chỉ nam để nhà trường xây dựng các kế hoạch năm học.

## **2. Điểm mạnh**

Chiến lược phát triển nhà trường được Chủ đầu tư phê duyệt và được các cấp có thẩm quyền thông qua. Phương hướng chiến lược của Nhà trường thể hiện tư duy giáo dục hiện đại với tầm nhìn dài hạn, thể hiện được những điểm mạnh và vị thế của trường phổ thông trong lòng một tập đoàn công nghệ hàng đầu. Những nội dung về phương hướng chiến lược được thể hiện ngắn gọn, tường minh và được phổ biến rộng rãi đến toàn thể CBGV, NV, người học, phụ huynh. Đồng thời, những nội dung này cũng đã được cụ thể hóa bằng phương hướng kế hoạch năm học, với những chỉ tiêu và giải pháp cụ thể sát với thực tế, phù hợp với mục tiêu giáo dục của cấp học và phù hợp định hướng phát triển kinh tế - xã hội và giáo dục của địa phương cũng như các nguồn lực mà nhà trường hiện có.

Với lợi thế của một trường học ngoài công lập với sự hậu thuẫn và nguồn lực tốt về tài chính, CSVC, được quyền chủ động trong vấn đề nhân sự, Fschools đã có sự điều chỉnh linh hoạt và kịp thời thích ứng với sự phát triển của xã hội.

## **3. Điểm yếu**

Nhà trường chưa xây dựng kế hoạch định kỳ hằng năm rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Sự tham gia của học sinh và cha mẹ học sinh một cách trực tiếp còn hạn chế.

#### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trong các năm học tới đây, Hiệu trưởng cùng với Hội đồng trường tiến hành xây dựng chiến lược giai đoạn 2025-2030 để trình Nhà đầu tư và các cấp thẩm quyền phê duyệt, trong đó có sự tham gia của các thành phần là học sinh, cha mẹ học sinh và đại diện chính quyền địa phương. Sau khi được phê duyệt, Hiệu trưởng lập kế hoạch, đề ra phương hướng, giải pháp cụ thể hơn, rút ra những ưu điểm và hạn chế trên cơ sở các ý kiến góp ý của các thành viên để bổ sung và điều chỉnh nhằm thực hiện hiệu quả các mục tiêu đã đề ra trong chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường.

#### **5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2**

#### **Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác**

Mức 1:

- a) Được thành lập theo quy định;
- b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;
- c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.

Mức 2:

*Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.*

#### **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

- a. Nhà trường có Hội đồng trường và các Hội đồng khác.

Nhà trường đã có tờ trình gửi Sở Giáo dục về việc công nhận Hội đồng trường theo đúng quy định Thông tư số 12/2011/TT- BGDD ngày 28 tháng 3 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường trung học và kiện toàn theo đúng quy định tại Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Thông tư số 40/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2021 ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của trường tiểu học, trung học cơ sở và trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học loại hình tư thục [H1-1.2-01]. Hiệu trưởng ban hành quyết định thành lập Hội đồng thi đua - khen thưởng theo từng năm học, có đủ thành phần do Hiệu trưởng làm chủ tịch, Phó Hiệu trưởng làm Phó chủ tịch; Bí thư Đoàn trường, TTCM, Giám thị, GVCN liên quan làm ủy viên

[H1- 1.2-0]; Hội đồng tuyển sinh lớp 10 được thành lập đúng và đầy đủ thành phần do Hiệu trưởng ban hành quyết định thành lập theo từng năm học [H1-1.2-02]; Hội đồng kỷ luật do hiệu trưởng ra quyết định thành lập và làm Chủ tịch. Các thành viên của hội đồng gồm: Phó Hiệu trưởng, Trợ lý Thanh niên, giáo viên chủ nhiệm lớp có học sinh vi phạm và Trưởng ban đại diện cha mẹ học sinh của trường [H1-1.2-03].

Ngoài ra, Nhà trường cũng thành lập các hội đồng ra đề, coi thi, chấm thi, thanh tra cho các kì kiểm tra định kì, hội đồng chấm thi Giáo viên giỏi [H1-1.2-06]

b. Hội đồng trường thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định.

Hội đồng trường có chức năng, nhiệm vụ như sau: Quyết định về chiến lược, tầm nhìn, kế hoạch, mục tiêu phát triển nhà trường, các dự án trong từng giai đoạn và từng năm học; quyết định về quy chế hoặc sửa đổi, bổ sung quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; quyết định về chủ trương sử dụng tài chính, tài sản của nhà trường; phê duyệt kế hoạch giáo dục của nhà trường; giám sát hoạt động tuyển sinh và việc tổ chức thực hiện các hoạt động theo kế hoạch giáo dục của nhà trường; giám sát việc thực hiện các quyết định của hội đồng trường và việc thực hiện quy chế dân chủ trong các hoạt động của nhà trường; giám sát việc huy động, quản lý và sử dụng các nguồn lực của nhà trường theo quy định của pháp luật [H1-1.2-01]. Hội đồng thi đua - khen thưởng có nhiệm vụ tư vấn về công tác kiểm tra, xét duyệt thi đua khen thưởng đối với các tập thể và cá nhân trong nhà trường từng học kỳ và cuối mỗi năm học theo đúng Luật Thi đua khen thưởng, hướng dẫn công tác thi đua khen thưởng của Sở giáo dục và Đào tạo Thành phố Đà Nẵng và Điều lệ trường trung học [H1-1.2-06].

Hội đồng tuyển sinh lớp 10 thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo đúng quy định trong quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo [H1-1.2-03].

Hội đồng kỷ luật học sinh có chức năng, nhiệm vụ xem xét và đề xuất hình thức thi hành kỉ luật đối với những học sinh vi phạm theo Thông tư 08/TT ngày 21 tháng 3 năm 1988 của Bộ Giáo dục và theo nội quy nhà trường [H1- 1.2-05].

c. Cuối học kỳ, cuối năm học hoặc kết thúc thời gian thực hiện nhiệm vụ, các

hội đồng của trường đều tổ chức họp để rà soát, đánh giá các hoạt động đã thực hiện để đề xuất khen thưởng các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc, rút ra biện pháp khắc phục đối với những hạn chế, thiếu sót [H1-1.2-08].

## **2. Điểm mạnh**

Hội đồng trường, các hội đồng khác luôn hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định, có sự phân công cụ thể, rõ ràng, các thành viên làm việc có trách nhiệm.

## **3. Điểm yếu**

Trong hội đồng trường còn 2-3 thành viên chưa mạnh dạn trong đề xuất xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường, do đó hiệu quả hoạt động chưa cao. Do mô hình quản lý theo chuỗi, theo hệ thống nên hội đồng trường có sự tham gia của các thành viên là đại diện Nhà đầu tư, không thường trực ở trường.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Cần xúc tiến nhanh việc xin phê duyệt Hội đồng trường sau khi được Chủ đầu tư thuộc tập đoàn FPT thông qua. Những năm tiếp theo, Hiệu trưởng tiếp tục duy trì hoạt động của Hội đồng trường và các hội đồng khác nhằm phát huy vai trò lãnh đạo, tư vấn và phối hợp trong công tác giáo dục, song song đó hội đồng trường cũng mạnh dạn tạo điều kiện, khuyến khích, động viên các thành viên đề xuất xây dựng phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường để Hội đồng trường hoạt động hiệu quả hơn, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

## **5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1**

### **Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường**

Mức 1:

- a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;
- b) Hoạt động theo quy định;
- c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.

Mức 2:

- a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;
- b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực trong các hoạt động của nhà trường.

### Mức 3

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;
- b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp hiệu quả trong các hoạt động nhà trường và cộng đồng.

### **1. Mô tả hiện trạng**

#### Mức 1:

- a) Trường có tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh. Các tổ chức này đều có cơ cấu tổ chức theo quy định.

Công đoàn trường THPT FPT trực thuộc và hoạt động theo Công đoàn của tập đoàn FPT. Tập đoàn FPT trực thuộc Liên đoàn Lao động Việt Nam. Gồm có 146 công đoàn viên, Ban chấp hành Công đoàn được tập thể bầu chọn thông qua đại hội theo nhiệm kỳ 5 năm 1 lần. Ban chấp hành Công đoàn nhiệm kỳ 2023 - 2028 có 9 thành viên, được Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam công nhận [H1-1.3-02].

Đoàn TNCS Hồ Chí Minh trường THPT FPT là tổ chức Đoàn cơ sở trực thuộc Quận đoàn Ngũ Hành Sơn. Năm học 2021 – 2022, trường có 966 Đoàn viên, Thanh niên thuộc 49 Chi đoàn (trong đó có 01 Chi đoàn Giáo viên). Đại hội Đoàn trường nhiệm kì 2021 - 2022 đã bầu ra Ban Chấp hành gồm có 15 đồng chí, trong đó có 06 đồng chí giáo viên, 09 đồng chí là học sinh; 01 đồng chí giữ chức vụ Bí thư và 02 đồng chí giữ chức vụ Phó bí thư. Ngay từ đầu năm học, các thành viên trong BCH được phân công các nhiệm vụ cụ thể, phù hợp với năng lực của từng cá nhân.

Ban Chấp hành đoàn trường được bầu chọn hằng năm thông qua Đại hội Đại biểu Đoàn trường và được chuẩn y của Quận đoàn quận Ngũ Hành Sơn [H1-1.3-04].

- b) Tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh trong nhà trường hoạt động theo các quy định hiện hành.

Công đoàn trường trực thuộc và hoạt động theo Công đoàn của tập đoàn FPT,

hoạt động theo Điều lệ của Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam, công đoàn cơ sở thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ bảo vệ quyền lợi hợp pháp và chính đáng cho cán bộ, viên chức, người lao động; tham gia quản lý, giám sát, động viên mọi thành viên trong nhà trường phát huy quyền làm chủ, thực hiện nghĩa vụ công dân, chấp hành nghiêm chỉnh đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; là cầu nối giữa cán bộ, giáo viên, nhân viên với lãnh đạo nhà trường [H1-1.3-02].

Đoàn trường đã hoạt động đúng Điều lệ và quy định của tổ chức Đoàn; thực hiện đúng chức năng của mình như: Giáo dục lý tưởng, đạo đức lối sống, ý thức chấp hành pháp luật và tổ chức các hoạt động trải nghiệm nhằm tạo sân chơi bổ ích cho học sinh toàn trường, hướng tới giáo dục các kỹ năng sống cho học sinh. Đoàn trường THPT FPT được thành lập theo Quyết định số 66 /QĐ-ĐTN ngày 07/07/2020 [H1-1.3-03].

Chi đoàn Cán bộ - Giáo viên và chi định BCH lâm thời được thành lập theo QĐ số 53/QĐ-ĐTN ngày 03/12/2021 [H1-1.3-01].

*c) Hằng năm, các hoạt động của Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh được rà soát, đánh giá.*

Cuối năm học các bộ phận, đoàn thể trong nhà trường đều tổ chức họp rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục đã thực hiện để khen thưởng các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc; đề xuất biện pháp khắc phục đối với những mặt còn hạn chế, thiếu sót và đề ra phương hướng hoạt động cho năm học tiếp theo [H1-1.3-06]. Trong năm học 2021 – 2022, Đoàn trường đã tổ chức nhiều hoạt động giáo dục như sau:

- Tổ chức và triển khai các chi đoàn tham gia cuộc thi Gen F với văn hoá học đường để tuyên truyền nâng cao nhận thức của các Đoàn viên Thanh niên về các hiện trạng xấu như bạo lực học đường, không giữ gìn vệ sinh, ... từ đó các bạn có những cái nhìn và cùng chung tay xây dựng một môi trường học tập tốt, đẩy lùi các vấn nạn xấu của học đường.

- Tổ chức kỉ niệm 91 năm ngày thành lập Hội LHPN Việt Nam.

- Tổ chức kỷ niệm 39 năm ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11.

- Hướng tới kỷ niệm 91 năm ngày thành lập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tuổi trẻ nhà trường đã có nhiều hoạt động thiết thực:

+ Thực hiện phong trào phần việc thanh niên do các Chi đoàn lớp đảm nhận thực hiện.

+ Tham gia Ngày đoàn viên “Tự hào Đoàn viên đoàn TNCS Hồ Chí Minh” năm 2022 do quận đoàn Ngũ Hành Sơn tổ chức.

+ Tham gia Hội trại chào mừng Đại hội Đoàn TNCS Vùng III Hải Quân.

+ Tổ chức chương trình sinh hoạt với chủ đề “*Thanh niên nói không với ma túy, tội phạm và tệ nạn xã hội*”.

- Thực hiện các văn bản chỉ đạo của cấp trên, Đoàn trường cũng đã đẩy mạnh công tác tuyên truyền đến ĐVTN về việc chấp hành nghiêm những chính sách pháp luật của Đảng và nhà nước. Cam kết không vi phạm pháp luật trong thời gian nghỉ Tết Nguyên Đán, nhất là luật ATGT, tệ nạn xã hội và sử dụng bia rượu, các chất cháy nổ.

- Đoàn trường thường xuyên tổ chức tuyên truyền cho đoàn viên thanh niên học sinh toàn trường về việc sử dụng mạng xã hội có văn hóa, chia sẻ thông tin chính thống, thông tin sạch, đề cao cảnh giác với các thông tin sai lệch chống phá cách mạng **[H1-1.3-4]; [H1-1.3-05]**.

Mức 2:

*Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực trong các hoạt động của nhà trường.*

Các phong trào hành động của Đoàn thanh niên đã góp phần nâng cao chất lượng học tập, rèn luyện đạo đức, kỹ năng sống cho các em học sinh, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp giáo dục, đào tạo và bồi dưỡng thế hệ trẻ, qua đó Đoàn trường cũng thể hiện được vai trò là lực lượng nòng cốt trong tổ chức thực hiện các nhiệm vụ chính trị của nhà trường. Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tham gia và có những đóng góp tích cực, hiệu quả hoạt động phong trào của trường và địa phương, được cấp trên ghi nhận và khen thưởng như các hoạt động: Ngày đoàn viên “Tự hào Đoàn viên đoàn TNCS Hồ Chí Minh” năm 2022 do quận đoàn Ngũ Hành Sơn tổ chức; Hội trại chào mừng Đại hội Đoàn TNCS Vùng III Hải Quân; sinh hoạt với chủ đề “*Thanh niên nói không với ma túy, tội phạm và tệ nạn xã hội*”.

Chi đoàn giáo viên tập hợp được đoàn viên giáo viên thực hiện tốt các phong trào của Quận đoàn và hỗ trợ tích cực công tác Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh đạt nhiều thành tích trong hoạt động và được Quận đoàn Quận Ngũ Hành Sơn công nhận như Phong trào “*Thanh niên tình nguyện*”, “*Tuổi trẻ sáng tạo*”, Chương trình “*Đồng hành với thanh niên trong học tập*”, Chương trình “*Đồng hành với thanh*



niên khởi nghiệp, lập nghiệp”, Chương trình “Đồng hành với thanh niên rèn luyện và phát triển kỹ năng trong cuộc sống, nâng cao thể chất, đời sống văn hóa tinh thần” [H1-1.3-13].

Mức 3: *Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp hiệu quả trong các hoạt động nhà trường và cộng đồng.*

Các đoàn thể và các tổ chức trong nhà trường đã phối hợp tốt với nhau, hoạt động có hiệu quả, đóng góp rất lớn vào sự thành công và phát triển của nhà trường. Công đoàn đã phối hợp với nhà trường đảm bảo kịp thời mọi quyền lợi của đoàn viên, tổ chức tốt các phong trào thi đua. Hàng năm công đoàn đều tổ chức thăm hỏi, hỗ trợ kịp thời những đoàn viên và gia đình gặp hoàn cảnh khó khăn.

Các tổ chức trong nhà trường đã hỗ trợ và tư vấn cho Ban Giám hiệu những công việc trong hoạt động dạy và học, tư tưởng chính trị, ngoại khoá và các hoạt động khác để nhà trường hoàn thành nhiệm vụ được giao.

## **2. Điểm mạnh**

Tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và Chi đoàn giáo viên trong nhà trường luôn hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định, có nhiều thành tích, góp phần nâng cao chất lượng dạy và học, nâng cao đời sống cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, tạo điều kiện để đội ngũ cán bộ giáo viên, nhân viên yên tâm công tác được cấp trên đánh giá cao.

## **3. Điểm yếu**

Các đoàn thể tập trung nhiều cán bộ cốt cán của trường, các thành viên hầu hết là kiêm nhiệm, khối lượng công việc nhiều nên đôi khi còn chậm trễ, bị động trong việc giải quyết công việc. Bên cạnh đó khoảng 10-15% giáo viên, nhân viên tập trung cho công tác chuyên môn, ít quan tâm và tham gia các hoạt động do đoàn thể tổ chức.

Sự phối kết hợp của các tổ chức đoàn thể trong các hoạt động phong trào đôi lúc chưa nhịp nhàng và kịp thời

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Từ năm học 2022 - 2023 và những năm tiếp theo, ban lãnh đạo nhà trường chỉ đạo các đoàn thể tiếp tục duy trì phát huy những kết quả đạt được của mỗi tổ chức để nhà trường phát triển bền vững và ổn định. Đồng thời phân công công việc phù hợp cho từng đối tượng; nhắc nhở, động viên những giáo viên, nhân viên tích cực và chủ động tham gia các hoạt động do đoàn thể tổ chức; đề xuất các giải pháp thiết thực như

tăng chế độ bồi dưỡng hợp lý để khuyến khích các thành viên tham gia và hoàn thành các công tác kiêm nhiệm tốt hơn.

Tăng cường hơn nữa sự chỉ đạo của Ban giám hiệu nhà trường đối với các tổ chức. Đặc biệt là công tác giáo dục chính trị tư tưởng.

Tăng cường công tác xã hội hóa giáo dục để tăng kinh phí cho các tổ chức hoạt động.

## **5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1**

### **Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng**

Mức 1:

- a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;
- b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;
- c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

Mức 2:

- a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;
- b) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.

Mức 3:

- a) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động trong nhà trường;
- b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

### **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

- a) Trường THPT FPT có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;

Cơ cấu tổ chức quản lý nhà trường theo quy định của Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số: 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28/3/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Ban giám hiệu Trường THPT FPT có 1 Giám đốc điều hành khối THPT, 1 Hiệu trưởng, 1 Phó hiệu trưởng. Giám đốc điều hành được Đại diện nhà đầu

tư Trường TH, THCS & THPT FPT bổ nhiệm theo quy định của nhân sự về thời gian bổ nhiệm. Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng được Giám đốc Sở GD&ĐT Đà Nẵng công nhận với nhiệm kỳ 5 năm **[H1-1.4-01], [H1-1.4-02]**.

Trong đó Giám đốc điều hành và Hiệu trưởng nhà trường giữ vai trò lãnh đạo quản lý toàn diện về mọi mặt hoạt động; phó hiệu trưởng phụ trách công tác chuyên môn và các hoạt động giảng dạy, hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh. Việc phân công nhiệm vụ và phụ trách phần việc của Phó hiệu trưởng do Giám đốc điều hành và Hiệu trưởng quyết định trong đầu mỗi năm học **[H1-1.4-03], [H1-1.4-04]**.

*b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;*

Nhà trường đã thành lập 3 tổ chuyên môn, Tổ văn phòng và 4 Tổ, phòng ban khác gồm: Tổ Tự nhiên (gồm các môn Toán, Vật lí, Hóa học, Sinh học, Tin, Công nghệ); Tổ Xã hội (gồm các môn Ngữ Văn, Lịch sử, Địa lí, Giáo dục công dân, Giáo dục quốc phòng); Tổ Tiếng Anh (gồm chương trình Tiếng Anh chính khóa và Tiếng Anh ngoại khóa), Tổ Văn phòng và các Tổ, Phòng ban sau: Tổ Quản nhiệm, Tổ giám thị, Phòng Công tác học sinh, Phòng Tổ chức và quản lý đào tạo. Tổ chuyên môn, tổ văn phòng và các tổ, phòng ban khác có cơ cấu tổ chức theo quy định. Theo nhiệm kỳ, TUQ. Hiệu trưởng, Giám đốc điều hành ban hành quyết định bổ nhiệm chức vụ Tổ trưởng 3 tổ chuyên môn và các tổ, phòng ban khác; Trường còn có các Nhóm trưởng bộ môn và Khối trưởng để quản lý, điều hành các hoạt động chuyên môn của nhóm và hoạt động chủ nhiệm của khối **[H1-1.4-05], [H1-1.4-06]**.

*c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng, tổ phòng ban khác có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.*

Vào đầu mỗi năm học, các tổ chuyên môn, tổ văn phòng và các tổ, phòng ban khác dựa trên kế hoạch chung của nhà trường về thực hiện nhiệm vụ năm học để xây dựng kế hoạch công tác của tổ, phòng ban. Các tổ chuyên môn, tổ văn phòng và các tổ, phòng ban khác thực hiện đúng nhiệm vụ theo quy định Điều lệ trường trung học. Tổ chuyên môn hướng dẫn xây dựng và quản lý kế hoạch cá nhân của thành viên trong tổ theo kế hoạch giáo dục, phân phối chương trình môn học của Bộ Giáo dục và Đào tạo cũng như tham gia đánh giá, xếp loại, đề xuất khen thưởng, kỷ luật đối với thành viên trong tổ theo các quy định khác hiện hành (đánh giá checkpoint theo mỗi học kì). Có đầy đủ kế hoạch hoạt động của tổ theo tuần, tháng, học kỳ và năm học. Thực hiện sinh

hoạt chuyên môn theo quy định 02 lần/tháng. Tổ văn phòng, tổ phòng ban khác xây dựng kế hoạch theo đúng chức trách nhiệm vụ được giao. **[H1- 1.4-07]; [H1-1.4-08], [H1-1.4-10].**

Mức 2:

*a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;*

Hằng năm, vào đầu năm học, tổ chuyên môn đều lập kế hoạch đề xuất và thực hiện được mỗi năm ít nhất 01 chuyên đề của tổ và của trường như: Vận dụng Notion trong dạy học Lịch sử; Biện pháp dạy học tích cực rèn luyện Đọc viết cho học sinh qua hệ thống phiếu học tập; Xây dựng một số câu hỏi tình huống có vấn đề trong các bài học Địa lý 10; Công cụ <https://thewordsearch.com/> trong dạy học GDCD; Ứng dụng flipsnack – phần mềm lật sách vào phần báo cáo dự án trong môn Ngữ văn 12; Xây dựng hệ thống câu hỏi đọc - hiểu để nâng cao năng lực đọc hiểu tác phẩm văn học trung đại cho học sinh lớp 11.

Các chuyên đề của các tổ thực hiện đều có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới dạy và học **[H1-1.4-12].**

*b) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.*

Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh việc thực hiện nhiệm vụ được phân công trong năm học mỗi học kì 02 lần nhằm nâng cao chất lượng giáo dục và hiệu quả công việc **[H1-1.4-05], [H1-1.4-09],**

Các tổ chuyên môn và tổ văn phòng sinh hoạt ít nhất hai tuần một lần về hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ và các hoạt động giáo dục khác theo quy định Điều 16, 17, Điều lệ trường trung học. Các buổi sinh hoạt chuyên môn đã bám sát nội dung kế hoạch, thực hiện các công việc đầy đủ theo kế hoạch đã xây dựng. Các buổi sinh hoạt mang lại hiệu quả thiết thực. Tổ chuyên môn có báo cáo tổng kết theo học kì để đánh giá về kết quả giáo dục và đề xuất các biện pháp cải tiến cho học kỳ mới **[H1-1.4-11].**

Mức 3:

*a) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng, tổ phòng ban khác có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động trong nhà trường;*

Tổ chuyên môn, tổ văn phòng và các tổ phòng ban khác thực hiện nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ trường trung học, luôn có sự cải tiến trong phương thức hoạt

động và có đóng góp rất hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động trong nhà trường.

Hàng năm, tổ chuyên môn đã tham mưu tốt việc xây dựng kế hoạch năm học; tham gia góp ý xây dựng các nội dung, biện pháp tổ chức phong trào thi đua, khen thưởng hàng năm đảm bảo tính khoa học, dân chủ và công bằng; tham gia góp ý xây dựng lề lối làm việc, các nội quy, quy chế hoạt động của đơn vị; tham mưu với lãnh đạo mua sắm trang thiết bị, đồ dùng dạy học, sách tham khảo, phục vụ hoạt động dạy học; tham mưu và đề xuất hiệu quả về việc phân công chuyên môn và điều chỉnh kế hoạch phân công khi cần thiết. Đề xuất những phương án cụ thể, khả thi trong sử dụng đội ngũ. Đề xuất, giải quyết những vấn đề nảy sinh trong thực tiễn giáo dục.

Tổ chuyên môn đã hướng dẫn xây dựng và quản lý việc thực hiện kế hoạch cá nhân, soạn giảng của tổ viên (kế hoạch cá nhân dạy chuyên đề, tự chọn, ôn thi tốt nghiệp, dạy bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém; sử dụng đồ dùng dạy học, thiết bị dạy học đúng, đủ theo các tiết trong phân phối chương trình; soạn giáo án theo phân phối chương trình, chuẩn kiến thức, kỹ năng và sách giáo khoa, thảo luận các bài soạn khó; viết sáng kiến kinh nghiệm về nâng cao chất lượng dạy học, đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra đánh giá, phát hiện và bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém.

Tổ văn phòng và các tổ, phòng ban khác thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ của mình.

*b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.*

+ Kế hoạch sinh hoạt chuyên đề ở tổ chuyên môn được xây dựng khoa học: xác định mục tiêu, lựa chọn nội dung, kế hoạch về thời gian, kế hoạch thực hiện, kế hoạch triển khai áp dụng chuyên đề vào thực tế dạy học;

+ Nội dung sinh hoạt chuyên đề được lựa chọn đa dạng và xuất phát từ các vấn đề trong thực tế giảng dạy, góp phần nâng chuẩn GV trung học: các chuyên đề về đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra đánh giá, chuyên đề bồi dưỡng chuyên môn, chuyên đề về sinh hoạt tư tưởng, đạo đức nghề nghiệp...;

+ Hình thức và quy mô sinh hoạt chuyên đề đa dạng: sinh hoạt chuyên đề dưới dạng các hội thảo, các bài viết nghiên cứu, sáng kiến kinh nghiệm, thông qua các tiết dự giờ và thảo luận, tổ chức các diễn đàn với học sinh.

+ Quy mô sinh hoạt chuyên môn đa dạng hơn: theo đơn vị tổ/nhóm chuyên môn, hội đồng sư phạm toàn trường hoặc tổ/nhóm bộ môn của các cụm các trường THPT trong tỉnh, quy mô hội đồng chuyên môn của sở Giáo dục và Đào tạo. [H1-1.4-11]

## **2. Điểm mạnh**

Trường Trung học phổ thông FPT có cơ cấu tổ chức đúng theo quy định. Có Giám đốc điều hành, Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ theo quy định; các tổ chuyên môn duy trì sinh hoạt định kỳ đúng quy định, nội dung sinh hoạt của các tổ chuyên môn tập trung vào các giải pháp nâng cao chất lượng giảng dạy để nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường, đẩy mạnh hoạt động ngoại khóa nhằm tăng cường giáo dục các kỹ năng sống cho học sinh. Tổ văn phòng và các tổ phòng ban khác thực hiện tốt trong vai trò hỗ trợ phục vụ các công tác dạy và học góp phần mang lại hiệu quả chất lượng hoạt động của nhà trường, có tác dụng hỗ trợ tích cực cho Hiệu trưởng trong việc quản lý và điều hành công tác chuyên môn, nghiệp vụ, bồi dưỡng giáo viên cũng như hoạt động giáo dục trong và ngoài giờ lên lớp.

## **3. Điểm yếu**

Hoạt động chuyên đề được thực hiện đồng bộ ở các tổ/nhóm chuyên môn.  
Một số tổ/nhóm trưởng chưa có nhiều kinh nghiệm quản lý, điều hành.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Tăng cường bồi dưỡng nghiệp vụ cho các tổ/nhóm trưởng để nâng cao năng lực điều hành các buổi sinh hoạt tổ/nhóm và triển khai các nhiệm vụ chuyên môn.

Giám đốc điều hành, Hiệu trưởng phân công Phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn xây dựng kế hoạch nâng cao các hoạt động chuyên đề từ đó góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

## **5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2**

### **Tiêu chí 1.5: Lớp học**

Mức 1:

a) Có đủ các lớp của cấp học;

b) Học sinh được tổ chức theo lớp; lớp học được tổ chức theo quy định;c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.

Mức 2: Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp. Sĩ số học sinh trong lớp theo quy định.

Mức 3: Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp. Mỗi lớp ở cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông có không quá 40 (bốn mươi) học sinh, lớp tiểu học không quá 35 (ba mươi lăm) học sinh (nếu có). Số học sinh trong lớp của trường chuyên biệt theo quy định tại quy chế tổ chức và hoạt động của trường chuyên biệt

### 1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có đầy đủ các khối lớp từ lớp 10 đến lớp 12 theo quy định [H1-1.5-01], [H1-1.5-02], [H1-1.5-03]

b) Mỗi lớp có ban cán sự lớp gồm 01 lớp trưởng phụ trách hoạt động chung, 01 lớp phó học tập phụ trách học tập, 01 lớp phó phụ trách kỷ luật, 01 bí thư chi đoàn do lớp bầu ra vào đầu năm học. Mỗi lớp chia làm 03-04 tổ và mỗi tổ có tổ trưởng, tổ phó phụ trách hoạt động của tổ. Giáo viên chủ nhiệm mỗi lớp nắm rõ và cập nhật thông tin đầy đủ ở sổ chủ nhiệm [H1-1.5-02].

c) Dưới sự hướng dẫn của giáo viên chủ nhiệm, lớp hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ bình bầu ban cán sự lớp vào đầu năm học để các em học sinh tự giác tổ chức, điều hành hoạt động của lớp và phục vụ lợi ích giáo dục học tập cho chính mình [H1-1.5-04].

Mức 2: Sĩ số học sinh trong các năm học [H1-1.5-02]:

Năm	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023
Số lớp	30	41	48	51
Bình quân số học sinh	28.63	28.34	28.31	27.84
Số lớp hơn 40 học sinh	0	0	0	0
Số học sinh cao nhất trong lớp	31	30	30	33

Mức 3: Từ năm học 2018 – 2019 đến năm học 2022 – 2023, sĩ số học sinh trong mỗi lớp bình quân từ 28 đến 30 học sinh [H1-1.5-03].

<b>Năm</b>	<b>Năm học 2019-2020</b>	<b>Năm học 2020-2021</b>	<b>Năm học 2021-2022</b>	<b>Năm học 2022-2023</b>
Số lớp	30	41	48	51
Bình quân số học sinh	28.63	28.34	28.31	27.84
Số lớp hơn 40 học sinh	0	0	0	0
Số học sinh cao nhất trong lớp	31	30	30	33

## **2. Điểm mạnh**

Nhà trường tổ chức biên chế lớp và ban cán sự lớp theo quy định của Luật Giáo dục và Điều lệ trường trung học tạo thuận lợi cho việc học tập và tổ chức các hoạt động của học sinh.

Số lớp học tăng dần hằng; lớp trưởng, các lớp phó, bí thư các lớp hỗ trợ tích cực trong việc quản lý lớp cùng với giáo viên chủ nhiệm. Ban cán sự lớp tích cực trong việc tổ chức, phân công các thành viên trong lớp tham gia các dự án, phong trào văn thể mỹ, văn nghệ và các hoạt động ngoại khóa đạt hiệu quả nhằm phát triển năng lực của học sinh.

## **3. Điểm yếu**

Tuy bình quân mỗi lớp không quá 30 học sinh, nhưng số lớp học vượt quá 45 lớp, chưa đảm bảo theo quy định. Ngoài ra, số học sinh giữa các lớp còn có sự chênh lệch nhiều (tối đa 9 học sinh).

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Vì tính chất đặc thù của trường học, số lớp học hằng năm của trường vẫn giữ từ 50-60 lớp. Tuy nhiên, số lượng học sinh tối đa mỗi lớp sẽ không vượt mức 35 em và xếp đồng đều học sinh giữa các lớp để đảm bảo chất lượng giảng dạy và học tập ở mỗi lớp.

## **5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1**



## **Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản**

Mức 1:

- a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;
- b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;
- c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.

Mức 2:

- a) Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;
- b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

Mức 3:

Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

### **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1: Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ đầy đủ và đúng quy định theo từng năm học. [H1-1.6-01]

Các bộ phận, cán bộ, giáo viên và nhân viên trong nhà trường đã thực hiện nghiêm túc chế độ nộp lưu vào lưu trữ hiện hành của nhà trường. Nhà trường có đầy đủ tủ và phòng kho đảm bảo cho việc bảo quản an toàn tài liệu lưu trữ. [H1-1.6-01]

Công tác quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả, công khai tài chính được thực hiện hàng năm. Nhà trường có quy chế chi tiêu nội bộ hợp lý được ban kế hoạch tài chính FPT xây dựng và đã được các cấp có thẩm quyền phê duyệt [H1-1.6-03]; [H1-1.6-04].

Mức 2: Những năm qua nhà trường đã ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản rất có hiệu quả như: các Website; Phần mềm [H1-1.6-06];

Trong 05 năm qua trường không vi phạm liên quan đến hành chính, tài sản, tài

chính theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.[H6-1.6-07].

## **2. Điểm mạnh**

Nhà trường thực hiện quản lý tài chính, tài sản theo đúng nguyên tắc tài chính và theo các văn bản quy định của nhà nước; có báo cáo thanh quyết toán quý, năm đầy đủ, chính xác, kịp thời với Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Tài chính; thanh toán đầy đủ các chế độ lương và các khoản phụ cấp và các chế độ theo đúng quy định hiện hành cho người lao động và học sinh. Thực hiện tốt các quy định về tài chính của Nhà nước, có đầy đủ các chứng từ kế toán. Việc báo cáo tài chính, tài sản được thực hiện đúng quy định.

Việc huy động các nguồn lực xã hội hoá đảm bảo đúng quy định, quy trình, có chứng từ báo cáo quyết toán và qua kiểm soát, kiểm tra của Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Tài chính, đảm bảo sử dụng đúng mục đích, hiệu quả, công khai, dân chủ và được sự đồng thuận của các bậc cha mẹ học sinh.

## **3. Điểm yếu**

Một số cán bộ, giáo viên và học sinh chưa nắm vững quy chế quản lý tài chính, tài sản trong nhà trường.

Việc thu chi được thực hiện theo quy chế chi tiêu nội bộ song một số khoản còn chậm.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Tăng cường công tác tuyên truyền phổ biến các quy chế, quy định về tài chính và tài sản trong nhà trường cho cán bộ, giáo viên và học sinh

Thực hiện kịp thời các khoản thu chi đúng theo quy chế chi tiêu nội bộ.

## **5. Tự đánh giá: Đạt mức 2**

### **Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên**

Mức 1:

*a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;*

*b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường;*

*c) Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.*

Mức 2:

*Có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.*

### **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Hàng năm, nhà trường có kế hoạch cử cán bộ, giáo viên, nhân viên đi học các lớp bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ: tất cả cán bộ giáo viên tham gia bồi dưỡng thường xuyên các nội dung của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, thực hiện theo kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ theo kế hoạch của Sở giáo dục và đào tạo. Bên cạnh đó, nhà trường còn mời các khách mời, diễn giả chia sẻ trực tiếp lẫn trực tuyến nhằm nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ của cán bộ giáo viên, nhân viên **[H1-1.7-01]; [H1-1.7-02]** .

b) Nhà trường có phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên rõ ràng, hợp lý bằng bảng phân công nhiệm vụ theo đề án vị trí việc làm. Việc phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên của nhà trường đúng theo năng lực, sở trường công tác nên các hoạt động của nhà trường rất hiệu quả **[H1-1.7-03]; [H1-1.7-04]; [H1-1.7-05]**.

c) Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên nhà trường được hưởng các quyền theo quy định của Điều lệ trường trung học, được chăm lo đầy đủ các chế độ, chính sách của nhà giáo. Bộ phận Nhân sự có văn bản và email trực tiếp hàng tháng đến cán bộ, giáo viên, nhân viên về bảng nhận chế độ lương và các chế độ phụ cấp khác **[H1-1.7-06]; [H1-1.7-07]; [H1-1.7-08]**.

Mức 2:

Hàng năm nhà trường đã có các biện pháp để phát huy năng lực cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhà trường như:

+ Có kế hoạch và tạo điều kiện bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên nhằm nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ phục vụ cho việc giảng dạy và các hoạt động khác. **[H1-1.7-01]; [H1-1.7-09]**.

+ Khen thưởng kịp thời những giáo viên, nhân viên có thành tích cao, có đóng góp trong các hoạt động nhằm nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. **[H1-1.7-10]**.

### **2. Điểm mạnh**

Nhà trường thực hiện phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường và theo quy định của pháp luật.

Đảm bảo các quyền của giáo viên, nhân viên; tạo điều kiện cho giáo viên giảng dạy và học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; bố trí và sử dụng phù hợp năng lực của từng giáo viên.

### **3. Điểm yếu**

Một số giáo viên, nhân viên chưa ý thức thật rõ về việc bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ chuyên môn

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Cần giúp đỡ và tạo điều kiện cho các giáo viên và nhân viên bồi dưỡng và nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ

### **5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2**

## **Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục**

Mức 1:

*a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;*

*b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;*

*c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.*

Mức 2:

*Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả. Quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường theo quy định (nếu có).*

### **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Hằng năm, Hiệu trưởng căn cứ Kế hoạch năm học của Sở giáo dục và Đào tạo Thành phố Đà Nẵng và tình hình thực tiễn của nhà trường để xây dựng kế hoạch giáo dục đảm bảo phù hợp với quy định hiện hành; phù hợp với điều kiện thực tế địa phương và điều kiện nhà trường [**H1-1.8-01**]. Hiệu trưởng chỉ đạo Phó Hiệu trưởng, tổ trưởng xây dựng kế hoạch năm học, kế hoạch tổ chuyên môn đảm bảo đúng nội dung theo các văn bản của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành [**H1-1.4-06**].

b) Kế hoạch giáo dục của nhà trường được xây dựng và thực hiện đầy đủ, cụ thể, tuân thủ đúng thời gian, kế hoạch của Sở Giáo dục và Đào tạo **[H1-1.8-01]**. Hoạt động giảng dạy theo kế hoạch tổ chuyên môn, được tiến hành thông qua việc dạy học các môn học bắt buộc và tự chọn trong chương trình giáo dục của cấp học do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành **[H1-1.4-06]**. Bên cạnh đó, nhà trường đã quan tâm, tích cực thực hiện các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp bao gồm các hoạt động ngoại khoá về khoa học tự nhiên (STEM), khoa học xã hội, thể dục thể thao, an toàn giao thông, phòng chống tệ nạn xã hội, giáo dục giới tính, giáo dục pháp luật, giáo dục hướng nghiệp, giáo dục kỹ năng sống của các tổ chuyên môn nhằm phát triển toàn diện và bồi dưỡng năng khiếu; các hoạt động vui chơi, tham quan, ngoại khóa, giao lưu văn hoá, giáo dục môi trường và các hoạt động xã hội khác phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi học sinh **[H1-1.4-06]; [H1-1.6-05]**.

Mỗi giáo viên đều có kế hoạch dạy học theo quy định, giáo viên lên kế hoạch dạy học hàng tuần kịp thời, đúng kế hoạch; sổ ghi đầu bài của các lớp được ghi chép đầy đủ **[H1-1.7-03]; [H1-1.8-01]; [H1-1.8-02]**

c) Trong buổi họp giao ban của Hiệu trưởng với các phó Hiệu trưởng, với các tổ trưởng, ban lãnh đạo có thực hiện việc đánh giá hoạt động trong tuần, tháng để rút kinh nghiệm trên cơ sở đó có biện pháp điều chỉnh, bổ sung kế hoạch kịp thời **[H1-1.3-06]**. Định kỳ, Phó Hiệu trưởng chuyên môn kết hợp cùng tổ trưởng chuyên môn đều thực hiện việc kiểm tra chuyên môn, kiểm tra việc thực hiện chương trình, nắm tình hình dạy của giáo viên và học của học sinh **[H1-1.4-07] [H1-1.6-07]; [H1-1.7-03]**. Cuối năm học nhà trường tổng kết và tổ chức rà soát, đánh giá kết quả việc thực hiện kế hoạch, đưa ra các giải pháp phù hợp để kế hoạch giảng dạy và học tập từng môn học được thực hiện nghiêm túc. **[H1-1.6-05]**.

Mức 2:

Nhà trường phân công từng tổ trưởng chuyên môn chịu trách nhiệm chính trong việc theo dõi, kiểm tra các thành viên của tổ thực hiện kế hoạch giáo dục và định kì báo cáo với Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn **[H1-1.8-01]**. Phó Hiệu trưởng triển khai đến các tổ chuyên môn thực hiện kế hoạch kiểm tra định kỳ học kỳ, năm học, mỗi học kỳ kiểm tra ít nhất 2 lần **[H1-1.6-07]; [H1-1.7-03]**. Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục được thực hiện

thường xuyên liên tục hằng tuần, hàng tháng trong các cuộc họp giao ban hàng tuần [H1-1.3-06].

Nhà trường không tổ chức hoạt động dạy thêm mà chỉ tổ chức các lớp bồi dưỡng học sinh giỏi ở các bộ môn thi học sinh giỏi thành phố và các lớp phụ đạo học sinh yếu ở các môn Toán, Văn, Anh [H1-1.8-03]

## **2. Điểm mạnh**

Các kế hoạch giáo dục của trường được xây dựng cụ thể, tuân thủ đúng thời gian, kế hoạch của Sở Giáo dục và Đào tạo. Công tác kiểm tra chuyên môn, kiểm tra việc thực hiện chương trình, nắm tình hình dạy của giáo viên và học của học sinh được thực hiện theo kế hoạch.

## **3. Điểm yếu**

Việc xây dựng kế hoạch giảng dạy của một số bộ môn còn mang tính kỹ thuật, liên kết chương trình giữa các môn học chưa có tính bao quát.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Tăng cường liên kết các môn học và việc xây dựng chương trình các bộ môn trong việc xây dựng kế hoạch giáo dục, kế hoạch dạy học hằng năm của nhà trường. Thực hiện quy trình kiểm tra giám sát việc thực hiện chương trình thường xuyên, chặt chẽ.

## **5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2**

### **Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở**

Mức 1:

*a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;*

*b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, bị phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền quản lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;*

*c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở*

Mức 2:

*Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.*

## **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Đầu mỗi năm học, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường từ hội nghị cấp tổ, đến thống nhất ở Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức, nên quy chế dân chủ cơ sở được xây dựng và thực hiện công khai, minh bạch, phù hợp với tình hình thực tế của trường. [H1-1.9-01], [H1-1.9-02]

Chi bộ, nhà trường đã tuyên truyền phổ biến những quy định về quyền và nghĩa vụ của cán bộ, công chức, viên chức được biết, những vấn đề liên quan đến lợi ích và đời sống của cán bộ, công chức, viên chức. Có chế độ và hình thức báo cáo công khai trước tập thể trường về các công việc của trường như: việc sử dụng công quỹ, tài sản, việc thu chi tài chính, quyết toán các công trình sửa chữa nhỏ, công tác khen thưởng, kỉ luật.[H9-1.9-03]

b) Nhà trường không có các khiếu nại, tố cáo; riêng đơn kiến nghị, bị phản ánh thuộc thẩm quyền quản lý của nhà trường đều được giải quyết đầy đủ và thỏa đáng như: kiến nghị về xét thi đua, phản ánh về phân công chuyên môn, xếp thời khóa biểu giảng dạy,... Việc thực hiện chế độ, chính sách cho cán bộ, công chức, viên chức đảm bảo đầy đủ, kịp thời không để tồn đọng các chế độ chính sách có liên quan đến cán bộ, công chức, viên chức.

c) Hằng năm, Hiệu trưởng luôn phối hợp cùng Ban chấp hành Công đoàn và Ban thanh tra nhân dân xây dựng báo cáo việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở tại đơn vị trong Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức. Việc thực hiện quy chế dân chủ được rà soát, đánh giá báo cáo công khai và kịp thời. [H9-1.9-01]

Mức 2:

Ban chấp hành Công đoàn cơ sở chỉ đạo và hướng dẫn Ban thanh tra nhân dân xây dựng kế hoạch hoạt động với các biện pháp cụ thể theo quy định của các văn bản có liên quan như Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo ngày 28 tháng 12 năm 2017 về ban hành quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân để giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo tính công khai, minh bạch, hiệu quả trong đơn vị. Đại diện Ban thanh tra nhân dân báo cáo tổng kết công tác giám sát, trong đó có giám sát việc thực hiện

quy chế dân chủ ở Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức hằng năm [H1-1.7-03]; [H1-1.7-08]; [H1-1.9-02].

## **2. Điểm mạnh**

Quy chế dân chủ cơ sở được xây dựng và triển khai thực hiện công khai, minh bạch, phù hợp với tình hình thực tế của trường.

## **3. Điểm yếu**

Giáo viên, nhân viên trẻ chưa mạnh dạn trong tham gia đóng góp ý kiến cho các hoạt động của nhà trường.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Hiệu trưởng sẽ tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng; ban chấp hành Công đoàn luôn gần gũi, lắng nghe ý kiến, động viên đề giáo viên, nhân viên trẻ mạnh dạn hơn trong việc tham gia đóng góp ý kiến cho các hoạt động của nhà trường.

## **5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2**

### **Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học.**

Mức 1:

*a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; những trường có tổ chức bếp ăn cho học sinh được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm.*

*b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường.*

*c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.*

Mức 2:

*a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng,*



*chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường.*

*b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.*

## **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Hàng năm, trường THPT FPT có kế hoạch về công tác bảo đảm an ninh, trật tự; có bản cam kết và đăng ký phấn đấu đạt tiêu chuẩn “An toàn về An ninh trật tự”; có nội quy, quy chế bảo vệ nhà trường, bảo vệ chính trị nội bộ, quản lý giáo dục người học; phòng, chống cháy, nổ và 100% cán bộ, giáo viên, công nhân viên, học sinh ký cam kết thực hiện các nội quy, quy chế và xây dựng nhà trường đạt tiêu chuẩn “An toàn về An ninh trật tự” gắn với các phong trào thi đua trong hệ thống giáo dục quốc dân.[H10-1.10- 01]; [H10-1.10-02]; [H10-1.10-03]; [H10-1.10-04]; [H10-1.10-05];

Nhà trường đã thành lập Đội tự vệ cơ quan, Ban phòng chống bạo lực và thiên tai, tổ trực nề nếp, đội xung kích tình nguyện...nhằm đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống cháy nổ, phòng tránh các hiểm họa thiên tai trong nhà trường. Tổ giám thị thường xuyên phối hợp với các nhóm học sinh Cán sự ở các lớp để nắm thông tin, duy trì ổn định tư tưởng trong học sinh, đảm bảo an toàn và kỷ luật trong nhà trường. Nhà trường thường xuyên phối hợp với Đoàn trường, Hội Chữ thập đỏ trường, Trung tâm y tế quận Ngũ Hành Sơn, thường xuyên phối hợp tổ chức phòng chống dịch bệnh, phòng chống tai nạn thương tích, ngộ độc thực phẩm, phòng tránh các tệ nạn xã hội.[H10-1.10-01]; [H10-1.10-02];[H10-1.10-03];[H10-1.10-04]; [H10-1.10-05];

Nhà trường có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường. Nhà trường có các kênh phản hồi thường xuyên và định kỳ, đảm bảo tính bảo mật, dân chủ và tôn trọng thông tin của người phản hồi. [H9-1.9-05]

Những năm qua, trường THPT FPT luôn đẩy mạnh công tác tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức, vai trò trách nhiệm của cấp ủy chi bộ, chính quyền, các tổ chức đoàn thể nhà trường trong chỉ đạo thực hiện công tác chống hiện tượng kỳ thị,

hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới và hoạt động vì sự tiến bộ của phụ nữ trong nhà trường. Vì vậy hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường không xảy ra. Các hoạt động về bình đẳng giới đã được tổ chức từ cả phía nhà trường và CLB học sinh.[H10-1.10-03].

#### Mức 2:

Trong năm qua, nhà trường đã thực hiện tốt phong trào toàn dân bảo vệ an ninh trong nhà trường, phát triển mạnh về bề rộng và chiều sâu, ý thức trách nhiệm của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh trong đấu tranh phòng ngừa tội phạm thể hiện rõ nét, tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Triển khai thực hiện có hiệu quả các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; có kế hoạch phối hợp giữa chính quyền địa phương - nhà trường - gia đình học sinh trong công tác bảo đảm an ninh, trật tự trường học và quản lý, giáo dục học sinh. Có mô hình tự phòng, tự quản, tự bảo vệ về an ninh, trật tự trong nhà trường. không để xảy ra các hoạt động gây rối, biểu tình, lập các hội, nhóm, tuyên truyền phát triển đạo, khiếu kiện và tụ tập đông người trái với quy định của pháp luật; không để xảy ra tội phạm và bạo lực học đường; không có cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh phạm tội hoặc mắc tệ nạn xã hội; không để xảy ra cháy, nổ, tai nạn lao động nghiêm trọng. Bên cạnh đó, cán bộ nhân viên nhà trường còn được đào tạo, tập huấn nhiều kỹ năng cần thiết nhằm đảm bảo an toàn trường học: Các lớp tập huấn về kỹ năng nhận biết vấn đề rối nhiễu ở học sinh, kỹ năng sơ cấp cứu với các tình huống thường gặp, kỹ năng phòng cháy chữa cháy. Từ đó, đội nhóm gồm các cán bộ được đào tạo đã thành lập nhằm duy trì môi trường học tập an toàn, như đội phòng cháy chữa cháy, ban y tế học đường. Hơn nữa, hàng loạt buổi tập huấn, hội thảo workshop được tổ chức nhằm phổ biến kỹ năng cho đông đảo học sinh trong nhà trường. [H10-1.10-01]; [H10-1.10-2];[H10-1.10- 03];[H10-1.10-04]; [H10-1.10-05];

Tăng cường phối hợp với chính quyền, đoàn thể tại địa phương và gia đình học sinh nhằm ngăn chặn tình trạng mất an ninh trật tự ở trong và ngoài trường học đặc biệt là các vụ việc học sinh đánh nhau. Phối hợp, tổ chức để học sinh được tham gia các hoạt động văn hóa, thể thao lành mạnh; có hình thức hỗ trợ, động viên cán bộ, nhà giáo, học sinh có hoàn cảnh gia đình khăn nhân dịp tết âm lịch, các ngày lễ lớn. Nhà trường đã chủ động phối hợp với công an địa phương xây dựng kế hoạch, nắm bắt thông tin, xử lý tình huống an ninh trật tự liên quan, kiến nghị với chính quyền địa

phương giải quyết các vấn đề phức tạp về an ninh trật tự khu vực xung quanh trường học. Nhà trường làm tốt công tác phối hợp với chính quyền địa phương, công an phường Hòa Hải, công an quận Ngũ Hành Sơn để giữ gìn, giải quyết và xử lý các trường hợp vi phạm kịp thời nhằm đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn trong nhà trường theo quy định của Bộ GD&ĐT và các quy định khác. Phối hợp, phát huy vai trò của các tổ chức đoàn thể trong nhà trường. Căn cứ chức năng nhiệm vụ của mỗi đoàn thể, nhà trường chủ động phối hợp, tạo điều kiện để tổ chức đoàn thể thực hiện tốt công tác vận động, tuyên truyền, giáo dục. Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả. Vấn đề sức khỏe tinh thần của cán bộ giáo viên và học sinh cũng được chú trọng nhằm giảm thiểu nguy cơ căng thẳng, bạo lực (tinh thần và thể chất) bằng các buổi tập huấn, hội thảo, hoạt động ngoại khóa, tập thể, các câu lạc bộ. [H10-1.10-01]; [H10-1.10-02];[H10-1.10- 03];[H10-1.10-04]; [H10-1.10-05].

## **2. Điểm mạnh**

Nhà trường có phương án đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống tai nạn thương tích, cháy nổ, phòng tránh thiên tai, phòng chống dịch bệnh, vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng tránh các tệ nạn xã hội. Có sự phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường với hội cha mẹ học sinh và với công an địa phương và công an quận.

Được sự quan tâm của lãnh đạo địa phương, công an phường Hòa Hải, công an quận Ngũ Hành Sơn và các tổ chức xã hội thuận lợi cho việc thực hiện nhiệm vụ đảm bảo an ninh chính trị và trật tự an toàn trong nhà trường.

Nhà trường chủ động trong nhiều phương án phòng chống, nỗ lực trong việc phát triển môi trường trường học an toàn, lành mạnh, chú trọng đến an toàn cả thể chất và tinh thần cho học sinh và cán bộ giáo viên.

## **3. Điểm yếu**

Vẫn còn một số học sinh có biểu hiện vi phạm nội quy nhà trường. Việc phối hợp giáo dục giữa nhà trường với một số gia đình học sinh còn gặp nhiều khó khăn.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Nhà trường tiếp tục giữ mối quan hệ chặt chẽ với các tổ chức đoàn thể trong và ngoài nhà trường nhằm làm tốt công tác đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và giáo dục đạo đức học sinh. Giáo viên chủ nhiệm xây dựng kế hoạch giáo dục

học sinh cá biệt, tăng cường phối kết hợp giữa nhà trường, các cơ quan chức năng ở địa phương và phụ huynh học sinh.

## **5. Tự đánh giá: Đạt mức 2**

### **Kết luận về tiêu chuẩn 1:**

#### *Điểm mạnh nổi bật:*

Nhà trường được sự hậu thuẫn về nguồn lực tài chính, CSVN, nhân sự, quy trình quản lý, chương trình từ Tập đoàn FPT, có nhiều điều kiện để phát huy nguồn lực, nâng cao chất lượng dạy học, khẳng định vị thế của trường phổ thông trong lòng một tập đoàn công nghệ hàng đầu.

Về cơ cấu tổ chức, các hội đồng, các đoàn thể trong nhà trường vừa được tổ chức theo đúng quy định của các cơ quan quản lý giáo dục, vừa đảm bảo yêu cầu vận hành, hoạt động của trường phổ thông nội trú tư thục. Tổ chức Đảng và các đoàn thể khác được tổ chức và hoạt động đúng quy định. Tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và Chi đoàn giáo viên trong nhà trường luôn hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định, có nhiều thành tích, được cấp trên đánh giá trong nhiều năm liền đạt danh hiệu cao nhất và được khen thưởng.

Nhà trường đã phối hợp chặt chẽ với các lực lượng chức năng trong xây dựng và triển khai phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, phòng chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng chống thảm họa, thiên tai; phòng chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường.

#### *Điểm yếu cơ bản:*

Nhà trường chưa xây dựng kế hoạch định kỳ hằng năm rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển kịp thời. Sự tham gia của học sinh và cha mẹ học sinh còn hạn chế.

Trong hội đồng trường còn 2-3 thành viên chưa mạnh dạn trong đề xuất xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường, do đó hiệu quả hoạt động chưa cao.

Nhà trường chưa có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường và địa phương.

**Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 10/10**

**Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/10**

## **Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh**

### **Mở đầu:**

#### **Mở đầu:**

Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh vừa là mục tiêu vừa là nhân tố quan trọng làm nên chất lượng giáo dục của nhà trường. Trong những năm qua nhà trường đã luôn quan tâm xây dựng, bồi dưỡng, thực hiện các chế độ chính sách đảm bảo đầy đủ quyền cho người dạy và người học.

Ban lãnh đạo gồm 01 Hiệu trưởng và 02 Phó Hiệu trưởng đều có trình độ chuyên môn đại học và trên đại học, có phẩm chất đạo đức trong sáng, có năng lực và tận tụy trong công tác, quản lý chặt chẽ các hoạt động toàn diện của nhà trường, tổ chức thực hiện các hoạt động theo kế hoạch, yêu cầu và quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan chức năng, bảo đảm được các tiêu chuẩn theo quy định của Luật Giáo dục. Đội ngũ giáo viên, có trình độ đào tạo đạt chuẩn và trên chuẩn theo quy định, nhiệt tình, tận tâm với nghề, có năng lực chuyên môn tốt đáp ứng yêu cầu giảng dạy. Tinh thần đoàn kết nội bộ trong và ngoài nhà trường được củng cố và phát triển không ngừng. Học sinh của nhà trường đảm bảo độ tuổi khi đến trường theo quy định, thực hiện đầy đủ quyền của tất cả học sinh theo quy định tại thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT về Điều lệ trường trung học.

### **Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng.**

*Mức 1: a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định.*

*b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên.*

*c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.*

*Mức 2: a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên.*

*b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.*

**Mức 3:** Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.

### **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Ban giám hiệu trường THPT FPT gồm 01 Hiệu trưởng và 02 Phó Hiệu trưởng, đúng theo quy định của trường hạng I. Các thành viên trong ban lãnh đạo nhà trường được đào tạo về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục, đáp ứng các yêu cầu theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo [H2-2.1-02]; [H2-2.1-03]; [H2-2.1-04]. Các thành viên ban lãnh đạo đều là những người có phẩm chất đạo đức tốt, nắm vững đường lối, chính sách của Đảng và nhà nước về giáo dục, thực hiện tốt quy chế dân chủ trong mọi hoạt động của nhà trường. Có năng lực quản lý, năng lực chỉ đạo tốt về chuyên môn được tập thể tin nhiệm, có uy tín với phụ huynh học sinh. Hiệu trưởng và các Phó Hiệu trưởng nhà trường được Giám đốc Sở GDĐT bổ nhiệm theo quy định [H1-4.1-01]; [H1-4.1-02]. Ngoài ra, Hiệu trưởng và các Phó Hiệu trưởng cũng thực hiện các nhiệm vụ theo chức năng được quy định và uỷ quyền bởi Ban lãnh đạo của Hệ thống Giáo dục FPT. [H1-4.1-03]; [H1-4.1-04]

Hiệu trưởng và các Phó Hiệu trưởng nhà trường được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định. [H2-2.1-01]; [H2-2.1-02].

Mức 2:

Hiệu trưởng và các Phó Hiệu trưởng đều nhiệt tình trong công việc, hòa nhã, thân thiện với giáo viên, nhân viên nhà trường. Các thành viên ban lãnh đạo làm việc với phương châm trách nhiệm, tích cực, kiên trì và hiệu quả. Hằng năm Hiệu trưởng và các Phó hiệu trưởng được sự tin nhiệm rất cao của tập thể sư phạm nhà trường và được lãnh đạo của hệ thống đánh giá cán bộ quản lý ở mức tốt. [H2-2.1-05].

Hiệu trưởng và các Phó Hiệu trưởng nhà trường được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị, về quản lý giáo dục theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong môi trường giáo dục nhà trường tin nhiệm.[H4-2.1-03].

**3. Điểm yếu** Vì thực hiện theo quy định đánh giá của hệ thống giáo dục phổ thông FPT nên Hiệu trưởng và các Phó Hiệu trưởng chưa thực hiện đánh giá theo chuẩn Hiệu trưởng theo quy định của Bộ GDĐT.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng** Năm học 2023-2024 và các năm tiếp theo, Hiệu trưởng có kế hoạch cụ thể để triển khai đánh giá chuẩn Hiệu trưởng theo quy định và hướng dẫn của Sở.

#### **5. Tự đánh giá: Đạt mức 2**

##### **Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên.**

*Mức 1: a) Số lượng, cơ cấu giáo viên đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục.*

*b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định.*

*c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.*

*Mức 2: a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp.*

*b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và có ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn.*

*c) Có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh; có khả năng hướng dẫn nghiên cứu khoa học; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.*

*Mức 3: a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt;*

*b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, giáo viên có báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học.*

*c) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt;*

#### **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1

Trường THPT FPT có 51 lớp với tổng số 91 giáo viên, khá đủ về số lượng và cơ cấu cho tất cả các môn học theo quy định, đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục trong nhà trường.[H2-2.2-01]. Đội ngũ giáo viên có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ vững vàng, có ý thức tự học nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; có ý thức tổ chức kỷ luật tốt, yêu nghề, nhiệt tình, quan tâm đến học sinh

100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định, trong đó có 28 giáo viên trên chuẩn (thạc sĩ) và 05 giáo viên đang theo học thạc sĩ [H2- 2.2-02].

Theo Thông tư 30/2009/TT-BGDĐT, ngày 22/10/2009 và Thông tư 20/2018/TT-BGDĐT, ngày 22/08/2018 đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên thì đội ngũ giáo viên của nhà trường được Hiệu trưởng đánh giá theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên là 100%. Cuối năm được Hiệu trưởng đánh giá xếp loại viên chức đa số là hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên. [H1-1.4-09].

## Mức 2

Trong 05 năm qua, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp của nhà trường, từ 20,6% (20,6% thạc sĩ) năm 2018 lên trên 30,8% (30,8% thạc sĩ) năm 2023.[H2-2.2- 02].

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, dựa vào tiêu chí về chuẩn nghề nghiệp giáo viên, Hiệu trưởng đánh giá có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó 90% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên. [H1-1.4-09].

Giáo viên có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh; có khả năng hướng dẫn nghiên cứu khoa học. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có giáo viên bị kỷ luật. [H2-2.2-03]; [H1-1.4-09].

## **2. Điểm mạnh**

Đội ngũ giáo viên có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ vững vàng, có ý thức tự học nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; có ý thức tổ chức kỷ luật tốt, yêu nghề, nhiệt tình, quan tâm đến học sinh, có khả năng tổ chức tốt các hoạt động giáo dục, hướng nghiệp, hướng dẫn nghiên cứu khoa học cho học sinh. 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định.



**3. Điểm yếu** Nhà trường chỉ mới thực hiện việc đánh giá chất lượng công việc và xếp loại giáo viên theo quy định của hệ thống giáo dục FPT mà chưa triển khai đánh giá giáo viên theo Quy định về chuẩn nghề nghiệp giáo viên.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng** Hiệu trưởng có kế hoạch cụ thể để triển khai giáo viên đánh giá theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên trong năm học 2023-2024.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 2

### **Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên.**

**Mức 1:** a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công.

b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực.

c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

**Mức 2:** a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định.

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

**Mức 3:** a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm.

b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

### **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1

Nhà trường có đội ngũ gồm 76 nhân viên, trong đó, 03 cán bộ quản lí, 01 cán bộ thư viện, 03 cán bộ y tế, 05 giám thị, 64 cán bộ quản CTHS, hành chính và tuyển sinh. Tất cả thực hiện các nhiệm vụ do Hiệu trưởng phân công [H2-2.2-02]; [H2-2.3-03].

Đầu mỗi năm học, Hiệu trưởng phân công công việc phù hợp, hợp lý theo đúng chuyên môn, năng lực của từng nhân viên [H1-1.7-05].

Nhân viên của trường nhiệt tình, có trách nhiệm, hoàn thành tốt các công việc được giao; luôn tìm tòi, học hỏi nhằm nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; có tinh thần đoàn kết, giúp nhau hoàn thành nhiệm vụ [H1-1.7-03]; [H2-2.3-01]

Mức 2:

Nhà trường có số lượng và cơ cấu nhân viên đúng theo Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 7 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về

hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập và các quy định hiện hành khác [H2-2.2-01]; [H2-2.3-03].

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, trường không có nhân viên bị kỷ luật [H1-1.7-03].

Mức 3:

Nhân viên trường hiện nay có trình độ đào tạo theo chuyên môn được giao, đáp ứng được vị trí việc làm [H2-2.2-01].

Hằng năm, theo Quy định Đào tạo nội bộ của Nhà trường, CBGV, NV cần hoàn thành 30 giờ học tập, trong đó có ít nhất 1 khóa học MOOC thuộc danh mục các khóa học ban hành dành cho các nhóm CBGV, NV. Ngoài ra, trường có cử nhân viên tham gia các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ như “Khóa học dẫn nhập về Hướng nghiệp”, “Khóa học về Tâm lý, kỹ năng giao tiếp với học sinh, xử lý các tình huống sư phạm điển hình”, “Webinar giới thiệu tổng quan về sức khỏe, an toàn và phát triển toàn diện học đường”, “Khóa học Sơ cấp cứu học đường”, “Nâng cao nhận thức về vệ sinh an toàn thực phẩm trong giáo dục phổ thông ở Việt Nam”... [H1-1.7-01]; [H1-1.7-02]; [H2-2.3-02]

## **2. Điểm mạnh**

Nhân viên của trường nhiệt tình, có trách nhiệm, hoàn thành tốt các công việc được giao; luôn tìm tòi, học hỏi nhằm nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; có tinh thần đoàn kết, giúp nhau hoàn thành nhiệm vụ

## **3. Điểm yếu**

Một số khóa tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ nội bộ không cấp giấy chứng nhận cho cán bộ nhân viên tham gia. Một vài nhân viên chưa thật sự năng động, tích cực trong các hoạt động của nhà trường.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trưởng các phòng ban tăng cường kiểm tra, rà soát việc làm của mỗi nhân viên, qua đó đánh giá mức độ hoàn thành công việc, kịp thời ghi nhận những cá nhân có nhiều nỗ lực, thành tích tốt, đồng thời đôn đốc những việc còn tồn đọng, báo cáo công việc thường xuyên cho Ban lãnh đạo Nhà trường. Bên cạnh đó, mỗi nhân viên luôn được yêu cầu tích cực học tập nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng mềm để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của công việc. Ngoài những khóa đào tạo nội bộ, tăng

cường cử nhân viên đi học tập tại các khoá tập huấn do các đơn vị khác tổ chức, có cấp chứng nhận, chứng chỉ.

#### **Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh**

Mức 1: a) Đảm bảo về tuổi học sinh theo quy định;

b) Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định;

c) Được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2: Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực.

Mức 3: Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.

##### **I. Mô tả hiện trạng:**

###### **Mức 1**

Học sinh của trường THPT FPT đảm bảo đúng độ tuổi theo quy định của Điều lệ trường trung học, theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT, ngày 15 tháng 09 năm 2020 và thể hiện qua sổ đăng bộ nhà trường, danh sách trúng tuyển 10. [H2-2.4-01]; [H2-2.4-02]; [H1-1.5-01]. Tất cả các em học sinh được tuyển mới đều được Sở Giáo dục và Đào tạo Đà Nẵng công nhận và phê duyệt. [H2-2.4-03].

Vào đầu mỗi năm học, học sinh được học tập về nội quy, tìm hiểu những quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của học sinh, văn hóa ứng xử học đường, ... nên phần lớn học sinh của trường đã thực hiện tốt nhiệm vụ của người học sinh, chăm ngoan, lễ phép, chấp hành tốt những quy định của nhà trường. Học sinh thực hiện nhiệm vụ học tập, rèn luyện theo chương trình, kế hoạch giáo dục của nhà trường. [H1-1.10-01]; [H2-2.4-04]. Kính trọng cha mẹ, cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường và những người lớn tuổi; đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau trong học tập, rèn luyện; thực hiện điều lệ, nội quy nhà trường; chấp hành pháp luật của Nhà nước. Giữ gìn, bảo vệ tài sản của nhà trường, nơi công cộng; góp phần xây dựng, bảo vệ và phát huy truyền thống của nhà trường được thể hiện qua báo cáo tổng kết cuối năm, sổ gọi tên ghi điểm, sổ chủ nhiệm, học bạ [H1-1.5-03]; [H1-1.6-05].

Học sinh của trường được đảm bảo các quyền theo quy định tại Điều 39, Điều lệ trường trung học và các quy định khác của pháp luật như được quyền bày tỏ ý kiến thông qua hộp thư góp ý, thông qua đối thoại trực tiếp giữa cán bộ lớp, cán bộ đoàn

với ban lãnh đạo nhà trường [H2-2.4-02]; học sinh có hoàn cảnh gia đình khó khăn được nhận học bổng từ địa phương, quỹ khuyến học của trường, của các nhà hảo tâm [H2-2.4-03]; học sinh được khám sức khỏe định kỳ hằng năm [H2-2.4-04]; học sinh được nhà trường khen thưởng khi đạt thành tích cao trong học tập [H2-2.4-05].

Học sinh của trường được đảm bảo quyền theo quy định trong Điều lệ trường trung học cũng như các quy định khác. Được bình đẳng trong việc hưởng thụ giáo dục toàn diện, được bảo đảm những điều kiện về thời gian, cơ sở vật chất, vệ sinh, an toàn để học tập ở lớp và tự học tại KTX, được khám sức khỏe, được cung cấp thông tin về việc học tập, rèn luyện của mình, được sử dụng trang thiết bị, phương tiện phục vụ các hoạt động học tập, văn hoá, thể thao của nhà trường theo quy định qua các kế hoạch của nhà trường [H1-1.10-01]; [H1-1.10-02]; [H1-1.10-03]; học sinh được nhà trường khen thưởng khi đạt thành tích cao trong học tập. [H2-2.4-05].

## Mức 2

Nhà trường có bộ phận giám thị theo dõi chặt chẽ, ngăn chặn và phát hiện kịp thời những học sinh vi phạm nội quy và các hành vi không được làm, thường xuyên kết hợp với giáo viên chủ nhiệm, Đoàn thanh niên và cha mẹ học sinh để có những biện pháp giáo dục phù hợp và đã đạt được những chuyển biến tích cực. Học sinh có nhiều tiến bộ sẽ được hội đồng thi đua xem xét để giảm hoặc xoá các quyết định xoá kỷ luật [H2-2.4-06]. Tuy nhiên vẫn còn một bộ phận học sinh chưa tự giác học tập (khoảng 0.63% có học lực yếu, kém), ý thức chấp hành nội quy nhà trường còn thấp (khoảng 1,2% học sinh có hạnh kiểm trung bình trở xuống) [H1-1.6-05].

## Mức 3

Chất lượng giáo dục của nhà trường tăng dần lên qua các năm, trong đó tỷ lệ học sinh khá giỏi khoảng 84%; tỷ lệ học sinh có hạnh kiểm tốt trên 92%; số lượng học sinh đạt giải trong cuộc thi học sinh giỏi cấp thành phố tăng qua các năm. [H2-2.4-05]; [H1-1.5-06]. Các thành tích này có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường, nhưng chỉ ở mức vừa phải

### **2. Điểm mạnh:**

Học sinh của trường được đảm bảo các quyền theo quy định, được quyền bày tỏ ý kiến thông qua hộp thư góp ý, thông qua đối thoại trực tiếp; học sinh có hoàn cảnh gia đình khó khăn được nhận học bổng; học sinh được khám sức khỏe định kỳ hằng năm; học sinh được nhà trường khen thưởng khi đạt thành tích cao trong học tập.

### **3. Điểm yếu:**

Thành tích học tập, rèn luyện học sinh có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường, nhưng chỉ ở mức vừa phải. Trong trường vẫn còn một bộ phận học sinh chưa tự giác học tập, ý thức chấp hành nội quy nhà trường còn thấp.

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Năm học 2023 - 2024 và những năm tiếp theo, nhà trường thường xuyên duy trì tổ chức cho học sinh học tập Điều lệ trường phổ thông, các quy định nề nếp của nhà trường nhằm nâng cao ý thức tự giác thực hiện của mỗi học sinh.

Nâng cao vai trò của mọi thành viên trong hội đồng sư phạm nhà trường trong việc giáo dục đạo đức học sinh, nhất là vai trò của Đoàn thanh niên và tổ giám thị để tăng cường hơn nữa công tác giáo dục, quản lý học sinh một cách sâu sát, chặt chẽ và đồng bộ nhằm kịp thời ngăn chặn, xử lý và giáo dục những học sinh có hành vi vi phạm nội quy, vi phạm cam kết với nhà trường.

Tăng cường đội ngũ giáo viên quản nhiệm hỗ trợ cho học sinh lưu trú tại KTX của trường. Tổ chức có hiệu quả các hoạt động ngoại khoá nhằm phát triển giáo dục toàn diện học sinh.

### **5. Tự đánh giá: Đạt mức 2**

## **Kết luận về Tiêu chuẩn 2:**

### *Điểm mạnh nổi bật*

Nhà trường có 01 Hiệu trưởng và 02 Phó Hiệu trưởng đạt chuẩn theo quy định và có quyết định bổ nhiệm, được bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý trường học; có phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống tốt, đủ sức khoẻ theo yêu cầu công tác; được tập thể giáo viên, nhân viên tín nhiệm.

Đội ngũ nhân viên, giáo viên nhà trường đạt chuẩn về trình độ đào tạo, được phân công nhiệm vụ đúng với chuyên môn và hoàn thành tốt công việc được giao. Hằng năm, nhà trường cử đội ngũ giáo viên, nhân viên tham gia bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ đúng theo quy định.

Học sinh của trường được tuyển đúng độ tuổi, được nhà trường tạo mọi điều kiện để thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, quyền lợi của mình.

### *Điểm yếu cơ bản*

Trường chưa triển khai đánh giá, xếp loại cán bộ quản lý và giáo viên theo chuẩn Hiệu trưởng và chuẩn nghề nghiệp giáo viên theo quy định.

Ngoài ra, một số khoá tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ nội bộ không cấp giấy chứng nhận cho cán bộ nhân viên tham gia. Một vài nhân viên chưa thật sự năng động, tích cực trong các hoạt động của nhà trường.

Trong trường vẫn còn một số em học còn lơ là trong học tập và chưa chấp hành tốt các nội quy của nhà trường.

**Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 04/04**

**Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/04**

### **Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học**

#### **Mở đầu:**

Trường Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông FPT có khuôn viên riêng biệt, tường rào xây kiên cố bao quanh, có cổng trường, biển tên trường và xây dựng được môi trường xanh, sạch, đẹp.

Nhà trường có khối phòng học được trang bị đầy đủ cơ sở vật chất theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Phòng thực hành luôn được quản lý chặt chẽ, đảm bảo các tiết thực hành thí nghiệm theo quy định.

Nhà trường có sân chơi, khu để xe, khu vệ sinh và hệ thống cấp thoát nước đúng theo quy định.

Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học là những phương tiện hỗ trợ cho việc nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Vì vậy trong nhiều năm qua nhà trường đã quan tâm đến việc xây dựng các điều kiện cơ sở vật chất và đã đạt được một số yêu cầu nhất định góp phần nâng cao chất lượng dạy học.

#### **Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập**

Mức 1:

a) *Khuôn viên đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục;*

b) *Có cổng trường, biển tên trường và tường hoặc rào bao quanh;*

c) Khu sân chơi, bãi tập có đủ thiết bị tối thiểu, đảm bảo an toàn để luyện tập thể dục, thể thao và các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Mức 2:

Khu sân chơi, bãi tập đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục.

Mức 3:

Các trường nội thành, nội thị có diện tích ít nhất  $6m^2$ /học sinh; các trường khu vực nông thôn có diện tích ít nhất  $10m^2$ /học sinh; đối với trường trung học được thành lập sau năm 2001 đảm bảo có diện tích mặt bằng theo quy định.

## **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Khuôn viên Campus có diện tích  $50,233m^2$ , riêng tòa nhà Trung học Phổ thông là  $2,638 m^2$ . Sân bóng, quảng trường, cây xanh thảm cỏ có diện tích  $20,381 m^2$ . Trường đã xây dựng được môi trường sạch, có cây xanh tạo cảnh quan môi trường thoáng mát, đảm bảo sự an toàn và sức khỏe cho giáo viên và học sinh trong hoạt động giáo dục. Tuy nhiên chưa có nhiều cây xanh tạo bóng mát cho sân trường. [H3-3.1-01]; [H3-3.1-02];[H3-3.1-03]; [H1-1.6-05]

b) Trường THPT FPT nằm trong khuôn viên Đại học FPT. Có cổng trường, tường rào bao quanh cách biệt với bên ngoài để đảm bảo an toàn cho khuôn viên trường học [H3-3.1-01]; [H3-3.1-02];[H3-3.1-03]; [H1-1.6-05].

c) Khu vực sân chơi đảm bảo vệ sinh, thoáng mát; có 04 trụ bóng rổ, có 01 sân bóng chuyền, 04 sân cầu lông, 2 sân bóng đá, phòng tập Gym đảm bảo an toàn để luyện tập thể dục, thể thao và các hoạt động giáo dục của nhà trường [H3-3.1-03].

Mức 2:

Khu sân chơi, bãi tập được trang bị các dụng cụ phù hợp để học sinh tập luyện các môn thể thao như bóng chuyền, bóng rổ, cầu lông... đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục [H3-3.1-01]; [H3-3.1-02];[H3-3.1-03]; [H1-1.6-05].

Mức 3:

Trường thuộc nội thành nằm trong Campus có diện tích  $2,638m^2$ , ước tính 60 phòng học. Khu sân chơi, bãi tập của trường có diện tích khoảng  $20,381m^2$ , đảm bảo ít nhất bằng 25% tổng diện tích sử dụng của trường theo quy định [H3-3.1-01]; [H3-3.1-02];[H3-3.1-03]; [H1-1.6-05].

## **2. Điểm mạnh**

Khuôn viên nhà trường luôn được giữ gìn vệ sinh đảm bảo môi trường sạch, có cây cảnh, tạo cảnh quan môi trường thoáng mát, đảm bảo sức khỏe cho giáo viên và học sinh. Khu vực sân chơi, bãi tập đảm bảo vệ sinh, có đủ thiết bị đảm bảo an toàn để luyện tập thể dục, thể thao và các hoạt động giáo dục của nhà trường.

### **3. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trong năm học 2022 - 2023 và các năm học tiếp theo, Trường lên kế hoạch tiếp tục duy trì và cải tạo các mảng xanh, tạo cảnh quan khang trang, thoáng mát nhằm đáp ứng các yêu cầu vui chơi, học tập của học sinh, nhân viên, giáo viên.

### **4. Tự đánh giá: Đạt mức 3**

#### **Tiêu chí 3.2: Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập**

Mức 1:

a) *Phòng học có đủ bàn ghế phù hợp với tầm vóc học sinh, có bàn ghế của giáo viên, có bảng viết, đủ điều kiện về ánh sáng, thoáng mát; đảm bảo học nhiều nhất là hai ca trong một ngày;*

b) *Có đủ phòng học bộ môn theo quy định;*

c) *Có phòng hoạt động Đoàn - Đội, thư viện và phòng truyền thống.*

Mức 2:

a) *Phòng học, phòng học bộ môn được xây dựng đạt tiêu chuẩn theo quy định, đảm bảo điều kiện thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;*

b) *Khối phục vụ học tập, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường và theo quy định.*

Mức 3:

*Các phòng học, phòng học bộ môn có đủ các thiết bị dạy học theo quy định. Có phòng để tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh hoàn cảnh đặc biệt (nếu có).*

### **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Phòng học gồm 60 phòng, mỗi phòng có diện tích là 60m<sup>2</sup>/phòng, có đủ số lượng bàn ghế theo sĩ số lớp và 01 bộ bàn ghế dành cho giáo viên, được bố trí ngay ngắn, đảm bảo khoảng cách giữa bàn và bảng, kích thước bàn, ghế đúng quy cách về bàn ghế trong Thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BGDĐT-BKH-CN-BYT ngày 16/06/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ Y tế. Mỗi phòng học được trang bị đầy đủ 01 tivi, 01 điều hòa công nghiệp và 02 quạt trần cho



học sinh, có đầy đủ 05 bảng viết bút lông gồm 01 hoặc 02 bảng lớn tùy phòng và 03 bảng nhỏ, hệ thống đèn được trang bị đầy đủ, đúng quy chuẩn đủ điều kiện về ánh sáng, thoáng mát, đảm bảo học nhiều nhất là hai ca trong một ngày [H1-1.6-03]; [H1-1.4-09]; [H1-1.6-05];[H3-3.2-01].

b) Có các phòng học bộ môn sau: 01 phòng thí nghiệm môn Vật lý - Stem, 01 phòng thí nghiệm môn Hóa học, 01 phòng thí nghiệm môn Sinh học, 01 phòng tin học, 01 phòng bộ môn Xã hội, 01 phòng bộ môn Tiếng Anh, 01 phòng Mỹ thuật, 01 phòng Âm nhạc [H1-1.6-03]; [H1-1.4-09]; [H1-1.6-05];[H3-3.2-01].

c) Trường có 01 phòng thư viện 220m<sup>2</sup> với các đầu sách đa dạng được cập nhật thường xuyên, đáp ứng nhu cầu đọc, nhu cầu dạy và học của CBGV-NV và học sinh [H1-1.6-03]; [H1-1.4-09]; [H1-1.6-05];[H3-3.2-01]

Mức 2:

a) Phòng học, phòng học bộ môn được xây dựng đảm bảo đủ điều kiện thuận lợi cho học sinh, giáo viên sử dụng [H1-1.6-03]; [H1-1.4-09];[H1-1.6-05];[H3-3.2-01];[H3-3.1-02].

b) Khối phục vụ học tập gồm: Phòng công tác học sinh, Tuyển sinh, Giám thi, Y tế, Tâm lý học đường, PDP,...đáp ứng yêu cầu hoạt động của nhà trường và theo quy định, phục vụ tốt cho hoạt động dạy và học [H1-1.6-03];[H1-1.4-09];[H1-1.6-05];[H3-3.2-01];[H3-3.1-02].

Mức 3:

Các phòng học được trang bị đầy đủ các thiết bị dạy học theo quy định như: bàn, ghế, đèn, quạt, bảng ghi. Phòng học bộ môn chưa đầy đủ các thiết bị dạy học theo danh mục quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo dạy học theo quy định [H1-1.6-03]; [H1-1.4-09]; [H1-1.6-05];[H3-3.2-01];[H3-3.1-02];[H3-3.2-02].

## **2. Điểm mạnh**

Hệ thống phòng học và các phòng chức năng của nhà trường đầy đủ, được bố trí hợp lý. Mỗi phòng học được trang bị đầy đủ hệ thống quạt, đèn, máy lạnh tạo điều kiện tốt nhất cho việc dạy và học.

## **3. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trong năm học 2023 – 2024 và các năm học tiếp theo nhà trường tiếp tục cải tạo phòng ban, trang bị thêm thiết bị, dụng cụ học tập cho các phòng học, phòng bộ môn còn thiếu.

**4. Tự đánh giá:** Đạt mức 2

### **Tiêu chí 3.3: Khôi hành chính - quản trị**

Mức 1:

a) *Đáp ứng yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính - quản trị của nhà trường;*

b) *Khu để xe được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự;*

c) *Định kỳ sửa chữa, bổ sung các thiết bị khôi hành chính - quản trị.*

Mức 2:

*Khôi hành chính - quản trị theo quy định; khu bếp, nhà ăn, nhà nghỉ (nếu có) phải đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và học sinh.*

Mức 3:

*Khôi hành chính - quản trị có đầy đủ các thiết bị được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường.*

#### **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Khu hành chính gồm có Văn phòng và các phòng làm việc của Hiệu trưởng, 01 phòng Phó Hiệu trưởng, phòng Đào tạo, phòng giáo viên, phòng họp và các phòng bộ môn. Tất cả các phòng đều được trang bị bàn ghế, kệ, bục, tủ... phù hợp với công năng sử dụng [H1-1.6-03];[H3-3.1-02];[H3-3.2-02];[H3-3.3-01];[H3-3.3-02].

b) Nhà trường có nhà xe dành cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và khu để xe học sinh. Khu để xe cho cán bộ, giáo viên, nhân viên có nền xi măng bằng phẳng, có mái che, camera đảm bảo an toàn, trật tự [H3-3.3-03].

c) Hằng năm, trường có kế hoạch sửa chữa, bổ sung các thiết bị khôi hành chính - quản trị để đảm bảo phục vụ nhu cầu của hoạt động giáo dục [H3-3.3-02].

Mức 2:

Căn tin có diện tích 749m<sup>2</sup>, gồm 03 tầng với nhiều bếp ăn đã giúp đa dạng bữa ăn của học sinh và CBGV-NV nhà trường, đầy đủ trang thiết bị, sạch sẽ đảm bảo điều kiện an toàn vệ sinh [H1-1.4-09];[H1-1.6-03];[H3-3.2-01];[H3-3.3-04].

Mức 3:

Khôi hành chính - quản trị được trang bị các thiết bị phục vụ cho công tác như: điện thoại, máy in, máy scan, máy photocopy, máy tính được kết nối Internet, hệ thống âm thanh, ánh sáng màn hình led được sắp xếp hợp lý, khoa học phục vụ tốt lễ

hội, hoạt động sinh hoạt tập thể của nhà trường [H1-1.4-09];[H1-1.6-03];[H1-1.6-05];[H1-1.10-04];[H1-1.10-07];[H3-3.3-04];[H3-3.3-05].

## **2. Điểm mạnh**

Khôi hành chính – quản trị đáp ứng yêu cầu cho các hoạt động hành chính - quản trị của nhà trường theo quy định. Có đầy đủ các thiết bị được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường.

## **3. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Định kỳ kiểm tra các thiết bị của phòng ban để sửa chữa, nâng cấp hoặc thanh lý các thiết bị cũ, hư hỏng; đồng thời bổ sung các thiết bị mới, phục vụ tốt hơn cho công việc.

## **5. Tự đánh giá: Đạt mức 3**

### **Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước**

Mức 1:

a) *Khu vệ sinh riêng cho nam, nữ, giáo viên, nhân viên, học sinh đảm bảo không ô nhiễm môi trường; khu vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;*

b) *Có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống cấp nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và học sinh;*

c) *Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.*

Mức 2:

a) *Khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định;*

b) *Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.*

## **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Nhà trường có 05 tầng, mỗi tầng đều có 02 khu nhà vệ sinh riêng biệt dành cho nam và nữ. Nhà vệ sinh được bố trí hợp lý ở cuối dãy của mỗi tầng, có đủ nước sạch, ánh sáng, có cây xanh, cửa sổ, quạt thông gió. Tường nhà vệ sinh có ốp gạch men, có nước rửa tay đảm bảo sạch sẽ, hợp vệ sinh [H1-1.4-09];[H1-1.6-03];[H3-3.3-04];[H3-3.4-01].

b) Nhà trường sử dụng nguồn nước Thủy cục phục vụ cho nhu cầu sinh hoạt

hàng ngày. Mỗi tầng được bố trí 02 máy lọc nước cho học sinh và CBNV, GV sử dụng. Máy lọc nước được thay lõi định kỳ và nước được lấy mẫu kiểm tra 6 tháng/1 lần

[H1-1.4-09];[H1-1.6-03];[H1-1.10-04];[H3-3.3-04];[H3-3.4-05];[H3-3.4-06];[H3-3.4-0.7].

c) Nhà trường kí kết hợp đồng với Công ty cổ phần Môi trường Đô thị Đà Nẵng. Việc thu gom rác hàng ngày đảm bảo yêu cầu vệ sinh. Nhà trường có khu để rác tập trung riêng biệt, không ô nhiễm đảm bảo vệ sinh sạch sẽ trường lớp. Trước tháng 4/2023, nhà trường có hệ thống xử lý chất thải riêng, phù hợp quy định. Ngày 6/4/2023, nhà trường đầu nối nước thải vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải của công ty cổ phần đô thị FPT để xử lý chung [H1-1.4-09];[H1-1.6-03];[H1-1.10-04];[H3-3.3-04];[H3-3.4-02];[H3-3.4-03];[H3-3.4-0.4]

Mức 2:

a) Khu vệ sinh của trường đảm bảo được sự thuận tiện trong sinh hoạt của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. Khu vệ sinh được xây dựng phù hợp với cảnh quan, có diện tích và thiết bị sử dụng theo quy định [H1-1.4-09];[H1-1.6-03];[H3-3.3-04];[H3-3.4-01].

b) Hệ thống cấp nước sạch của trường đáp ứng quy định tại khoản 1 và 3 Điều 5 Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BGDĐT-BYT ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế Quy định về công tác y tế trường học. Trường đã sử dụng nguồn nước đủ điều kiện cung cấp nước ăn uống và sinh hoạt. Trường có hệ thống cống rãnh thoát nước mưa, nước thải sinh hoạt, không để nước ứ đọng xung quanh trường lớp, trường có hệ thống thoát nước riêng cho khu vực căn tin, khu vệ sinh. Trường bố trí đủ thùng đựng và phân loại rác thải. Thùng đựng rác có nắp đậy và thuận tiện cho việc làm vệ sinh và khử trùng. Khu tập trung rác thải được bố trí cách biệt với các khu vực khác [H1-1.4-09];[H1-1.6-03];[H1-1.10-04];[H3-3.3-04]; [H3-3.4-02];[H3-3.4-03];[H3-3.4-0.4];[H3-3.4-05];[H3-3.4-06];[H3-3.4-0.7].

## **2. Điểm mạnh**

Trường đã xây dựng đầy đủ các công trình khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước cần thiết, phù hợp, sạch sẽ, an toàn đáp ứng nhu cầu hàng ngày của cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và yêu cầu phục vụ các hoạt động của trường.

## **3. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Tất cả cán bộ, giáo viên phối hợp xây dựng kế hoạch giáo dục, tuyên truyền để học sinh có ý thức giữ gìn vệ sinh lớp học và khuôn viên nhà trường; thường xuyên nhắc nhở và kiểm tra việc thực hiện vệ sinh chung; có hình thức xử phạt đối với các học sinh vi phạm.

#### **4. Tự đánh giá:** Đạt mức 2

### **Tiêu chí 3.5: Thiết bị**

Mức 1:

a) Có đủ thiết bị văn phòng và thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường;

b) Có đủ thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định;

c) Hàng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.

Mức 2:

a) Hệ thống máy tính kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học;

b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định;

c) Hàng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học và thiết bị dạy học tự làm.

Mức 3:

Phòng thí nghiệm hoặc khu vực thực hành (nếu có) đủ thiết bị đảm bảo hoạt động thường xuyên và hiệu quả; thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được khai thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

#### **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Trường được trang bị đầy đủ các thiết bị văn phòng như máy tính, máy in, máy photocopy,...; các thiết bị khác như bàn ghế, tủ tài liệu, máy scan, máy đếm tiền, hotline, hệ thống âm thanh phục vụ tốt cho hoạt động của nhà trường [H1-1.4-09];[H1-1.6-03];[H3-3.5-01].

b) Các thiết bị dạy học theo danh mục quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo đáp ứng yêu cầu tối thiểu từ khối lớp 10 đến khối lớp 12 theo chương trình được trang bị đầy đủ và hàng năm đều được bổ sung [H1-1.4-09];[H1-1.6-03];[H3-3.5-01].

c) Vào cuối năm học, Tổ văn phòng phối hợp với tổ chuyên môn tiến hành kiểm kê, đánh giá thực trạng đồ dùng dạy học để đề xuất sửa chữa và mua bổ sung cho năm học sau [H3-3.3-02];[H3-3.5-01].

Mức 2:

a) Nhà trường có hợp đồng kết nối Internet. Tất cả cán bộ, giáo viên và học sinh đều có máy tính cá nhân phục vụ tốt công tác quản lý và hoạt động dạy học [H3-3.5-02].

b) Nhà trường có đủ thiết bị dạy học theo quy định, được sắp xếp, trưng bày, cất giữ tại các phòng học bộ môn.

c) Vào đầu mỗi năm học, các tổ chuyên môn rà soát, đề nghị mua bổ sung các thiết bị dạy học [H3-3.5-01]

Mức 3:

Các phòng thí nghiệm, thực hành được trang bị đủ thiết bị đảm bảo hoạt động thường xuyên và hiệu quả. Tất cả giáo viên đều đảm bảo sử dụng đồ dùng dạy học phục vụ giảng dạy và học tập trong các giờ lên lớp [H1-1.4-09];[H1-1.6-03];[H3-3.5-01].

## **2. Điểm mạnh**

Nhà trường có các thiết bị như máy in, scan, photocopy,... đảm bảo đáp ứng nhu cầu làm việc của cán bộ nhân viên, giáo viên. Thiết bị dạy học đầy đủ, đáp ứng tối thiểu trong việc dạy và học. Hệ thống Internet đảm bảo phục vụ cho học tập, làm việc nhanh chóng, hiệu quả.

Phòng thí nghiệm được trang bị đầy đủ các thiết bị thực hành cho học sinh, đặc biệt là các thiết bị phục vụ cho việc dạy và học Stem.

## **3. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Tiếp tục bổ sung thiết bị, đồ dùng dạy học mới nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho công tác giảng dạy của giáo viên đồng thời khuyến khích giáo viên sáng tạo việc tự làm đồ dùng dạy học nhằm sử dụng có hiệu quả đồ dùng dạy học nhiều hơn.

Sử dụng công nghệ vào các tiết thực hành, bổ sung các video thực hành giả lập đối với những thí nghiệm nguy hiểm để học sinh không cần thực hiện thí nghiệm nhưng vẫn hiểu rõ lý thuyết cần nắm.

## **5. Tự đánh giá: Đạt mức 3**

### **Tiêu chí 3.6: Thư viện**

Mức 1:

a) Được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của nhà trường;

b) Hoạt động của thư viện đáp ứng yêu cầu tối thiểu về nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh;

c) Hàng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo.

Mức 2:

*Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học đạt chuẩn trở lên.*

Mức 3:

*Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học tiên tiến trở lên. Hệ thống máy tính của thư viện được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.*

#### **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Trường có một phòng thư viện với diện tích 220m<sup>2</sup>, có không gian xanh thoáng mát, hệ thống điều hòa, ánh sách và tivi đảm bảo phục vụ bạn đọc. Thư viện có 1866 bản sách, 782 tên nhan đề gồm sách giáo khoa, sách giáo viên, sách bài tập, sách tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của nhà trường [H3-3.6-02].

b) Mỗi học kỳ thư viện sẽ thực hiện lấy khảo sát nhu cầu tài liệu của bạn đọc để bổ sung và giới thiệu sách mới trên fanpage Thư viện, tổ chức các minigame, review sách, thiết kế bìa sách đẩy mạnh văn hóa đọc trong nhà trường [H3-3.6-02].

c) Thư viện có hệ thống tra cứu tài liệu trực tuyến Opac và bạn đọc có thể gia hạn tự động trên hệ thống. Ngoài ra thư viện đang sử dụng phần mềm Flib giúp nhân viên thư viện trong hoạt động phục vụ mượn/trả/gia hạn tài liệu cũng như trong công việc kiểm kê thư viện cuối năm [H3-3.6-01];[H3-3.6-02];[H3-3.6-03]

Mức 2: Thư viện trường chưa được công nhận thư viện trường học đạt chuẩn.

Mức 3:



Thư viện của nhà trường chưa đạt được chứng nhận thư viện trường học tiên tiến. Học sinh và CBGV đều có máy tính cá nhân riêng nên nhà trường cung cấp mạng internet đảm bảo học sinh, giáo viên có thể truy tìm tài liệu nhanh chóng đáp ứng nhu cầu học tập và nghiên cứu.

## **2. Điểm mạnh:**

Thư viện có nhiều cây xanh, điều hòa thoáng mát giúp bạn đọc có không gian đọc thoải mái. Thư viện có hệ thống tra cứu tài liệu trực tuyến Opac và có phần mềm thư viện Flib giúp cho cán bộ thư viện dễ dàng phục vụ bạn đọc mượn trả, tra cứu tài liệu.

## **3. Kế hoạch cải tiến:**

Tiếp tục thực hiện nhiều hoạt động trong thư viện đẩy mạnh văn hóa đọc trong nhà trường và bổ sung thêm tài liệu phát triển vốn tài nguyên trong Thư viện đáp ứng nhu cầu học tập, nghiên cứu của học sinh, giáo viên.

## **4. Tự đánh giá: Đạt mức 1**

### **Kết luận về tiêu chuẩn 3**

#### **Điểm mạnh nổi bật**

Hệ thống phòng học và các phòng chức năng của nhà trường đầy đủ, được bố trí hợp lý. Mỗi phòng học được trang bị đầy đủ hệ thống quạt, đèn, máy lạnh, tivi tạo điều kiện tốt nhất cho việc dạy và học. Số lượng, quy cách phòng học và các thiết bị trong phòng học đảm bảo quy định.

Khởi hành chính – quản trị đáp ứng yêu cầu cho các hoạt động hành chính quản trị của nhà trường theo quy định. Có đầy đủ các thiết bị được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường.

Căn tin gồm 03 tầng rộng rãi, thoáng mát, thực đơn phong phú, bên cạnh đó căn tin còn phục vụ các loại nước uống học sinh yêu thích và đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định nhà nước.

Kí túc xá gồm 02 tòa nhà, mỗi tòa nhà có 05 tầng, mỗi tầng có 44 phòng. Ở các phòng được trang bị đồ dùng cần thiết đảm bảo đời sống sinh hoạt hằng ngày của học sinh.

Nhà trường có bố trí phòng tập gym đa dạng các máy móc hiện đại, sân chơi được trang bị các dụng cụ thể dục thể thao nâng cao sức khỏe của học sinh mỗi ngày.

Các học môn Stem được trang bị nhiều thiết bị hiện đại (robot, VexIQ,...)

Phòng Âm nhạc có nhiều nhạc cụ hiện đại (piano, ukulele, organ,..) và nhạc cụ dân tộc (đàn t'rưng, sáo, đàn bầu,...), phục vụ cho việc học năng khiếu của học sinh.

Phòng tư vấn tâm lý giúp học sinh có thể vượt qua những thay đổi về tâm sinh lý của tuổi mới lớn, xử lý những khó khăn trong mối quan hệ bạn bè, gia đình, trường lớp,...

**Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 06/06**

**Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/06**

#### **Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội**

##### **Mở đầu:**

Với mục tiêu giáo dục toàn diện cho học sinh, từ khi thành lập trường đến nay, trường THPT FPT đã chú trọng nâng cao và phát triển mối quan hệ giữa gia đình, nhà trường và xã hội. Mối quan hệ này luôn được củng cố và tăng cường, là cơ sở vững chắc để Nhà trường thực hiện và hoàn thiện tốt nhất các mục tiêu, kế hoạch theo đúng định hướng giáo dục của mình.

Trường THPT FPT luôn coi việc tăng cường, phối hợp với các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, cha mẹ học sinh và cộng đồng xã hội là giải pháp quan trọng để nâng cao chất lượng giáo dục của Nhà trường ngày một tốt hơn.

#### **Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh**

##### **Mức 1:**

a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học.

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

##### **Mức 2:**

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và hoạt động giáo dục, hướng dẫn tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh, huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp.

##### **Mức 3:**

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

## **1. Mô tả:**

### ***Mức 1:***

a) Ban đại diện Hội Cha mẹ học sinh trường THPT FPT được thành lập với tổ chức, nhiệm vụ và quyền hạn, trách nhiệm và hoạt động theo Điều lệ của Ban đại diện cha mẹ học sinh theo Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo [H4-4.1-01].

Vào đầu mỗi năm học, nhà trường đều tổ chức họp cha mẹ học sinh và bầu ra Ban đại diện cha mẹ học sinh của lớp, trường [H4-4.1-02][H4-4.1-03][H4-4.1-04].

Ban đại diện cha mẹ học sinh có nhiệm vụ, quyền, trách nhiệm, hoạt động theo đúng quy định. Nhà trường đã phối hợp có hiệu quả với Ban đại diện cha mẹ học sinh để nâng cao chất lượng giáo dục. Trong từng năm học, nhà trường tạo điều kiện thuận lợi cho Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động tốt theo quy chế đã đề ra từ đầu năm học [H4-4.1-02].

b) Ban đại diện cha mẹ học sinh trường có kế hoạch hoạt động theo từng năm học dựa trên kế hoạch hoạt động năm học được Nhà trường chia sẻ [H4-4.1-05] và sự trao đổi, phân công công việc trong Ban đại diện. Các nội dung hoạt động chính như: góp ý về công tác quản lý, công tác giảng dạy của nhà trường, tham gia xử lý các vấn đề liên quan đến học tập, đạo đức, tâm sinh lí, các hình thức kỉ luật học sinh trên tinh thần xây dựng, hỗ trợ khen thưởng cho học sinh đạt thành tích cao trong học tập; dự toán và báo cáo công khai các khoản thu, chi quỹ của Ban đại diện.

c) Nhà trường đã tạo điều kiện thuận lợi, kết nối thông tin, liên lạc đến Ban đại diện để Ban đại diện cha mẹ học sinh thực hiện tốt điều lệ và quy chế đầu năm học đã đề ra [H4-4.1-02]. Nhà trường cung cấp đầy đủ các kế hoạch học tập, chương trình giáo dục đến cha mẹ học sinh, hỗ trợ cơ sở vật chất để Ban đại diện cha mẹ học sinh tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ và họp khi cần thiết [H4-4.1-05]. Trên cơ sở kết nối của Nhà trường và các phương tiện thông tin, Ban đại diện Cha mẹ trường THPT FPT đã hoạt động hiệu quả và đạt được sự đồng hành, tín nhiệm cao từ quý bậc phụ huynh trong nhà trường.

### ***Mức 2:***

Ban đại diện cha mẹ học sinh phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục thông qua những ý kiến đóng góp cho hoạt động của trường [H4-4.1-06], khen thưởng học sinh [H4-4.1-07]. Bên cạnh đó, dựa trên quyết định miễn giảm học phí của Nhà trường đối với các học sinh có hoàn cảnh khó khăn [H4-4.1-08], Ban đại diện cùng giáo viên chủ nhiệm tìm hiểu hoàn cảnh gia đình học sinh và có những biện pháp giúp đỡ các học sinh có hoàn cảnh đặc biệt, hỗ trợ học sinh đến trường.

Ban đại diện hội cha mẹ học sinh giúp nhà trường hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh trong các buổi họp cha mẹ học sinh, thông qua các Group thông tin của nhóm lớp; hỗ trợ nhà trường giải quyết kiến nghị của cha mẹ học sinh về hoạt động giáo dục của nhà trường. Tuy nhiên, một số thành viên trong Ban đại diện cha mẹ học sinh chưa tham gia đầy đủ trong các cuộc họp, nên hoạt động chưa đạt hiệu quả cao như mong muốn.

### ***Mức 3:***

Ban đại diện Hội cha mẹ học sinh phối hợp có hiệu quả với nhà trường, trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh [H4-4.1-06] [H4-4.1-07] [H4-4.1-08].

## **2. Điểm mạnh**

Nhà trường luôn nhận được sự hỗ trợ về mọi mặt của Ban đại diện cha mẹ học sinh. Ban đại diện cha mẹ học sinh tích cực, nhiệt tình, tâm huyết với các hoạt động của nhà trường, phối hợp có hiệu quả với các nguồn lực trong và ngoài nhà trường xây dựng kế hoạch đổi mới hằng năm đáp ứng nhu cầu của hoạt động giáo dục của trường.

## **3. Tồn tại**

Thành viên trong Ban đại diện cha mẹ học sinh chưa tham gia đầy đủ trong các cuộc họp, nên hoạt động chưa đạt hiệu quả cao như mong muốn.

## **4. Kế hoạch hành động**

Từ năm học 2023 - 2024, Hiệu trưởng tiếp tục lên kế hoạch định hướng cho giáo viên chủ nhiệm lựa chọn và giới thiệu các thành viên bầu vào Ban đại diện cha mẹ học sinh, ưu tiên những cha mẹ học sinh có thời gian và tâm huyết để tham gia hội họp đầy đủ, từ đó hoạt động Ban đại diện cha mẹ học sinh đạt hiệu quả hơn.

## **5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2**

## **Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường**

### ***Mức 1:***

- a) Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch của nhà trường;
- b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục về mục tiêu, nội dung và kế hoạch của nhà trường;
- c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

### ***Mức 2:***

- a) Tham mưu cho cấp ủy Đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;
- b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân của địa phương, để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh, chăm sóc di tích lịch sử cách mạng, công trình văn hóa, chăm sóc gia đình thương binh liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.

### ***Mức 3:***

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa giáo dục của địa phương.

## **1. Mô tả:**

### ***Mức 1:***

a) Nhà trường luôn chủ động tham mưu với chính quyền để xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với tình hình thực tế tại đơn vị. Từ đó, Nhà trường đề ra các biện pháp cụ thể nhằm phát triển phù hợp nhất. Với kế hoạch rèn luyện tính tự lập cho các em học sinh, nhà trường đã tiến hành đăng kí tạm trú cho học sinh và cán bộ tại công an Phường Hòa Hải để thực hiện kế hoạch giáo dục nội trú [H4-4.2-01].

Với mục tiêu giáo dục học sinh thông qua các hoạt động trải nghiệm, nhà trường đã tổ chức các sự kiện, các hoạt động ngoại khóa quy mô lớn, phối hợp với Công an phường Hòa Hải hỗ trợ giữ gìn an ninh trật tự tại các sự kiện, hoạt động ngoại khóa [H4-4.2-02] [H4-4.2-03].

b) Mục tiêu, nội dung và kế hoạch của nhà trường được xây dựng phù hợp với đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước và định hướng giáo dục toàn diện cho học sinh dựa trên cơ sở hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Đà Nẵng.

Nhà trường tuyên truyền và nâng cao nhận thức định hướng giáo dục của trường thông qua việc tổ chức các chương trình tham quan, trải nghiệm chương trình học nội trú cho các em học sinh, các bậc phụ huynh nhằm tiếp cận mục tiêu giáo dục “tự lập để trưởng thành”. Đồng thời, thông qua các phương tiện truyền thông, mạng xã hội, Nhà trường đã lan tỏa chủ trương, chính sách của Đảng, nhà nước và ngành giáo dục về việc học tập kỹ năng của học sinh, hòa nhập trong thời đại mới góp phần tăng cường sự hiểu biết của cộng đồng về nhà trường và cùng chung tay thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện [H4-4.2-04]

c) Hằng năm, Đoàn thanh niên trường THPT FPT đều có vận động nguồn nhân lực, vật lực, tài lực hợp pháp từ mạnh thường quân, kêu gọi đóng góp, gây quỹ tổ chức chương trình Xuân yêu thương góp phần mang lại cái Tết ấm no cho các hoàn cảnh khó khăn, các nạn nhân chất độc màu da cam từ sự giới thiệu của Quận Đoàn Ngũ Hành Sơn, các cô chú lao công, ...[H4-4.2-05]. Nhờ sự hỗ trợ và kết hợp từ Quận Đoàn Ngũ Hành Sơn, nguồn quỹ được đảm bảo trao đến đúng người cần.

### ***Mức 2:***

a) Xác định được phương hướng và mục tiêu giáo dục, Nhà trường chủ động tham mưu với cấp chính quyền về việc tạo điều kiện xây dựng cơ sở vật chất thực hiện chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường [H4-4.2-06]

b) Nhà trường phối hợp hiệu quả với các tổ chức, đoàn thể như Quận đoàn Ngũ Hành Sơn, các cấp chính quyền quận Ngũ Hành Sơn cung cấp các trường hợp có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn quận Ngũ Hành Sơn cần hỗ trợ để giáo dục học sinh về tinh thần tương thân tương ái trong xã hội, tham gia các hoạt động, phong trào thể thao cộng đồng được tổ chức trên địa bàn quận, thành phố [H4-4.2-07]. Bên cạnh đó, nhà trường phối hợp với Công an quận Ngũ Hành Sơn, Sở giáo dục và đào tạo thành phố để giáo dục về truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh thông qua kế hoạch nhà trường, kế hoạch hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp [H4-4.2-08][H4-4.2-09][H4-4.2-10]

### ***Mức 3:***

Trường đã tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương để tạo điều kiện cho việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường; phối hợp Ban đại diện cha mẹ học sinh để tổ chức các hoạt động giáo dục,... [H4-4.2-11]. Tuy nhiên, trường tham mưu và phối hợp chưa có hiệu quả trong việc xây dựng trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục nổi bật của địa phương.

## **2. Điểm mạnh**

Công tác tham mưu của nhà trường thu được nhiều kết quả tích cực trong công tác thực hiện các hoạt động giáo dục, nhận được sự hướng dẫn và hỗ trợ nhiệt tình từ chính quyền địa phương, các cấp, ban, ngành, đoàn thể.

Công tác giáo dục truyền thống nhà trường, địa phương, giáo dục tình yêu quê hương đất nước được chú trọng và xây dựng như điểm mạnh về văn hóa giáo dục của nhà trường.

## **3. Tồn tại**

Việc tham mưu và phối hợp trong việc xây dựng trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục nổi bật của địa phương vẫn chưa đạt hiệu quả mong đợi, cần có sự phối hợp và tham mưu tích cực hơn.

## **4. Kế hoạch hành động**

Nhận được sự hướng dẫn và góp ý nhiều hơn từ các cấp chính quyền và Ban, Ngành, Đoàn thể, từ năm học 2023-2024, Ban lãnh đạo nhà trường sẽ từng bước rà soát, tổ chức và xây dựng kế hoạch công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường, đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục để phát triển của nhà trường.

Với văn hóa giáo dục hòa nhập thời đại mới nhưng không làm mai một các giá trị văn hóa của dân tộc, Ban lãnh đạo sẽ tiếp tục tham mưu và từng bước xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục nổi bật của địa phương.

## **5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2**

Kết luận về tiêu chuẩn 4:

### ***Điểm mạnh nổi bật:***

Nhà trường đã xây dựng được mối quan hệ tích cực, hiệu quả giữa các lực lượng giáo dục, giữa các tổ chức đoàn thể, nhân dân địa phương, đặc biệt là Ban đại diện cha mẹ học sinh.

Nhà trường nhận được sự hướng dẫn từ các cấp và huy động được sự tham gia của cộng đồng trong việc thực hiện các mục tiêu, kế hoạch giáo dục; từ đó đã phát huy tốt truyền thống của nhà trường, của địa phương.

***Tồn tại cơ bản:***

Trường tham mưu và phối hợp chưa có hiệu quả trong việc xây dựng trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục nổi bật của địa phương.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 02/02

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/02

**Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục**

**Mở đầu:**

Trường TH, THCS & THPT FPT tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục trong nhà trường theo quy định tại thông tư 32/2020/TT-BGDĐT về Điều lệ trường trung học cơ sở, phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; bao gồm hoạt động trong giờ lên lớp và hoạt động ngoài giờ lên lớp nhằm phát triển toàn diện học sinh có đạo đức, tri thức, văn hóa, sức khỏe, thẩm mỹ và nghề nghiệp; có phẩm chất, năng lực và ý thức công dân; có lòng yêu nước, tinh thần dân tộc, trung thành với lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; phát huy tiềm năng, khả năng sáng tạo của mỗi cá nhân; nâng cao dân trí, phát triển nguồn nhân lực, bồi dưỡng nhân tài, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và hội nhập quốc tế.

Những năm qua, thực hiện chỉ đạo của ngành, nhà trường đã sáng tạo linh hoạt trong tổ chức các hoạt động giáo dục, đổi mới hoạt động giáo dục theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất của học sinh, góp phần phát triển những kiến thức đã học trên lớp, ứng dụng hiểu biết vào các lĩnh vực trong đời sống, xã hội, từng bước làm phong phú hơn vốn tri thức của học sinh từ chính các hoạt động giao lưu, kết nối, tương tác với thực tiễn đời sống. Thông qua đó cũng khơi dậy ở các em hứng thú học tập, rèn luyện kỹ năng sống, nâng cao hiểu biết về các môn khoa học, những giá trị văn hóa truyền thống dân tộc và tinh hoa văn hóa thế giới...

Trường TH, THCS & THPT FPT cơ sở Đà Nẵng tuy mới thành lập nhưng được sự quan tâm của các cấp lãnh đạo Đảng, chính quyền, ngành, đặc biệt là sự nỗ lực của đội ngũ thầy cô giáo và các em học sinh đã từng bước nâng dần chất lượng giáo dục



toàn diện của nhà trường qua từng năm học: Kết quả thi học sinh giỏi, tỉ lệ học sinh đầu tốt nghiệp trung học phổ thông, tỉ lệ học sinh đầu vào các trường đại học, cao đẳng ngày càng cao; từng bước khẳng định vị trí của trường trong hệ thống giáo dục của thành phố.

### **Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông**

#### ***Mức 1:***

a) Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo quy định, đảm bảo mục tiêu giáo dục;

b) Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường; bồi dưỡng phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn;

c) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh đa dạng đảm bảo khách quan và hiệu quả.

#### ***Mức 2:***

a) Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh;

b) Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.

#### ***Mức 3:***

Hàng năm, rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.

### **1. Mô tả hiện trạng**

#### **Mức 1:**

Thực hiện nghiêm túc kế hoạch thời gian năm học theo quyết định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Ngay từ đầu năm học, nhà trường đã xây dựng kế hoạch giảng dạy và

học tập từng môn học rất cụ thể, chi tiết. Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng chuyên môn ký phê duyệt phân phối chương trình của từng môn học và ra quyết định ban hành phân phối chương trình của từng năm học. Trường tổ chức dạy đầy đủ tất cả các môn học ở các bậc học trong chương trình chính khóa, lồng ghép giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng trong một số tiết học. **[H5-5.1-02]**. Tổ chức tốt các hoạt động ngoài giờ lên lớp, các hoạt động ngoại khóa, thể thao, văn nghệ, tổ chức tốt hoạt động trải nghiệm để học sinh vận dụng những kiến thức sách vở vào thực tế, tạo hứng thú học tập cho học sinh, đảm bảo mục tiêu giáo dục toàn diện học sinh. Trường tổ chức dạy học 2 buổi/ngày với nhiều hoạt động phong phú trong buổi 2 như: Học tiếng Anh giáo trình pathway giao tiếp với người nước ngoài, hoạt động ngoại khóa, mô hình câu lạc bộ học tập, hoạt động trải nghiệm... các em học sinh được học tập trải nghiệm các hoạt động trong chương trình giáo dục địa phương. Nâng cao kỹ năng mềm giành cho các em học sinh thông qua các môn học thuộc chương trình phát triển cá nhân như: tư duy phản biện... **[H5-5.1-04]**.

Nhà trường đã vận dụng linh hoạt các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện thực tế. Nhà trường lên kế hoạch trong năm học mỗi giáo viên soạn giảng giáo án điện tử và ứng dụng hợp lý công nghệ thông tin trong dạy học. Tổ chức các lớp tập huấn cho giáo viên về việc ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy và phương pháp đổi mới kiểm tra, đánh giá. Nhà trường đã tổ chức tập huấn kỹ năng khai thác công nghệ thông tin cho đội ngũ cán bộ giáo viên- nhân viên. Ứng dụng hệ thống quản lý FSP trong điều hành quản lý thời gian biểu học tập của học sinh và giáo viên. Trang thông tin điện tử của trường cùng với fanpage nhà trường là phương tiện tuyên truyền, giáo dục và thông tin về hoạt động của trường, là phương tiện hỗ trợ cán bộ giáo viên nhân viên trường nhằm phục vụ nhu cầu trao đổi thông tin, nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin. Nhà trường tập huấn sử dụng tài khoản Google và Microsoft edu khai thác tối đa hiệu quả của các nền tảng hỗ trợ giáo dục này. Nhờ được tập huấn, hỗ trợ mà nhiều giáo viên đã đạt giải cao khi thiết kế bài giảng E-learning. Giáo viên đã vận dụng các phương pháp giảng dạy mới, phù hợp với từng đối tượng học sinh. Đa số các thầy cô giáo đã ứng dụng công nghệ thông tin vào các tiết học, môn học. Điều đó giúp mỗi giáo viên nâng cao tính sáng tạo và trở nên linh hoạt hơn trong quá trình giảng dạy, tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh. Nhờ đổi mới

phương pháp giảng dạy, giáo viên không còn bó buộc trong khối lượng kiến thức sách giáo khoa mà tổ chức các bài học một cách sáng tạo mang lại hứng thú cho các em học sinh. Giáo viên tích cực tìm hiểu kỹ năng thực hành tin học và học hỏi các kỹ năng sử dụng hình ảnh, âm thanh trong việc thiết kế bài giảng.

Nhà trường chú trọng bồi dưỡng phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn cho học sinh. Nhà trường đã triển khai các chuyên đề đổi mới phương pháp dạy học cho giáo viên và hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá trong học tập, sử dụng các phương pháp dạy học hiện đại nhằm phát huy năng lực của học sinh, lên kế hoạch cụ thể để giáo viên thực hiện. Hằng năm, nhà trường có kế hoạch hoạt động theo từng chuyên đề được hiệu trưởng phê duyệt và thực hiện đầy đủ kế hoạch đã đề ra. Trong năm học qua nhà trường đã lần đầu tiên tổ chức hội thi giáo viên giỏi cấp trường từ đó đề cử giáo viên tham gia cấp thành phố và có giáo viên đạt danh hiệu “Giáo viên giỏi” khẳng định chất lượng đội ngũ nhà trường. Nhằm đảm bảo thực hiện quy chế chuyên môn trong trường. Lãnh đạo nhà trường, của các tổ trưởng và giáo viên thực hiện dự giờ, thăm lớp theo qui định. Thực hiện kế hoạch kiểm tra nội bộ hoạt động sư phạm của giáo viên trong năm học. Từ đó có kế hoạch chỉ đạo thực hiện điều chỉnh, bổ sung kịp thời. **[H5-5.1-04].**

Với phương pháp giảng dạy mới, giáo viên và học sinh có điều kiện tương tác hai chiều, giúp cho bài học sinh động, kích thích hứng thú tìm tòi và sáng tạo của học sinh. Giáo viên đã giao bài tập vừa sức cho học sinh, giúp các em có thể tự học và tương tác với thầy cô qua các trang google classroom, hệ thống FSP, zalo, facebook **[H5-5.1-01].**

Giáo viên nhà trường tổ chức các hình thức kiểm tra đánh giá học sinh đa dạng đảm bảo khách quan và hiệu quả. Trong các môn học, giáo viên bộ môn linh hoạt thay đổi các hình thức kiểm tra đối với từng lớp, từng học sinh, phù hợp với tình hình chung của từng lớp và năng lực của mỗi học sinh. Giáo viên thực hiện nghiêm túc đánh giá kết quả học tập của học sinh theo Thông tư 58 và 26 của Bộ GD&ĐT đối với lớp 11 và 12 và thông tư 22 đối với lớp 10, đảm bảo công bằng, khách quan. Nhà trường tổ chức các lớp tập huấn cho giáo viên về việc đổi mới kiểm tra, đánh giá. Hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá và đánh giá kết quả học tập lẫn nhau. Giáo viên

đã thay đổi hình thức kiểm tra, kiểm tra, tham gia các dự án môn học dự án liên môn như pháp lí học đường, các dự án STEM. Thông qua các dự án giáo viên dựa trên các rubric đã có đánh giá quá trình học tập, đánh giá học tập, đánh giá sự tiến bộ của các em và ghi nhận... [H5-5.1-07].

### **Mức 2:**

Nhà trường tổ chức thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh. Nhà trường thực hiện nghiêm túc kế hoạch dạy học, theo đúng tiến độ chương trình, tiếp cận với định hướng đổi mới chương trình giáo dục, đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy và học. Thực hiện nghiêm túc các văn bản hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo về dạy học theo chuẩn kiến thức, kỹ năng, kế hoạch giáo dục của giáo viên theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực của học sinh. Trong quá trình giảng dạy, giáo viên đã lựa chọn, thực hiện lồng ghép nội dung học tập đưa kiến thức vào cuộc sống. Thực hiện nội dung Giáo dục quốc phòng và an ninh theo đúng quy định và hướng dẫn từ Sở GD & ĐT. Tuyên truyền các thông tin về bình đẳng giới, phòng chống bạo lực học đường, bảo vệ chủ quyền biên giới, biển đảo, bảo vệ môi trường thông qua các hình thức học sinh nhập vai diễn, hoạt động văn nghệ... Các hoạt động hướng nghiệp, tuyên truyền phòng cháy chữa cháy, thực hiện công tác chăm sóc sức khỏe học đường cũng diễn ra thường xuyên theo kế hoạch. Bên cạnh đó, Trong năm học qua nhà trường tổ chức nhiều chuyến tham quan cho học sinh khối 11 tham quan trải nghiệm tại các cơ sở kinh doanh nằm trong chương trình trải nghiệm hướng nghiệp của trường. Tổ chức các tọa đàm hướng nghiệp cho học sinh khối 10 nhằm giúp các em có cái nhìn chân thật nhất về nghề nghiệp tương lai. Nhờ những hoạt động giáo dục này đã giúp các em học sinh có hứng thú, năng động, tích cực hòa nhập tốt [H5-5.1-04].

Đầu các năm học, nhà trường tiến hành khảo sát chất lượng bộ môn để phân loại học sinh theo khả năng học tập. Có các biện pháp bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu, kém, giúp đỡ học sinh vươn lên trong học tập. Công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, giúp đỡ học sinh yếu kém đã được nhà trường tổ chức thực hiện có nề nếp và hiệu quả từ nhiều năm nay. Đội ngũ giáo viên có năng lực và kinh nghiệm bồi dưỡng học sinh giỏi, tinh thần và ý thức trách nhiệm tốt. Tổ chuyên môn chọn giáo viên có

năng lực, kinh nghiệm để bồi dưỡng học sinh giỏi ngay từ giữa năm lớp 11 đối với trung học phổ thông. Chính nhờ việc phát hiện và bồi dưỡng sớm trong các kỳ thi học sinh giỏi thành phố, tin học trẻ, các kỳ thi lập trình các em học sinh nhà trường đã đạt nhiều thành tích cao

Hầu hết giáo viên trong trường đều có ý thức trách nhiệm, tận tụy với việc giúp đỡ học sinh yếu nhằm giúp các em vươn lên trong học tập. Nhà trường tổ chức phụ đạo vào buổi học chiều, giáo viên bộ môn hướng dẫn học sinh tự học, học nhóm để giúp đỡ nhau cùng tiến bộ. Giáo viên chủ nhiệm sát sao, nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của học sinh nhất là đối tượng học sinh có học lực yếu, kém để có biện pháp động viên, giúp đỡ kịp thời. [H5-5.1-04].

### **Mức 3:**

Hàng năm, nhà trường đã rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh. Hàng tuần, hàng tháng, hàng năm nhà trường có kế hoạch kiểm tra, rà soát đánh giá kịp thời việc thực hiện kế hoạch thời gian năm học cũng như kế hoạch giảng dạy và học tập, kết quả học tập của học sinh. Lãnh đạo thường xuyên kiểm tra, ký duyệt các kế hoạch, giáo án của giáo viên theo định kỳ và đột xuất [H5-5.1-05]. Mỗi tháng tổ chức họp Hội đồng sư phạm 1 lần, các tổ tiến hành sinh hoạt chuyên môn 2 lần/tháng, nội dung các cuộc họp được thư kí ghi chép đầy đủ. Trong các năm học, trường tổ chức các buổi hội thảo nâng cao chất lượng giáo dục để giáo viên thảo luận, trao đổi kinh nghiệm nhằm giúp nhau trau dồi năng lực công tác, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục [H5-5.1-03].

## **2. Điểm mạnh**

Trường có điều kiện tổ chức dạy học 2 buổi/ngày với nhiều hoạt động phong phú trong buổi 2 như: học tiếng Anh giáo trình pathway giao tiếp với người nước ngoài, hoạt động ngoại khóa, mô hình câu lạc bộ học tập, hoạt động trải nghiệm... Ngoài các tiết học chính khóa nhà trường còn tổ chức nhiều hoạt động ngoại khóa đa dạng. Học sinh được tham gia các hoạt động trải nghiệm phong phú, giúp các em có thêm kỹ năng sống, có nhiều câu lạc bộ học tập, câu lạc bộ năng khiếu hỗ trợ tích cực cho học sinh trong học tập, tạo điều kiện cho học sinh phát triển khả năng, sở thích của bản thân.

Tham gia các hoạt động theo chương trình phát triển cá nhân của hệ thống giáo dục FPT nhằm chuẩn bị tốt nhất để các em trở thành công dân toàn cầu...

Công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, giúp đỡ học sinh yếu kém đã được nhà trường tổ chức thực hiện có nề nếp và hiệu quả từ nhiều năm nay.

Giáo viên nhà trường tích cực đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá. Học sinh được tiếp cận phương pháp dạy học tích cực từ đội ngũ giáo viên trẻ, năng động và sáng tạo, sử dụng tốt phương pháp, kỹ thuật dạy học mới đáp ứng yêu cầu đổi mới toàn diện giáo dục. Có nhiều giáo viên tham gia viết sáng kiến, được ứng dụng hiệu quả vào thực tế giảng dạy, giáo dục học sinh.

### **3. Điểm yếu**

Đội ngũ giáo viên có nhiều thầy cô trẻ tuy rất nhiệt tình và tận tụy nhưng đôi lúc một vài tình huống thực tiễn xử lý còn chưa linh hoạt. Việc khai thác và sử dụng CNTT của một số giáo viên đôi khi chưa tốt.

Vẫn còn một số học sinh lực học yếu, chưa có động cơ học tập rõ ràng nên chưa ham học.

Đôi khi các hoạt động chuyên đề, hoạt động tổ chức nhiều trong cùng một thời điểm nên từng hoạt động chưa phát huy được hết như kỳ vọng.

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Tiếp tục nâng cao chất lượng sinh hoạt chuyên môn; định hướng giáo viên tự học, tự nâng cao chất lượng chuyên môn, tổ chức bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục. Động viên, tạo điều kiện cho giáo viên tự học, tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn; tổ chức tập huấn việc ứng dụng công nghệ thông tin và đổi mới phương pháp dạy học nhằm phát huy tinh thần tích cực chủ động sáng tạo của học sinh. Đối với những môn có ít giáo viên, tăng cường tham gia các buổi sinh hoạt chuyên môn cụm và học hỏi chuyên môn ở trường bạn. Các tổ yêu cầu giáo viên không ngừng tự bồi dưỡng, tự học để nâng cao năng lực chuyên môn. Tổ chuyên môn phổ biến lại các hoạt động chuyên môn do Sở tổ chức hằng năm và áp dụng vào thực tế của đơn vị, triển khai các chuyên đề trong các buổi họp tổ chuyên môn. Giáo viên trong nhóm bộ môn thường xuyên trao đổi kinh nghiệm giảng dạy, tích cực khai thác có hiệu quả các sinh hoạt

chuyên môn ngành dọc trong hệ thống FPT và trong sở để học tập kinh nghiệm từ các thầy cô giáo ở các trường khác nhằm đáp ứng tốt yêu cầu đổi mới giáo dục.

Giao trách nhiệm cho các tổ chuyên môn phân công giáo viên bồi dưỡng học sinh giỏi và lựa chọn học sinh tham gia bồi dưỡng đồng đều các môn, trên năng lực học sinh và định hướng của giáo viên, tránh tình trạng học sinh đăng ký dồn vào một số đội tuyển mà các đội khác không còn nguồn lực.

Khai thác hiệu quả hoạt động của Tổ tư vấn tâm lí, giáo viên chủ nhiệm, gặp gỡ giúp đỡ những học sinh chưa có ý thức nhận thức được động cơ, mục đích học tập để có thái độ học tập đúng đắn.

## **5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3**

**Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện**

### ***Mức 1:***

a) Có kế hoạch giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;

b) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;

c) Hằng năm rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

### ***Mức 2:***

Học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục.

### ***Mức 3:***

Nhà trường có học sinh năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật được cấp có thẩm quyền ghi nhận.

## **1. Mô tả hiện trạng**

### ***Mức 1:***

Nhà trường có kế hoạch giáo dục - tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục – rà soát, đánh giá hằng năm đối với các nhóm đối tượng học sinh cụ thể

- Nhóm học sinh có hoàn cảnh khó khăn: tiếp nhận các em học sinh đến từ Trường Tiểu học, trung học Cơ sở, Trung học Phổ thông “Hy Vọng” (Hope School), ngôi trường nuôi dưỡng các em học sinh mất người thân do đại dịch COVID-19. Kể từ học kỳ II năm học 2021-2023 đến nay, nhà trường đã bắt đầu đón những em học sinh đầu tiên, cùng đại các đại diện trường Hope có những kế hoạch học tập – rèn luyện phù hợp để các em hoà nhập cùng các bạn học sinh khác tại trường.

+ Năm học 2021-2022: 08 học sinh (Từ học kỳ II)

+ Năm học 2022-2023: 41 học sinh

- Nhóm học sinh có năng khiếu: có kế hoạch bồi dưỡng các học sinh có năng khiếu trong các bộ môn văn hoá, thể thao ngay từ đầu năm. Tham gia các cuộc thi trong và ngoài hệ thống FPT, các cuộc thi do các cấp tổ chức và đạt được nhiều kết quả tại các cuộc thi qua các năm học.

- Nhóm học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện: có kế hoạch nắm bắt và hỗ trợ các học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

+ Phụ đạo, bổ trợ kiến thức dành cho các học sinh khó khăn trong học tập.

+ Tham vấn tâm lý, hỗ trợ 1:1 đối với các học sinh có những trở ngại về tâm lý.

### ***Mức 2:***

Đảm bảo học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục.

### ***Mức 3:***

Nhà trường có học sinh năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật được cấp có thẩm quyền ghi nhận.

- Năm học 2021 – 2022: 14 Giải Nhất; 20 Giải Nhì; 28 Giải Ba; 24 Giải Khuyến khích

- Năm học 2022 – 2023: 22 Nhất; 34 Nhì; 40 Ba; 39 Khuyến khích và 12 Giải Distinction



## **2. Điểm mạnh**

- Đề cao tính cá nhân hoá của từng học sinh.
- Có kế hoạch học tập và rèn luyện phù hợp với các nhóm học sinh khác nhau nhưng vẫn đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục chung từ các cấp đề ra.

## **3. Điểm yếu**

- Chưa có nhiều nội dung hoạt động NGLL dành riêng cho nhóm học sinh từ trường Hope.
- Vẫn còn học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện, gặp các trở ngại về tâm lý, chưa có động cơ học tập rõ ràng.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

- Có kế hoạch học tập – rèn luyện cụ thể đối với từng nhóm học sinh khác nhau.
- Có kế hoạch rà soát định kỳ để nắm bắt được đầy đủ tình hình của học sinh để có những hỗ trợ tốt nhất.
- Cập nhật đầy đủ và kịp thời các thông tin chỉ đạo - hướng dẫn từ các cấp.

## **5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3**

### **Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định**

#### **MỨC 1**

- a) Nội dung giáo dục địa phương cho học sinh được thực hiện theo kế hoạch.

Nội dung giáo dục địa phương cho học sinh được thực hiện theo kế hoạch.

b) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh về nội dung giáo dục địa phương đảm bảo khách quan và hiệu quả. Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh về nội dung giáo dục địa phương đảm bảo khách quan và hiệu quả.

c) Hằng năm, rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương. Hằng năm, rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương.

**MỨC 2:**Nội dung giáo dục địa phương phù hợp với mục tiêu môn học và gắn lý luận với thực tiễn.

### **1. Mô tả hiện trạng**

#### **Mức 1:**

Theo kế hoạch đầu năm học, ban giám hiệu phụ trách chuyên môn chỉ đạo tổ bộ môn, giáo viên xây dựng kế hoạch, giáo án có lồng ghép thực hiện đầy đủ nội dung giáo dục địa phương theo quy định tại công văn số 5977/BGDĐT-GDTrH ngày 07 tháng 07 năm 2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nội dung giáo dục địa phương ở cấp trung học cơ sở và cấp trung học phổ thông. Qua đó giúp các em hiểu thêm về lịch sử địa phương và niềm tự hào với quê hương. Đối với khối 10, thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018, môn Giáo dục địa phương đã khẳng định được vị trí của mình. Vì thế, các tổ trưởng chuyên môn, tập trung lên kế hoạch xây dựng các chuyên đề học tập dựa trên mẫu tài liệu chung thống nhất của thành phố được phê duyệt bởi Ủy ban nhân dân thành phố kết hợp cùng Sở giáo dục và đào tạo.

Để kịp tiến độ của kế hoạch, các chủ đề được phân bổ ra các khoảng thời gian phù hợp, dưới sự chuyên trách của nhóm Sử - Địa thuộc tổ Xã hội và nhóm Sinh thuộc tổ Tự nhiên. Các bài học cụ thể, gồm các chủ đề: Chủ đề 1: Vị trí địa lí của thành phố Đà Nẵng trong phát triển kinh tế; Chủ đề 2: Tín ngưỡng và tôn giáo ở thành phố Đà Nẵng; Chủ đề 3: Giá trị văn hóa truyền thống của thành phố Đà Nẵng; Chủ đề 4: Ngành nghề phổ biến ở thành phố Đà Nẵng; Chủ đề 5: Đa dạng sinh học của thành phố Đà Nẵng [H5-5.3-01]. Các chuyên đề được Ban giám hiệu phê duyệt cụ thể trong kế hoạch năm học nhằm khẳng định được tầm quan trọng của môn học Giáo dục địa phương.

Đối với việc kiểm tra, đánh giá các nội dung giáo dục địa phương được thực hiện theo từng tiết học và kế hoạch của tổ nhóm chuyên môn. Học sinh được kiểm tra, đánh giá bằng hình thức bài kiểm tra trên lớp hoặc bài thu hoạch qua hoạt động trải nghiệm thực tế. Cụ thể hơn, giáo viên đánh giá học sinh qua các bài thu hoạch cá nhân, tham gia thực tiễn trải nghiệm hoạt động trong tiết học. Kiểm tra đánh giá về năng lực và phẩm chất của học sinh, bằng hình thức Đạt/Chưa Đạt. Các tổ chuyên môn xây

dựng rubric để đánh giá cụ thể đến tổng quan nội dung môn học theo chủ đề. [H5-5.3-04]

Cuối mỗi năm học, các tổ chuyên môn cụ thể tổ Xã hội và tổ Tự nhiên có tiến hành rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương theo quy định. Hướng đến mục tiêu giúp học sinh tiệm cận được chương trình môn học, hiểu được tầm quan trọng của nội dung môn học và thích thú tiếp cận kiến thức cơ bản nhất.

## **Mức 2:**

Mỗi đầu năm học, Ban giám hiệu chỉ đạo các tổ bộ môn xây dựng kế hoạch, nội dung giáo dục địa phương phù hợp với mục tiêu môn học và chú ý gắn lý luận với thực tiễn. Xuất phát từ yêu cầu kiến thức được học cần thông qua hoạt động trải nghiệm, giúp học sinh nắm bắt và vận dụng được trong thực tiễn. Ban giám hiệu giao nhiệm vụ về các tổ bộ môn, trước hết trong việc xây dựng kế hoạch gắn liền với hoạt động giảng dạy cụ thể.

Giáo viên cần đa dạng trong xây dựng các hoạt động dạy học. Minh chứng cụ thể, qua Chủ đề 3: Giá trị văn hóa truyền thống của thành phố Đà Nẵng, từ thực tiễn cuộc sống, tổ chuyên môn lên ý tưởng bài học liên quan đến: Nghệ thuật bài chòi. Hay với chủ đề 4: Ngành nghề phổ biến ở thành phố Đà Nẵng, xây dựng kế hoạch bài dạy: Nơi thổi hồn vào đá - nghề chạm khắc đá tại núi Ngũ Hành Sơn. Học sinh được giao lưu trải nghiệm trực tiếp với các nghệ sĩ bài chòi và nghệ nhân điêu khắc đá Ngũ Hành Sơn. [H5-5.3-03]

## **2. Điểm mạnh**

Giáo viên các nhóm chuyên môn tích cực lồng ghép giáo dục địa phương trong các tiết học chính khóa. Đồng thời, ban giám hiệu nhà trường phê duyệt góp ý các kế hoạch hoạt động trải nghiệm gắn lý luận với thực tiễn, thu hút được nhiều học sinh tham gia. Hoạt động mang tính tích cực, qua hoạt động đánh giá được năng lực và phẩm chất của học sinh, đảm bảo được tiêu chí: có lòng yêu nước, tinh thần dân tộc.

Cơ sở vật chất của nhà trường đảm bảo để tổ chức các buổi triển lãm, buổi biểu diễn các loại hình nghệ thuật văn hóa.

## **3. Điểm yếu**

Việc tổ chức kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện giáo dục địa phương của nhà trường chưa được thường xuyên.

Thời gian tổ chức tiết học còn nhiều hạn chế, học sinh cần thêm thời gian trải nghiệm nhiều hơn.

Nhiều học sinh còn xao nhãng trong quá trình học tập, dẫn đến kết quả bài thu hoạch chưa như mong đợi.

#### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Các nhóm phụ trách chuyên môn lên kế hoạch tăng cường, khuyến khích giáo viên và học sinh sưu tầm bổ sung các tư liệu, tranh ảnh, bản đồ về địa phương để nâng cao hiệu quả bài học. Tiếp tục chỉ đạo cho giáo viên thường xuyên cập nhật đa dạng nội dung giáo dục địa phương trong giáo án cho phù hợp với thực tiễn. Tăng cường liên hệ với địa phương để tổ chức cho học sinh tham quan, tìm hiểu và học tập.

#### **6. Tự đánh giá: Đạt Mức 2**

#### **Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp( HN)**

Mức 1:

- a) Có kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, HN theo quy định và phù hợp với điều kiện của nhà trường;
- b) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, HN theo kế hoạch;
- c) Phân công, huy động giáo viên, nhân viên trong nhà trường tham gia các hoạt động trải nghiệm, HN.

Mức 2:

- a) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, HN với các hình thức phong phú phù hợp học sinh và đạt kết quả thiết thực;
- b) Định kỳ rà soát, đánh giá kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, HN.

#### **1. Mô tả hiện trạng**

**Mức 1:**

Ngay từ đầu mỗi năm học, căn cứ vào tình hình thực tế của trường, nhà trường xây dựng kế hoạch HN, kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm cho học sinh thông qua các chủ đề đã được bàn bạc, lựa chọn để học sinh tham gia. Các chủ đề được xây dựng theo từng khối chuyên biệt. ở khối 10 tổ chức các hoạt động đảm bảo chương trình trải nghiệm hướng nghiệp đồng thời lồng ghép các nội dung thực tiễn về nghề nghiệp hiện nay đến với các em học sinh. Đối với khối 11 tổ chức các chuyên đề học tập chuyên biệt đáp ứng nhu cầu chọn ngành. Đối với khối 12, ngoài nhiệm vụ học tập, các em còn được tổ chức các hoạt động hướng nghiệp liên quan đến việc chọn trường và xác định các “ngã rẽ” tiếp sau bậc THPT. Kế hoạch hoạt động trải nghiệm gồm kế hoạch chung cho cả năm học, xây dựng từ đầu năm và kế hoạch riêng cho từng hoạt động. **[H5-5.4-01]**.

Căn cứ kế hoạch đã xây dựng, trường tổ chức HN cho học sinh thông qua các hoạt động, các tiết học trải nghiệm hướng nghiệp theo phân phối chương trình. Đối với các hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp đặc biệt như tọa đàm «Phụ huynh đồng hành hướng nghiệp» « Trải nghiệm tham quan tại các doanh nghiệp» «Ngày hội hướng nghiệp» Nhà trường tổ chức tập trung theo từng khối. Các em học sinh tham gia các hoạt động hướng nghiệp một cách trực quan sinh động mang lại nhiều giá trị cho các em **[H5-5.4-02]**.

Nhà trường cho phòng phát triển cá nhân (PDP) trong đó có tổ bộ môn trải nghiệm hướng nghiệp gồm các thầy cô giáo được tập huấn các kiến thức mới nhất về công tác hướng nghiệp trên thế giới, đồng thời các thầy cô thường xuyên tổ chức các cuộc họp chuyên môn để đánh giá tình hình giảng dạy bộ môn trải nghiệm hướng nghiệp ở các khối lớp. Thông qua các cuộc họp ngành dọc Bộ môn trải nghiệm hướng nghiệp với các trường phổ thông khác trong hệ thống giáo dục FPT mang đến cái nhìn đa chiều nhiều màu sắc cho bộ môn hướng nghiệp từ đó giúp các em học sinh tiếp cận và giải quyết các vấn đề hướng nghiệp hiệu quả nhất **[H5-5.4-03]**.

Thông qua bộ môn giáo dục địa phương nhà trường đã tiến hành đảm bảo các yêu cầu của chương trình phổ thông 2018 đồng thời, cũng đã mời về các chuyên gia, nghệ nhân trong địa phương về trường để từng tiết học diễn ra một cách sinh động thu hút học sinh, mang lại ý nghĩa thiết thực trong việc giáo dục các em về văn hóa, tinh thần yêu quê hương đất nước.

## **Mức 2:**

Ngay từ đầu năm học, trường xây dựng chương trình HN, trải nghiệm phong phú cho học sinh: Xây dựng các chủ đề, hướng dẫn, tổ chức cho các em thực hiện và báo cáo kết quả đạt được theo từng chủ đề được giao trong phạm vi nhà trường; tổ chức cho các em trải nghiệm thực tế tại các cơ sở hướng nghiệp, tổ chức các buổi gặp mặt chia sẻ về vấn đề hướng nghiệp với các chuyên gia...Hình thức tổ chức trải nghiệm, HN đa dạng nhiều cách tiếp cận... thu hút và tạo cảm hứng cho học sinh **[H5-5.4-02]**. Tuy nhiên, một phần nhỏ các em chưa có ý thức và nhu cầu tìm hiểu về hướng nghiệp nên chưa phát huy hết sự hữu ích của các hoạt động

Sau mỗi kỳ học và mỗi năm học nhà trường cùng với phòng phát triển cá nhân đã đánh giá lại tổng thể các hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp trong một năm học đồng thời chỉ ra được các điểm đã đạt được và chưa đạt được từ đó luôn thay đổi cách làm theo phương châm “Làm khác để làm tốt” để mang đến cho học sinh những vấn đề mới nhất của thời đại cập nhật xu hướng và cách chọn nghề cho tương lai.

## **2. Điểm mạnh**

Nhà trường có đội ngũ giáo viên hướng nghiệp được tổ chức tập huấn và bồi dưỡng kỹ càng cùng nhiều chuyên gia trước khi tham gia các hoạt động giảng dạy. Ngoài ra trong quá trình công tác, các thầy cô luôn được cập nhật kiến thức hướng nghiệp một cách liên tục đảm bảo nhu cầu của các em học sinh

Các hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp được tổ chức với phương châm sát với thực tế nhất, mang đến cho các em học sinh nhiều góc nhìn khác nhau về hướng nghiệp

Các hoạt động giáo dục địa phương qua từng chuyên đề được các thầy cô đầu tư công phu và trực quan đáp ứng được nhu cầu tìm hiểu địa phương của các em học sinh

## **3. Điểm yếu**

Các hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp được tổ chức bài bản nhưng vẫn chưa bao quát hết tất cả các ngành nghề tên thực tế. Nhiều ngành nghề thay đổi nhanh chóng cần được cập nhật kịp thời.

Một số hoạt động giáo dục địa phương đã khảo sát nhưng do chưa có thời gian bố trí nên chưa tổ chức được

#### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trong năm học đến nhà trường tiếp tục thực hiện phương châm cập nhật những xu hướng mới nhất của thời đại về việc chọn ngành chọn nghề cho các em học sinh.

Tổ chức các hoạt động có ý nghĩa thiết thực đi vào chiều sâu giành các em trong việc chọn nghề

Phân hóa xu hướng nghề nghiệp tốt hơn cho các em học sinh để cá nhân hóa hơn nữa công tác hướng nghiệp

Đưa kế hoạch trải nghiệm ở bộ môn giáo dục địa phương vào khung chương trình năm học để mang lại nhiều giá trị thực tế hơn

#### **6. Tự đánh giá: Đạt Mức 2**

##### **Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh**

Mức 1:

a) Có kế hoạch định hướng giáo dục học sinh hình thành, phát triển các kỹ năng sống phù hợp với khả năng học tập của học sinh, điều kiện nhà trường và địa phương;

b) Quá trình rèn luyện, tích lũy kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật cho học sinh có chuyển biến tích cực thông qua các hoạt động giáo dục;

c) Đạo đức, lối sống của học sinh từng bước được hình thành, phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam.

Mức 2:

a) Hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện;

b) Khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh từng bước hình thành và phát triển.

Mức 3:

Bước đầu, học sinh có khả năng nghiên cứu khoa học, công nghệ theo người hướng dẫn, chuyên gia khoa học và người giám sát chỉ dẫn.

#### **1. Mô tả hiện trạng**

**Mức 1:**

- Có kế hoạch định hướng giáo dục học sinh hình thành, phát triển các kỹ năng sống phù hợp với khả năng học tập của học sinh, điều kiện nhà trường và địa phương thông qua:

+ Các bộ môn đưa vào giảng dạy liên quan đến phát triển cá nhân – PDP.

+ Các hoạt động của Đoàn thanh niên.

+ Các hoạt động của các CLB, Đội, Nhóm tự nguyện của học sinh.

- Quá trình rèn luyện, tích lũy kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật cho học sinh có chuyển biến tích cực thông qua các hoạt động giáo dục:

+ Chương trình phát triển cá nhân – PDP: có chương trình định hướng phát triển các kỹ năng cần thiết, các kỹ năng mềm, thực hành xã hội, ...

+ Các hoạt động của Đoàn thanh niên: đa dạng, linh hoạt các hoạt động của Đoàn thanh niên đáp ứng được các chỉ tiêu do Đoàn các cấp đề ra và phù hợp với đặc thù hoạt động của Nhà trường trong các nội dung: Tuyên truyền giáo dục, phong trào thanh niên tình nguyện, phong trào tuổi trẻ sáng tạo, đồng hành với thanh niên trong học tập và NCKH, đồng hành với thanh niên phát triển kỹ năng thực hành xã hội – nâng cao thể chất - đời sống văn hoá tinh thần, các hoạt động hội nhập quốc tế, ...

+ Các hoạt động của CLB, Đội, Nhóm học sinh: ngay từ đầu mỗi năm học, phòng CTHTS có kế hoạch định hướng các CLB, Đội, Nhóm chung sở thích thành lập, chủ động tổ chức các chương trình phù hợp và tăng tính trải nghiệm của học sinh, phù hợp với phương châm “Tự lập để trưởng thành” của nhà trường.

- Đảm bảo Đạo đức, lối sống của học sinh từng bước được hình thành, phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và tuyên thống văn hóa dân tộc Việt Nam.

### **Mức 2:**

- Học sinh tự chủ động đánh giá các kết quả học tập và rèn luyện định kỳ, chủ động đề ra các mục tiêu cụ thể dành cho bản thân, cho chi đoàn, cho CLB ở các kỳ tiếp theo.

- Học sinh tự chủ động vận dụng linh hoạt, đa dạng các kiến thức được tiếp thu vào các hoạt động trải nghiệm, ngoại khoá, các hoạt động của các CLB, Đội, Nhóm mang đến những trải nghiệm thực tế cho bản thân và tập thể.

### **Mức 3:**



Nhà trường luôn chú trọng đến việc nghiên cứu khoa học, chủ động tiếp cận và vận dụng linh hoạt khoa học công nghệ trong học tập và rèn luyện. Hình thành nhiều CLB học thuật, nhóm học sinh có đam mê với NCKH, được các giáo viên hướng dẫn tận tình và đạt được nhiều kết quả đáng ghi nhận trong và ngoài hệ thống FPT, các cấp.

## **2. Điểm mạnh**

- Luôn chú trọng và tạo mọi điều kiện để học sinh được phát triển toàn diện các kỹ năng, đặc biệt là các kỹ năng mềm, thực hành xã hội.

- Học sinh được học tập và tiếp cận với NCKH, mọi xu hướng công nghệ và có nhiều vận dụng linh hoạt vào quá trình học tập và rèn luyện.

## **3. Điểm yếu**

- Có một vài nội dung chưa triển khai kịp thời và phù hợp với các thông tin hướng dẫn, định hướng ban đầu.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

- Phát huy điểm mạnh về các môn học liên quan đến phát triển cá nhân PDP, các hoạt động Đoàn thể, CLB.

- Triển khai linh hoạt các nội dung hướng dẫn phù hợp với đặc thù của Nhà trường, đặc biệt là các nội dung liên quan đến phong tục tập quán địa phương và truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam

## **5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3**

### **Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục.**

#### ***Mức 1:***

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường.

b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường.

c) Định hướng phân luồng cho học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường.

#### ***Mức 2:***

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá.

b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá.

**Mức 3:**

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh:

- Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường thuộc vùng khó khăn: Đạt ít nhất 05% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 20% đối với trường chuyên.

- Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường thuộc các vùng còn lại: Đạt ít nhất 10% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 25% đối với trường chuyên.

- Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường thuộc vùng khó khăn: Đạt ít nhất 30% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), 20% đối với trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 55% đối với trường chuyên;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường thuộc các vùng còn lại: Đạt ít nhất 35% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), 25% đối với trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 60% đối với trường chuyên.

- Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường thuộc vùng khó khăn: không quá 10% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở) và trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông), trường chuyên không có học sinh yếu, kém.

- Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường thuộc các vùng còn lại: không quá 05% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở) và trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông), trường chuyên không có học sinh yếu, kém;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá, tốt đạt ít nhất 90% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 98% đối với trường chuyên.

b. Tỷ lệ học sinh bỏ học và lưu ban

- Vùng khó khăn: Không quá 03% học sinh bỏ học, không quá 05% học sinh; lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học.

- Các vùng còn lại: Không quá 01% học sinh bỏ học, không quá 02% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học

## **1. Mô tả hiện trạng**

**Mức 1:** Kết quả học lực, hạnh kiểm học sinh hàng năm đều đạt kế hoạch của nhà trường đề ra [H5-5.1-05]; [H5-5.6-04].

Kết quả xếp loại học lực của trường bình quân trong 5 năm học từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022 - 2023 từ trung bình trở lên đạt trên 99%. Năm cao nhất là 99,7%, năm thấp nhất là 98%. Đạt yêu cầu đề ra đối với bậc THPT. Kết quả phản ánh được thực chất năng lực của học sinh. [H5-5.6-01];[H5-5.6-03];

- Tỷ lệ học sinh xếp học lực loại khá trở lên từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022– 2023 bình quân đạt 84,1%. Năm cao nhất đạt 88,73%, năm thấp nhất đạt 78,72% đạt so với yêu cầu [H5-5.6-01].

- Định hướng phân luồng cho học sinh đạt kế hoạch của nhà trường. Tổ chức hướng nghiệp, phân luồng học sinh từ lớp 10.

- Thực hiện dạy nghề PT (Nghề Tin học ) cho học sinh lớp 11; Tổ chức thi cấp chứng chỉ nghề PT cho học sinh. Công tác phân luồng cho học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường. [H5-5.4-04].

### **Mức 2:**

- Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh ổn định và có chiều hướng được nâng cao trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá. [H5-5.6-01];

- Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp ổn định trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, hàng năm đều cao trên 99%. [H5-5.6-02] .

### **Mức 3:**

Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh trong 5 năm:

- Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi: Đạt từ 35,1%
- Tỷ lệ học sinh xếp loại khá: Đạt trên 48,3%

- Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém: dưới 0,4%
- Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá, tốt: đạt trên 98,8%. [H5-5.6-01];
- Tỷ lệ học sinh bỏ học và tỷ lệ lưu ban: không quá 1% học sinh bỏ học, không quá 0,5% học sinh lưu ban.[H5-5.6-03].

## **2. Điểm mạnh**

Học sinh chăm ngoan, tích cực học tập, có ý thức vươn lên. Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh ổn định và chiều hướng được nâng cao. Tỷ lệ học sinh bỏ học và lưu ban rất thấp.

## **3. Điểm yếu**

Vẫn còn học sinh yếu, kém.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Tăng cường bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn cho giáo viên. Tiếp tục trang bị thêm và tu sửa cơ sở vật chất để tạo điều kiện tốt cho học sinh học tập tốt hơn. Tổ chức hợp lý kế hoạch dạy phụ đạo cho học sinh yếu kém.

## **5. Tự đánh giá: Đạt mức 3**

### **Kết luận về Tiêu chuẩn 5:**

Trong nhiều năm học vừa qua nhà trường đã thực hiện tốt kế hoạch thời gian, kế hoạch giảng dạy và học tập theo quy định của Bộ và các cấp có thẩm quyền. Chất lượng giáo dục ổn định và ngày càng được nâng cao. Tuy nhiên, hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục vẫn chưa đạt được hiệu quả như mong muốn: Số lượng học sinh giỏi thành phố hằng năm không đều giữa các môn, hiện tượng học sinh vi phạm nội quy chưa được chấm dứt.

**+ Tổng số tiêu chí của tiêu chuẩn: 6**

**+ Số tiêu chí đạt: (MĐ1: 6, MĐ2: 6, MĐ3: 3)**

**+ Số tiêu chí không đạt: 0**

### Phần III. KẾT LUẬN CHUNG

Thực hiện chỉ đạo của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Đà Nẵng, Trường TH, THCS & THPT FPT đã tổ chức thực hiện tự đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục theo các công văn hướng dẫn của các cơ quan quản lý trên cơ sở đánh giá hiện trạng của nhà trường kể từ năm học 2018 - 2019 đến năm học 2022 - 2023.

Sau một thời gian làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, công tác tự đánh giá của nhà trường đã cơ bản hoàn thành. Qua việc tự làm rõ thực trạng, phân tích điểm mạnh, điểm yếu và lên kế hoạch cải tiến các mặt hoạt động của nhà trường, nhà trường đã tự đánh giá được chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên thực hiện các chương trình hoạt động giáo dục, công tác quản lý tài chính, cơ sở vật chất, sự phối hợp giữa nhà trường với cha mẹ học sinh. Trường TH, THCS & THPT FPT đối chiếu với 5 tiêu chuẩn và 28 tiêu chí theo quy định, thông qua những nội dung thẩm định của báo cáo tự đánh giá, nghiêm túc đánh giá những kết quả đạt được về chất lượng giáo dục của nhà trường như sau:

#### 1. Số lượng và tiêu chí đạt, không đạt:

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí đạt Mức 1: 28/28 (100,0%)
- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí không đạt Mức 1: 00/28 (0,0%)
- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí đạt Mức 2: 22/28 (78,6%)
- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí không đạt Mức 2: 0/28 (0%)
- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí đạt Mức 3: 10/28 (35,7%)
- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí không đạt Mức 3: 18/28 (64,3%)
- Mức đánh giá của trường: Mức 2

#### 2. Cơ sở giáo dục tự đánh giá:

Căn cứ theo Thông tư 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 ban hành quy định về kiểm định chất lượng và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học phổ thông và trường trung học phổ thông có nhiều cấp học, Trường TH, THCS & THPT FPT tự đánh giá đạt kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 2.

Đà Nẵng, ngày 25 tháng 06 năm 2023



*Nguyễn Ngọc Hà*

## PHẦN IV: PHỤ LỤC

### DANH MỤC MÃ MINH CHỨNG

Hướng dẫn cách đánh mã minh chứng: Mã minh chứng có thể được ký hiệu bằng chuỗi gồm 1 chữ cái (H), hai dấu gạch (-) và các chữ số được quy ước: [Hn-a.b-c]. Trong đó, H là hộp (cấp) đựng minh chứng; n là số thứ tự của hộp (cấp) đựng minh chứng được đánh số từ 1 đến hết (n có thể có 2 chữ số); a.b là ký hiệu của tiêu chí trong tiêu chuẩn (Ví dụ: Tiêu chí 1.1, Tiêu chí 1.2,...; Tiêu chí 2.1, Tiêu chí 2.2,...); c là số thứ tự của minh chứng theo từng tiêu chí (minh chứng thứ nhất viết 01, thứ hai viết 02, thứ 15 viết 15). Ví dụ: [H1-1.1-01] được hiểu là minh chứng thứ nhất của tiêu chí 1.1 thuộc tiêu chuẩn 1, được đặt ở hộp 1; [H3-2.1-03] được hiểu là minh chứng thứ ba của tiêu chí 2.1 thuộc tiêu chuẩn 2, được đặt ở hộp 3; [H9-5.1-01] được hiểu là minh chứng thứ nhất của tiêu chí 5.1 thuộc tiêu chuẩn 5, được đặt ở hộp 9.

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Vị trí lưu trữ cụ thể (dẫn đường link)
Tiêu chí 1.1	1	H1-1.1-01	Tầm nhìn, sứ mệnh, triết lý giáo dục của Trường Phổ thông FPT	2006	Chủ tịch HĐQT Đại học FPT	<a href="https://danang3-school.fpt.edu.vn/gioi-thieu-chung-truong-trung-hoc-pho-thong-fpt/">https://danang3-school.fpt.edu.vn/gioi-thieu-chung-truong-trung-hoc-pho-thong-fpt/</a>
	2	H1-1.1-02	Báo cáo hoặc biên bản họp có nội dung rà soát, bổ sung và điều chỉnh chiến lược phát triển của nhà trường	Biên bản các Hội nghị chiến lược	Văn thư FE	
	3	H1-1.1-03	Quyết định về việc cho phép thành lập trường THPT FPT	QĐ số 1074/QĐ-UBND ngày 13 tháng 2 năm 2015	UBND TP. Đà Nẵng	
	4	H1-1.1-04	Quyết định về việc cho phép trường THPT FPT tổ chức hoạt động giáo dục	QĐ số 501/QĐ-SGDĐT ngày 21 tháng 4 năm 2017	Sở Giáo dục và Đào tạo Tp. Đà Nẵng	
	5	H1-1.1-05	Quyết định về việc cho phép thành lập trường TH, THCS và THPT FPT	QĐ số 2558/QĐ-UBND ngày 11 tháng 6 năm 2019	UBND TP. Đà Nẵng	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Vị trí lưu trữ cụ thể (dẫn đường link)
	6	H1-1.1-06	Quyết định về việc cho phép trường TH, THCS và THPT FPT tổ chức hoạt động giáo dục	QĐ số 688/QĐ-SGDĐT ngày 28 tháng 7 năm 2020	Sở Giáo dục và Đào tạo Tp. Đà Nẵng	
	7	H1-1.1-07	Quyết định của Nhà đầu tư về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Tiểu học, THCS và THPT FPT	QĐ số 01/QĐ-PTFPT ngày 10/07/2019	Văn thư FE	
	8	H1-1.2-01	Tờ trình công nhận Hội đồng trường		Văn thư FE	
	9	H1-1.2-02	Quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh			
<b>Tiêu chí 1.2</b>	10	H1-1.2-03	Quyết định thành lập Hội đồng kỉ luật học sinh	<ul style="list-style-type: none"> <li>- QĐ số 19/QĐ-FPTFPT ngày 8 tháng 2 năm 2022</li> <li>- QĐ số 42/QĐ-FPTFPT ngày 28 tháng 2 năm 2022</li> <li>- QĐ số 82/QĐ-FPTFPT ngày 15 tháng 4 năm 2022</li> <li>- QĐ số 182/QĐ-FPTFPT ngày 24 tháng 8 năm 2022</li> <li>- QĐ số 196/QĐ-FPTFPT ngày 15 tháng 9 năm 2022</li> <li>- QĐ số 235/QĐ-</li> </ul>		<p>Giám thị</p> <p><u>Fwd Báo cáo QĐTL</u></p> <p><u>HĐKL của FSC-3 DN</u></p> <p><u>(1).zip</u></p>

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Vị trí lưu trữ cụ thể (dẫn đường link)
				FPTFPT ngày 18 tháng 10 năm 2022 - QĐ số 250/QĐ-FPTFPT ngày 17 tháng 11 năm 2022 - QĐ số 269/QĐ-FPTFPT ngày 2 tháng 12 năm 2022 - QĐ số 289/QĐ-FPTFPT ngày 22 tháng 12 năm 2022		
	11	H1-1.2-04	Quyết định thành lập hội đồng chấm GVG cấp trường			
	12	H1-1.2-05	Các biên bản Hội đồng kỉ luật học sinh			Giám thị
	13	H1-1.2-06	Quyết định thành lập các hội đồng ra đề, chấm thi, thanh tra các kì kiểm tra định kì			Đào tạo
	14	H1-1.2-07	Quyết định Thành lập hội đồng thi đua khen thưởng	- QĐ số 226/QĐ-PTFPT ngày 8 tháng 8 năm 2021 - QĐ số 155A/QĐ-PTFPT ngày 1 tháng 8 năm 2022	HT	CTHS
	15	H1-1.2-08	Các biên bản họp hội đồng thi đua khen thưởng hàng năm			CTHS
<b>Tiêu chí 1.3</b>	1	H1-1.3-01	Quyết định thành lập Chi đoàn cán bộ - Giáo viên và Chỉ định BCH lâm thời	QĐ số 53/QĐ-ĐTN ngày 03/12/2021	Quận đoàn Ngũ Hành Sơn	<a href="#"><u>1.3.1.2.QDTL-CD-CBGV.pdf</u></a>



Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Vị trí lưu trữ cụ thể (dẫn đường link)
	2	H1-1.3-02	Quyết định thành lập Công đoàn Nhà trường			
	3	H1-1.3-03	Quyết định thành lập tổ chức Đoàn TNCS Hồ Chí Minh Trường THPT FPT	QĐ số 66 /QĐ-ĐTN ngày 07/07/2020	Thành Đoàn Đà Nẵng	<a href="#">1.3.1.5.QĐ-ThanhLapDoanTruong (1).pdf</a>
	4	H1-1.3-04	Báo cáo tổng kết của Đoàn TNCS	BC Năm học 2021 - 2022	Đoàn trường	Phòng CTHS
	5	H1-1.3-05	Kế hoạch hoạt động của Đoàn	KH Năm học 2022 - 2023	Đoàn trường	Phòng CTHS
	6	H1-1.3-06	Sổ Nghị quyết của Nhà trường	Sổ biên bản họp	Cán bộ quản lý	<a href="https://docs.google.com/document/d/1pgt-bKo0FqXkYogvCAy72wRuBkOtg7mwpM6uBXjf4tY/edit?usp=sharing">https://docs.google.com/document/d/1pgt-bKo0FqXkYogvCAy72wRuBkOtg7mwpM6uBXjf4tY/edit?usp=sharing</a>
	<b>Tiêu chí 1.4</b>	1	H1-1.4-01	- Quyết định bổ nhiệm Quyền Phó hiệu trưởng - Quyết định bổ nhiệm Giám đốc điều hành khối THPT	- QĐ số 129/QĐ PT FPT ngày 13/08/2021 - QĐ số 211/QĐ PT FPT ngày 26/09/2022	Sở GD và ĐT TP. Đà Nẵng
2		H1-1.4-02	Quyết định công nhận Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng (đối với trường trung học tư thực);	QĐ số 1425/QĐ-SGDĐT ngày 8/11/2022	Sở GD và ĐT TP. Đà Nẵng	<a href="#">1425.QĐ.SGDĐT.Công-nhân-PHTpdf.pdf</a>
3		H1-1.4-03	Quyết định về việc ủy quyền cho Phó Hiệu trưởng Trường	QĐ số 301/QĐ PTFPT ngày 5/12/2022	Sở GD và ĐT TP. Đà	<a href="#">3. Số 301_QĐ-PTFPT Vv ủy quyền cho Phó Hiệu</a>

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Vị trí lưu trữ cụ thể (dẫn đường link)
			TH, THCS&THPT FPT		Năng	<u>trường Trường TH, THCS và THPT FPT (bà Nguyễn Ngọc Hà).pdf</u>
	4	H1-1.4-04	Quyết định về việc phân công phê duyệt, ký văn bản tại Trường TH, THCS &THPT FPT	QĐ số 271/ QĐ- PTFPT ngày 5/12/2022	Sở GD và ĐT TP. Đà Nẵng	<u>Số 271QĐ-PTFPT Vv phân công phê duyệt, ký văn bản tại Trường Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông FPT (đã ký số).pdf</u>
	5	H1-1.4-05	Quyết định về việc thành lập các tổ chuyên môn và tổ văn phòng;	<ul style="list-style-type: none"> <li>- QĐ số 26/QĐ PT FPT ngày 26/02/2021: V/v Điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ của Tổ Quản nhiệm và thành lập Tổ Giám thị thuộc khối THPT</li> <li>- QĐ số 43/QĐ PT FPT ngày 01/03/2022: V/v Đổi tên Tổ Công tác học sinh thành Phòng Công tác học sinh thuộc khối TH&amp;THCS</li> <li>- QĐ số 51/QĐ PT FPT ngày 10/03/2022: V/v Giải thể Ban đào tạo thuộc khối THPT</li> <li>- QĐ số 52/QĐ PT FPT ngày 10/03/2022: V/v Thành lập Phòng Tổ</li> </ul>	Trường THPT FPT	<u>1.4.1.3. Quyết định về việc thành lập các tổ chuyên môn và tổ văn phòng;</u>

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Vị trí lưu trữ cụ thể (dẫn đường link)
				<p>chức và quản lý đào tạo thuộc khối THPT</p> <p>- QĐ số 91/QĐ PT FPT ngày 01/09/2020: V/v Thành lập và điều chỉnh, chức năng, nhiệm vụ của các khối, Ban, Phòng, tổ chuyên môn</p> <p>- QĐ số 208/QĐ PT FPT ngày 13/12/2021: V/v Điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ của Tổ Quản nhiệm và thành lập Tổ Giám thị thuộc khối THPT</p>		
		H1-1.4-06	Quyết định bổ nhiệm Tổ trưởng Tổ chuyên môn, Trưởng các Tổ, phòng ban khác	<p>- QĐ số 191/QĐFPT FPT ngày 1/11/1021: V/v Bổ nhiệm Trưởng phòng Công tác học sinh thuộc khối THPT</p> <p>- QĐ số 209/QĐFPT FPT ngày 13/12/1021: V/v Bổ nhiệm Tổ Trưởng Tổ giám thị thuộc khối THPT</p> <p>- QĐ số 210/QĐFPT FPT ngày 13/12/2021: V/v Bổ nhiệm Tổ trưởng Tổ Quản nhiệm thuộc khối THPT</p>	Trường THPT FPT	<u>H1-1.4-06. Quyết định về việc bổ nhiệm Tổ trưởng, Trưởng các phòng ban</u>

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Vị trí lưu trữ cụ thể (dẫn đường link)
				<p>- QĐ số 236/QĐFPT FPT ngày 31/12/2021: V/v Bổ nhiệm Tổ trưởng Tổ Xã hội thuộc Ban Đào tạo khối THPT</p> <p>- QĐ số 309/QĐFPT FPT ngày 31/12/2022: V/v Bổ nhiệm Tổ trưởng Tổ Xã hội thuộc khối THPT</p> <p>- QĐ số 53/QĐFPT FPT ngày 10/03/2022: V/v Bổ nhiệm Trưởng phòng Tổ chức và Quản lý đào tạo thuộc khối THPT</p> <p>- QĐ số 72/QĐFPT FPT ngày 31/07/2020: V/v Bổ nhiệm Tổ trưởng Tổ Tự nhiên thuộc khối THPT</p> <p>- QĐ số 85 /QĐFPT FPT ngày 10/06/2021: V/v Bổ nhiệm Trưởng phòng Phát triển cá nhân thuộc khối THPT</p> <p>- QĐ số 96/QĐFPT FPT ngày 30/06/2021: V/v Bổ nhiệm Tổ trưởng Tổ Tiếng Anh thuộc khối THPT</p>		

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Vị trí lưu trữ cụ thể (dẫn đường link)
	6	H1-1.4-07	Kế hoạch hoạt động theo tuần, tháng, năm học của tổ chuyên môn và tổ văn phòng;	Hồ sơ Tổ	Tổ chuyên môn, Tổ văn phòng	Tổ chuyên môn, Tổ văn phòng
	7	H1-1.4-08	Biên bản họp tổ chuyên môn và tổ văn phòng Sổ ghi nội dung, sinh hoạt định kỳ và đột xuất của tổ	Hồ sơ tổ	Tổ chuyên môn, Tổ văn phòng	Tổ chuyên môn Tổ Văn phòng
	8	H1-1.4-09	Biên bản kiểm kê tài liệu, thiết bị, tài sản, tài chính, hồ sơ của tổ và của nhà trường hằng năm;	Biên bản hàng năm	Tổ chuyên môn, Tổ văn phòng	<u>BB kiểm kê TS_31.10.2021.PDF</u>
	9	H1-1.4-10	Biên bản đánh giá xếp loại giáo viên, nhân viên Biên bản hàng năm	Hồ sơ tổ	Tổ chuyên môn, Tổ văn phòng	Tổ chuyên môn
	10	H1-1.4-11	Biên bản sinh hoạt Tổ chuyên môn, Báo cáo của tổ chuyên môn	Hồ sơ tổ	Tổ chuyên môn, Tổ văn phòng	Tổ chuyên môn
	11	H1-1.4-12	Các chuyên đề dạy học	Hồ sơ tổ	Tổ chuyên môn, Tổ văn phòng	Tổ chuyên môn
	<b>Tiêu chí 1.5</b>	1	H1-1.5-01	Sổ đăng bộ	Hàng năm	Đào tạo
2		H1-1.5-02	Sổ chủ nhiệm	Hàng năm	GVCN	<a href="https://drive.google.com/drive/u/1/folders/1Z1ko6e8knfn03-N8bL47de9Iaj3yGrfy?fbclid=IwAR0WoNoVCR4da">https://drive.google.com/drive/u/1/folders/1Z1ko6e8knfn03-N8bL47de9Iaj3yGrfy?fbclid=IwAR0WoNoVCR4da</a>

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Vị trí lưu trữ cụ thể (dẫn đường link)
						DhSYW5IbVa87R4peZ3 H8YO0z8TcRCyqNJ7gdt OIfiP44U0
	3	H1-1.5-03	Sổ điểm danh, ghi điểm	Hàng năm	GVBM	Lưu bản cứng tại phòng Đào tạo
	4	H1-1.5-04	Biên bản họp bầu lớp trưởng, lớp phó qua các năm	Hàng năm	GVCN	Lưu bản cứng tại phòng GD Điều hành
<b>Tiêu chí 1.6</b>	1	H1-1.6-01	Sổ theo dõi công văn đi, công văn đến của nhà trường	Đầy đủ hàng năm	Văn thư FE	Văn thư FE
	2	H1-1.6-03	Sổ quản lý tài sản, thiết bị giáo dục		Hành chính đại học Tổ chuyên môn	Văn phòng Tổ tự nhiên
	3	H1-1.6-04	Quy chế chi tiêu nội bộ	06-QĐ/NS/HDCV/FPT 73-QĐ-CTGDFPT	Văn Phòng FE	<a href="#">06qdns11-Quy-dinh-ve-che-do-cong-tac-phi-trong-nuoc.pdf</a> <a href="#">QD-73-FE-ban-hanh-quy-dinh-che-do-hop-teambuilding-cua-to-chuc-GD-FPT.pdf</a>
	4	H1-1.6-05	Báo cáo sơ kết, tổng kết	+ Báo cáo tổng kết năm học 2019-2020 cấp THPT, Số 28/BC-PTFPT, 21/7/2020 + Báo cáo tổng kết năm học 2020-2021 + Báo cáo tổng kết tổng kết năm học 2021-2022, số 39/BC-PTFPT ngày 19/05/2022. + Báo cáo tổng kết năm học 2022-2023,	Trường TH, THCS & THPT FPT	ĐÀO TẠO

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Vị trí lưu trữ cụ thể (dẫn đường link)
				số113/BC-PTFPT ngày 18/05/2022		
	5	H1-1.6-06	Phần mềm quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường	Epayment, epurchase	Kế Toán FE	Kế Toán FE
	6	H1-1.6-07	Biên bản kiểm tra hoặc kết luận của cấp trên về việc thanh tra, kiểm tra, kiểm toán,... có đánh giá về các nội dung có liên quan.	Thanh tra thuế	Văn Phòng FE	Văn Phòng FE
<b>Tiêu chí 1.7</b>	1	H1-1.7-01	Kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;	Hồ sơ tổ		Tổ chuyên môn, Tổ văn phòng
	2	H1-1.7-02	Các văn bản (hoặc biên bản cuộc họp) liên quan đến bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ	Hồ sơ tổ		Tổ chuyên môn, Tổ văn phòng
	3	H1-1.7-03	- Hồ sơ kiểm tra, đánh giá giáo viên và nhân viên;	Hồ sơ tổ		Tổ chuyên môn, Tổ văn phòng
	4	<b>H1-1.3-06</b>	Sở nghị quyết của nhà trường và nghị quyết của Hội đồng trường;	Sở họp giao ban	CBQL	<a href="https://docs.google.com/document/d/1pgt-bKo0FqXkYogvCAy72wRuBkOtg7mwpM6uBXjf4tY/edit?usp=sharing">https://docs.google.com/document/d/1pgt-bKo0FqXkYogvCAy72wRuBkOtg7mwpM6uBXjf4tY/edit?usp=sharing</a>
	5	H1-1.7-04	- Kế hoạch giáo dục;	Hồ sơ tổ		Tổ chuyên môn
	6	H1-1.7-05	Bảng phân công nhiệm vụ cho cán bộ, giáo viên, nhân viên	Hồ sơ tổ		Tổ chuyên môn, Tổ văn phòng

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Vị trí lưu trữ cụ thể (dẫn đường link)
			hàng năm. Các báo cáo tổng kết.			
	7	H1-1.7-06	- Báo cáo sơ kết, tổng kết công tác của công đoàn;		Công Đoàn FE	Công Đoàn FE
	8	H1-1.7-07	Bảng nhận chế độ lương và các chế độ phụ cấp khác của giáo viên hằng tháng	QĐ số 1529/QĐ-ĐHFPT	Nhân sự FE	<u>QD 1259 ban hành quy định chi tra thu nhập cho GV.pdf</u>
	9	H1-1.7-08	Biên bản Hội nghị cán bộ, viên chức hằng năm		?	
	10	H1-1.7-09	Kế hoạch hoạt động của nhà trường;	hàng năm	?	
	11	H1-1.7-10	Minh chứng về việc nhà trường tạo điều kiện thuận lợi để GV, nhân viên phát huy năng lực của mình			<u>Số 98_QĐ-PTFPT Về việc tuyên dương, khen thưởng tập thể trên myFPT - Khối THPT (đã ký số).pdf</u>
<b>Tiêu chí 1.8</b>	1	H1-1.8-01	- Kế hoạch giáo dục, kế hoạch giáo dục của giáo viên	Hồ sơ tổ		Tổ chuyên môn
	2	H1-1.4-06	-Kế hoạch hoạt động chuyên môn và nội dung các cuộc họp chuyên môn	Hồ sơ tổ		Tổ chuyên môn
	3	H1-1.4-07	Biên bản sinh hoạt chuyên môn	Hồ sơ tổ		Tổ chuyên môn
	4	H1-1.6-05	Báo cáo sơ kết, tổng kết	Hồ sơ tổ		Tổ chuyên môn
	5	H1-1.8-02	Thời khóa biểu; sổ ghi đầu bài		Giáo vụ	Đào tạo
	6	H1-1.6-07	Biên bản kiểm tra của cấp trên có liên quan;		QA?	



Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Vị trí lưu trữ cụ thể (dẫn đường link)
	7	H1-1.7-03	Hồ sơ kiểm tra, đánh giá giáo viên và nhân viên.	Hồ sơ tổ		Tổ chuyên môn
	8	H1-1.3-06	Sở nghị quyết của nhà trường và nghị quyết của Hội đồng trường.	Sở họp giao ban	CBQL	<a href="https://docs.google.com/document/d/1pgt-bKo0FqXkYogvCAy72wRuBkOtg7mwpM6uBXjf4tY/edit?usp=sharing">https://docs.google.com/document/d/1pgt-bKo0FqXkYogvCAy72wRuBkOtg7mwpM6uBXjf4tY/edit?usp=sharing</a>
	9	H1-1.8-03	Kế hoạch bồi dưỡng, phụ đạo			Tổ chuyên môn
<b>Tiêu chí 1.9</b>	1	H1-1.9-01	Báo cáo công đoàn	Hàng năm	Công Đoàn FE	Công Đoàn FE
	2	H1-1.9-02	Biên bản sinh hoạt Tổ	Hàng năm	Tổ chuyên môn	Tổ chuyên môn
	3	H1-1.9-0.3	Nội quy lao động	QĐ số 69/QĐ PTFPT ngày 30/7/2020	Trường TH, THCS&THPT FPT	<a href="#">Số 69_QĐ-PTFPT Vv ban hành Nội quy lao động.pdf</a>
<b>Tiêu chí 1.10</b>	1	H1-1.10-01	Các phương án có liên quan đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học. - Nội quy HS - Nội quy KTX - Kế hoạch, phương án đảm bảo an toàn cho các hoạt động - Kế hoạch liên quan đến y tế trường học, an toàn sức khỏe - Kế hoạch truyền thông các chủ đề - QĐ thành lập các ban an toàn	Hàng năm	Lưu hồ sơ văn bản triển khai thực hiện của trường - Tổ giám thị - Tổ Quản nhiệm - Tổ giám thị, phòng CTHS - Phòng CTHS, Cán bộ Y tế (chị AnhNTK)	
	2	H1-1.10-02	Văn bản phối hợp với cơ quan công an có nội dung liên quan đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học.	Hàng năm	- Tổ giám thị	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Vị trí lưu trữ cụ thể (dẫn đường link)
	3	H1-1.10-03	Hợp đồng với các tổ chức cá nhân - Đảm bảo an toàn sự kiện - Hợp đồng tập huấn - Hợp đồng khám sức khỏe HS - Đề nghị thanh toán mua sắm vật dụng y tế - Hợp đồng dịch vụ ăn uống, cung cấp thực phẩm	- 04/2023 - Hợp đồng dịch vụ bảo vệ an toàn hội trại - Hợp đồng huấn luyện sơ cấp cứu (28/02/2022 và 15/09/2022) - Hợp đồng khám SK HS (Tháng 08/2022) - Đề nghị thanh toán mua sắm vật dụng phòng chống covid (Tháng 02 và tháng 05/2020)	- Tổ giám thị - Văn phòng (Chị HanhVH) - Cán bộ y tế (Chị AnhNTK) - Phòng CTHS, FU	
	4	H1-1.10-04	Giấy chứng nhận cơ sở đảm bảo (Kiểm định nước, vệ sinh an toàn thực phẩm) - Biên bản lấy mẫu và phiếu kết quả thử nghiệm mẫu nước - Phiếu kiểm tra VSATTP - Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện VSATTP	- Tháng 11/2022 - Báo cáo tháng, quý/2022,2023	- Phòng CTHS	
	5	H1-1.10-05	Hộp thư góp ý của nhà trường	Thông tin các kênh liên hệ của Trường	- Phòng CTHS - Ứng dụng MyFPTSchool	
	6	H1-1.10-06	Số điện thoại đường dây nóng của nhà trường	Hình ảnh SĐT hotline		
	7	H1-1.10-07	Biên bản (hoặc kết luận, thông báo) của cơ quan công an, chính quyền địa phương có liên	- Văn bản số 971/SGDDĐT và Quyết định số 966/QĐ-BGDĐT	- Sở GD&ĐT TP ĐN - Trung tâm kiểm soát bệnh tật - Sở Y tế ĐN	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Vị trí lưu trữ cụ thể (dẫn đường link)
			quan	<ul style="list-style-type: none"> <li>v/v triển khai tài liệu hướng dẫn sơ cấp cứu ban đầu tai nạn thương tích thường gặp ở trẻ em, học sinh</li> <li>- Văn bản số 1190/SGDDĐT v/v tập huấn, tuyên truyền kiến thức sơ cấp cứu cho trường học</li> <li>- Giấy mời (Số 1905/GM-TTKSBT tập huấn kiến thức bệnh tật học đường... cho cán bộ YTTH</li> <li>- Tài liệu hướng dẫn sơ cấp cứu ban đầu</li> <li>- Văn bản số 129/CTĐ-BPT v/v tổ chức tập huấn tuyên truyền sơ cấp cứu trường học</li> <li>- Biên bản kiểm tra an toàn PCCC (Ngày 21/12/2020 và 14/12/2022)</li> <li>- Các văn bản, thông báo, kế hoạch về việc tiêm vaccine Covid-19</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bộ GD&amp;ĐT</li> <li>- Bộ Y tế</li> <li>- Hội chữ thập đỏ TP. Đà Nẵng</li> <li>- Công an Quận Ngũ Hành Sơn</li> <li>- UBND TP, Sở GD&amp;ĐT, Trung tâm Y tế Quận NHS</li> </ul>	
	8	H1-1.10-08	Phiếu hỏi (lấy ý kiến) học sinh về hiện tượng kì thị, bạo lực, vi phạm về bình đẳng giới trong			

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Vị trí lưu trữ cụ thể (dẫn đường link)
			lớp, trường.			
	9	H1-1.10-09	Các bài viết tuyên truyền (Phòng chống bệnh truyền nhiễm, thuốc lá điện tử, an toàn học đường, chủ đề bình đẳng giới, phòng chống bạo lực, xâm hại)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tập huấn CBGV về kỹ năng phát hiện rối nhiễu trong HS</li> <li>- Truyền thông về biện pháp phòng chống bệnh truyền nhiễm thường gặp (ấn phẩm in ấn)</li> <li>- Bài giảng về phòng chống tai nạn thương tích, một số bệnh thường gặp</li> <li>- Thông tin về phương án phòng chống Covid</li> <li>- Workshop “Điều hòa cảm xúc” (29/03 và 05/04/2023)</li> <li>- Các slide tuyên truyền theo chủ đề</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cán bộ y tế</li> <li>- Cán bộ Tâm lí học đường, Phòng CTHS</li> <li>- Các tổ chuyên môn</li> </ul>	
	10	H1-1.10-10	Các hình ảnh, tư liệu về đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lớp sơ cấp cứu CBGV</li> <li>- HĐTT PCCC và SCC cho HS 23/09/2022</li> <li>- HĐTT nói không với chất gây nghiện 13/03/23</li> <li>- HĐTT PC bạo lực học đường 05/12/22</li> <li>- HĐTT PC HIV/AIDS 28/11/22</li> <li>- HĐ TT về ATGT 19/12/22</li> </ul>	Fanpage của trường	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Vị trí lưu trữ cụ thể (dẫn đường link)
				<ul style="list-style-type: none"> <li>- HĐTT về ATGT và chất gây nghiện 28/03/23</li> <li>- HĐTT về bình đẳng giới 06/03/23</li> <li>- HĐTT về lối sống giản dị, giảm áp lực 10/04/23</li> <li>- HĐTT về rác thải 10/02/23</li> <li>- Tuyển truyền về ý nghĩa sự sẻ chia 12/12/22</li> </ul>		
<b>Tiêu chí 2.1</b>	1	H1-1.4-01	Quyết định bổ nhiệm Quyền Phó hiệu trưởng	QĐ số 129/QĐ PT FPT ngày 13/08/2021	Sở GD và ĐT TP. Đà Nẵng	<u>Số 129_QĐ-PTFPT Vv bổ nhiệm Quyền Phó Hiệu trưởng Phung Thi Loan.pdf</u>
	2	H1-1.4-02	Quyết định công nhận phó hiệu trưởng (đối với trường trung học tư thực);	QĐ số 1425/QĐ-SGDDĐT ngày 8/11/2022	Sở GD và ĐT TP. Đà Nẵng	<u>1425.QĐ.SGDDĐT.Công-nhân-PHTpdf.pdf</u>
	3	H1-1.4-03	Quyết định về việc ủy quyền cho Phó Hiệu trưởng Trường TH, THCS&THPT FPT	QĐ số 301/QĐ PTFPT ngày 5/12/2022	Sở GD và ĐT TP. Đà Nẵng	<u>3. Số 301_QĐ-PTFPT Vv ủy quyền cho Phó Hiệu trưởng Trường TH, THCS và THPT FPT (bà Nguyễn Ngọc Hà).pdf</u>
	4	H1-1.4-04	Quyết định về việc phân công phê duyệt, ký văn bản tại Trường TH, THCS &THPT FPT	QĐ số 271/ QĐ- PTFPT ngày 5/12/2022	Sở GD và ĐT TP. Đà Nẵng	<u>Số 271QĐ-PTFPT Vv phân công phê duyệt, ký văn bản tại Trường Tiểu học, Trung học cơ sở và</u>

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Vị trí lưu trữ cụ thể (dẫn đường link)
						<u>Trung học phổ thông FPT (đã ký số).pdf</u>
	5	H2-2.1-01	Văn bản triệu tập hiệu trưởng, phó hiệu trưởng tham dự các lớp bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn	Số 3211/SGDĐT-QLCLGD ngày 23/11/2022	Sở GDĐT Đà Nẵng	<u>H2-2.1</u>
	6	H2-2.1-02	CC Nghiệp vụ quản lý giáo dục		Trường cán bộ quản lý giáo dục TP HCM	Nhân sự FE
	7	H2-2.1-03	Bằng đại học và thạc sĩ của Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng		trường Đại học	Nhân sự FE
	8	H2-2.1-04	Các chứng chỉ tin học và ngoại ngữ của Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng			Nhân sự FE
	9	H2-2.1-05	Kết quả lấy ý kiến giáo viên, nhân viên góp ý về công tác quản lý giáo dục của nhà trường hàng năm.	hàng năm	Nhân sự	Nhân sự FE
<b>Tiêu chí 2.2</b>	1	H2-2.2-01	Bảng phân công chuyên môn của nhà trường	hàng năm		bảng cứng tại PHT
	2	H2-2.2-02	Danh sách CBGV, NV có thông tin về trình độ đào tạo	hàng năm	Nhân sự	<u>H2-2.2-02 DS-CBGV-FSC3-den-3.2023_bang-cap-chung-chi-NVSP-2.xlsx</u>
	3	H1-1.4-09	Biên bản đánh giá xếp loại giáo viên, nhân viên Biên bản hàng	Hồ sơ tổ	Tổ chuyên môn, Tổ	Tổ chuyên môn

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Vị trí lưu trữ cụ thể (dẫn đường link)
			năm		văn phòng	
	4	H2-2.2-03	Biên bản kiểm tra tổ chuyên môn của QA	Hồ sơ tổ		Tổ chuyên môn
<b>Tiêu chí 2.3</b>	1	H1-1.7-03	Hồ sơ kiểm tra, đánh giá giáo viên và nhân viên	Hồ sơ tổ		Tổ chuyên môn, Tổ văn phòng
	2	H2-2.2-02	Danh sách CBGV, NV có thông tin về trình độ đào tạo	Hàng năm	Nhân sự	
	3	H2-2.3-01	Quyết định khen thưởng GV, NV	Hàng kì	Hiệu trưởng	Văn thư
	4	<b>H1-1.7-05</b>	<b>Bảng phân công nhiệm vụ cho cán bộ, giáo viên, nhân viên hàng năm. Các báo cáo tổng kết.</b>	<b>Hồ sơ tổ</b>		<b>Tổ chuyên môn, Tổ văn phòng</b>
	5	H1-1.7-01	Kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;	Hồ sơ tổ QĐ 84/QĐ-ĐHFPT ký ngày 01/02/2023		Tổ chuyên môn, Tổ văn phòng
	6	H1-1.7-02	Các văn bản (hoặc biên bản cuộc họp) liên quan đến bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ	Hồ sơ tổ		Tổ chuyên môn, Tổ văn phòng
	7	H2-2.3-02	Chứng nhận tham gia các lớp tập huấn của nhân viên, giáo viên của nhà trường			Link
	8	H2-2.3-03	Hợp đồng với nhân viên			Nhân sự
<b>Tiêu chí 2.4</b>	1	H2-2.4-01	Điều lệ trường THCS, THPT và	Thông tư 32/2020/TT-	Bộ Giáo dục Đào tạo	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Vị trí lưu trữ cụ thể (dẫn đường link)
			trường phổ thông có nhiều cấp học	BGDĐT ngày 15/09/2020 ngày 15/09/2020		
	2	H2-2.4-02	Kế hoạch tuyển sinh hàng năm	Trước 30/01 hàng năm	Trường THPT FPT	Lưu bản cứng tại Bộ phận tuyển sinh FSC3
	.3	H2-2.4-03	Quyết định công nhận học sinh trúng tuyển của Sở giáo dục và đào tạo	Tháng 10 hàng năm	Sở giáo dục và đào tạo TP. Đà Nẵng	Lưu bản cứng tại Bộ phận tuyển sinh FSC3
	4	H2-2.4-04	Kế hoạch giáo dục nhà trường	Tháng 9 hàng năm	Hiệu trưởng	Lưu bản cứng tại Bộ phận TC và QLĐT
	5	H1-1.5-03	Sổ gọi tên và ghi điểm	Tháng 5 hàng năm		Lưu bản cứng tại Bộ phận TC và QLĐT
	6	H1-1.5-01	Sổ đăng bộ từng khoá	Tháng 10 hàng năm		Lưu bản cứng tại Bộ phận TC và QLĐT
		H1-1.6-05	Báo cáo sơ kết học kỳ; Báo cáo tổng kết năm học	Tháng 5 hàng năm		Lưu bản cứng tại Bộ phận TC và QLĐT
		H1-1.10-01	Các phương án có liên quan đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học. - Nội quy HS - Nội quy KTX - Kế hoạch, phương án đảm bảo an toàn cho các hoạt động	Hàng năm	Lưu hồ sơ văn bản triển khai thực hiện của trường - Tổ giám thị - Tổ Quản nhiệm - Tổ giám thị, phòng	



Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Vị trí lưu trữ cụ thể (dẫn đường link)
			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kế hoạch liên quan đến y tế trường học, an toàn sức khỏe</li> <li>- Kế hoạch truyền thông các chủ đề</li> <li>- QĐ thành lập các ban an toàn</li> </ul>		CTHS - Phòng CTHS, Cán bộ Y tế (chị AnhNTK)	
		H1-1.10-02	Văn bản phối hợp với cơ quan công an có nội dung liên quan đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học.	Hàng năm	- Tổ giám thị	
		H1-1.10-03	<p>Hợp đồng với các tổ chức cá nhân</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đảm bảo an toàn sự kiện</li> <li>- Hợp đồng tập huấn</li> <li>- Hợp đồng khám sức khỏe HS</li> <li>- Đề nghị thanh toán mua sắm vật dụng y tế</li> <li>- Hợp đồng dịch vụ ăn uống, cung cấp thực phẩm</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 04/2023 - Hợp đồng dịch vụ bảo vệ an toàn hội trại</li> <li>- Hợp đồng huấn luyện sơ cấp cứu (28/02/2022 và 15/09/2022)</li> <li>- Hợp đồng khám SK HS (Tháng 08/2022)</li> <li>- Đề nghị thanh toán mua sắm vật dụng phòng chống covid (Tháng 02 và tháng 05/2020)</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ giám thị</li> <li>- Văn phòng (Chị HanhVH)</li> <li>- Cán bộ y tế (Chị AnhNTK)</li> <li>- Phòng CTHS, FU</li> </ul>	
		H2-2.4-05	Quyết định khen thưởng học sinh	Cuối mỗi kỳ học, tháng 1 và tháng 5 hàng năm	Hiệu trưởng/ Phó hiệu trưởng	Lưu bản cứng tại Bộ phận CTHS
		H2-2.4-06	Quyết định xoá kỷ luật		Hiệu trưởng/ Phó hiệu trưởng	Bộ phận Giám thị - CTHS

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Vị trí lưu trữ cụ thể (dẫn đường link)
<b>Tiêu chí 3.1</b>	1	H3-3.1-01	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	02/5/2019	UBND TP.Đà Nẵng	<a href="#">Link</a>
	2	H3-3.1-02	Sơ đồ thiết kế Beta			Bản cứng: Ban xây dựng <a href="#">Link</a>
	3	H3-3.1-03	Hình ảnh về trường (công trường, hình ảnh bên trong, sân thể thao, toàn cảnh trường, fanpage trường)			<a href="#">Link hình ảnh trường</a>
<b>Tiêu chí 3.2</b>	1	H3-3.2-01	Hình ảnh các phòng ban, lớp học, phòng gym			<a href="#">Link tại đây</a>
	2	H3-3.2-02	Hồ sơ thiết kế xây dựng của nhà trường			Ban xây dựng
<b>Tiêu chí 3.3</b>	1	H3-3.3-01	Sơ đồ tổng thể căn tin			Bản vẽ tổng thể: Ban xây dựng
	2	H3-3.3-02	Kế hoạch sửa chữa và bổ sung các thiết bị khối hành chính			Văn phòng
	3	H3-3.3-03	Hình ảnh nhà xe CBCNV			<a href="#">Link</a>
	4	H3-3.3-04	Biên bản kiểm kê tài sản căn tin, ký túc xá			Bản cứng: Hành chính FPTU
	5	H3-3.3-05	Báo cáo kết quả kiểm tra y tế trường học			Bản cứng: Phòng y tế Bản scan: <a href="#">Link</a>
<b>Tiêu chí 3.4</b>	1	H3-3.4-01	Hình ảnh nhà vệ sinh, thùng rác phân loại rác thải			<a href="#">Link hình</a>
	2	H3-3.4-02	Hợp đồng thu gom và xử lý chất thải	02/01/2023	Công ty cổ phần môi trường Đà Nẵng và Phân hiệu trường ĐH	Bản cứng: Hành chính FPTU Bản scan: <a href="#">Link hợp đồng</a>

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Vị trí lưu trữ cụ thể (dẫn đường link)
					FPT tại Đà Nẵng	
	3	H3-3.4-03	Biên bản xác nhận đầu nối	06/04/2023	Công ty cổ phần đô thị FPT Đà Nẵng	Bản cứng: Hành chính FPTU Bản scan: <a href="#">Link biên bản</a>
	4	H3-3.4-04	Báo cáo bảo vệ môi trường	Năm 2022	Phân hiệu trường Đại học FPT Đà Nẵng	Bản cứng: Hành chính FPTU Bản scan: <a href="#">Link</a>
	5	H3-3.4-05	Hợp đồng cung cấp nước	25/07/2020	Công ty cổ phần cấp nước Đà Nẵng và Phân hiệu trường ĐH FPT tại TP Đà Nẵng	Bản cứng: Hành chính FPTU Bản scan: <a href="#">Link hợp đồng</a>
	6	H3-3.4-06	Hoá đơn tiền nước	Hóa đơn tiền nước: T2/2023 - T5/2023	Công ty cổ phần cấp nước Đà Nẵng	Bản cứng: Kế toán Bản scan: <a href="#">Link hóa đơn nước</a>
	7	H3-3.4-07	Bản vẽ sơ đồ cấp thoát nước			<a href="#">Link</a>
	<b>2Tiêu chí 3.5</b>	1	H3-3.5-01	Hồ sơ mua sắm, sửa chữa		
2		H3-3.5-02	Hợp đồng Internet và hóa đơn Internet			Bản cứng: Kế toán Bản scan: <a href="#">Link</a>
<b>Tiêu chí 3.6</b>	1	H3-3.6-01	Biên bản kiểm kê thư viện	T12/2022		Thư viện Bản scan: <a href="#">Link</a>
	2	H3-3.6-02	Hình ảnh thư viện, hình ảnh Fanpage, tra cứu tài liệu trực tuyến, phần mềm Flib			Link phần mềm: <a href="https://library.fpt.edu.vn/FLIB/Auth/Login">https://library.fpt.edu.vn/FLIB/Auth/Login</a> Link tra cứu OPAC:

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Vị trí lưu trữ cụ thể (dẫn đường link)
						<a href="https://library.fpt.edu.vn/">https://library.fpt.edu.vn/</a> Fanpage Thư viện: <a href="https://www.facebook.com/profile.php?id=100087245261476">https://www.facebook.com/profile.php?id=100087245261476</a>
	3	H3-3.6-03	Hoá đơn mua sách	2019 - 2022		Bản cứng: Kế toán Bản scan: <a href="#">Link</a>
	4	H3-3.6-04	Thống kê mượn/trả sách của Thư viện	T6/2023		Xuất file trên phần mềm Flib <a href="https://library.fpt.edu.vn/FLIB/Auth/Login">https://library.fpt.edu.vn/FLIB/Auth/Login</a>
<b>Tiêu chí 4.1</b>	1	H4-4.1-01	Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh	22/11/2011	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Lưu bản cứng tại CTHS, bản scan tại: <a href="#">link</a>
		H4-4.1-02	Quy chế Hội Phụ huynh NH 2022-2023	18/09/2022		Lưu bản cứng tại CTHS, bản scan tại <a href="#">link</a>
	2	H4-4.1-03	Biên bản họp Ban đại diện Hội Cha mẹ và Nhà trường NH 2022-2023	18/09/2022		Lưu bản cứng tại CTHS, bản scan tại <a href="#">link</a>
	3	H4-4.1-04	Danh sách ban đại diện Hội Cha mẹ học sinh NH 2022-2023	Tháng 9/2022 Tổng hợp từ BB họp PH các lớp sau cuộc họp PH đầu năm		Lưu bản mềm: <a href="#">link</a>
	4	H4-4.1-05	Kế hoạch năm học 2022-2023			Lưu bản mềm: <a href="#">link</a>
	5	H4-4.1-06	BÁO CÁO CÁC VẤN ĐỀ			Lưu bản mềm: <a href="#">link</a>

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Vị trí lưu trữ cụ thể (dẫn đường link)
			TÔN ĐỘNG VÀ GIẢI PHÁP			
	6	H4-4.1-07	Báo cáo giải ngân khen thưởng của Hội Cha Mẹ học sinh NH 2022-2023	Tháng 5/2023		Lưu bản mềm: <a href="#">link</a>
	7	H4-4.1-08	Hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Số 124_QĐ-PTFPT Vv miễn giảm học phí cho học sinh Nguyễn Lưu Gia Huy</li> <li>- Số 157QĐ-PTFPT Vv hỗ trợ học phí cho học sinh Nguyễn Lê Minh Anh</li> </ul>	10/8/2021 02/8/2022		Lưu bản mềm tại <a href="#">QĐ124</a> và <a href="#">QĐ157</a>
<b>Tiêu chí 4.2</b>	1	H4-4.2-01	Đề nghị đăng kí tạm trú	19/9/2022		Lưu bản cứng ở Quận nhiệm, bản scan tại <a href="#">link</a>
	2	H4-4.2-02	Công văn gửi công an đề nghị hỗ trợ sự kiện	21/02/2023 21/3/2023 26/10/2022		Lưu bản cứng ở Giám thị, bản scan tại <a href="#">CV 25</a> , <a href="#">CV 44</a> , <a href="#">CV 83</a>
	3	H4-4.2-03	Công văn 31/PVHTT v/v tiếp nhận nội dung hoạt động thể thao của trường TH, THCS và THPT FPT	17/02/2023		Bản scan tại <a href="#">link</a>
	4	H4-4.2-04	Hình ảnh tuyên truyền về nhà trường			Hình ảnh tại <a href="#">Link</a> và <a href="#">Link2</a> ; <a href="#">Link3</a>
	5	H4-4.2-05	Hỗ trợ các hoàn cảnh khó khăn	Trước Tết Nguyên Đán		Hình ảnh tại <a href="#">Link</a>

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Vị trí lưu trữ cụ thể (dẫn đường link)
			từ giới thiệu của Quận Đoàn Ngũ Hành Sơn	hàng năm		
	6	H4-4.2-06	QD 688 Cấp phép hoạt động trường TH, THCS và THPT	28/7/2020		Bản scan tại <a href="#">link</a>
	7	H4-4.2-07	Báo cáo hoạt động Đoàn trường THPT FPT năm học 2021-2022	6/11/2022		Lưu bản cứng tại CTHS, bản scan tại <a href="#">link</a>
	8	H4-4.2-08	Báo cáo hoạt động ngoại khóa về chủ đề “An toàn giao thông”	19/12/2022		Lưu bản cứng tại CTHS, bản scan tại <a href="#">link</a>
	9	H4-4.2-09	Báo cáo hoạt động ngoại khóa về chủ đề” Nguy hại của thuốc lá và thuốc lá điện tử trong học đường”	23/12/2022		Lưu bản cứng tại CTHS, bản scan tại <a href="#">link</a>
	10	H4-4.2-10	Báo cáo hoạt động ngoại khóa về chủ đề “Phòng chống ma túy trong học đường”	27/03/2023		Lưu bản cứng tại CTHS, bản scan tại <a href="#">link</a>
	11	H4-4.2-11	Chương trình giáo dục các giá trị văn hóa, nghệ thuật tại địa phương	16/05/2023		Hình ảnh tại <a href="#">Link</a>
<b>Tiêu chí 5.1</b>	1	[H5-5.1-01]	Kế hoạch giáo dục của nhà trường	Kế hoạch giáo dục của nhà trường năm học 2019-2020; Kế hoạch giáo dục của nhà trường năm học 2020-2021; Kế hoạch giáo dục của nhà trường năm học 2021-2022; Kế hoạch giáo dục của nhà trường năm học 2022-2023;	Trường TH, THCS & THPT FPT	Đào tạo

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Vị trí lưu trữ cụ thể (dẫn đường link)
	2	[H5-5.1-02]	Kế hoạch và biên bản sinh hoạt chuyên môn, tổ văn phòng, của giáo viên được phê duyệt	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kế hoạch sinh hoạt các Tổ (TN, XH, TA, PDP) hiện năm 2021-2022.</li> <li>- Kế hoạch sinh hoạt các Tổ (TN, XH, TA, PDP) hiện năm 2022-2023.</li> <li>- Kế hoạch sinh hoạt cụm chuyên môn lịch sử tại trường THPT FPT</li> <li>- Kế hoạch tổ chức hội thi giáo viên giỏi cấp trường</li> <li>- Kế hoạch tổ chức sinh hoạt chuyên môn Tiếng Anh tại trường THPT FPT</li> <li>- Biên bản sinh hoạt định kỳ chuyên môn các Tổ.</li> </ul>	Tổ chuyên môn	Được lưu tại các tổ chuyên môn
		[H5-5.1-03]	Biên bản họp của các tổ chức trong nhà trường có nội dung rà soát, đánh giá việc thực hiện chương trình.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Biên bản họp giao ban</li> <li>- Biên bản sinh hoạt chuyên môn</li> </ul>	Trường TH, THCS & THPT FPT Tổ chuyên môn	Được lưu tại các tổ chuyên môn
	3	[H5-5.1-04]	Chương trình giáo dục của nhà trường đã được điều chỉnh	Phân phối chương trình năm học 2018 – 2019; 2019-2020; 2021-2022; 2022-2023	Tổ chuyên môn	Được lưu tại các tổ chuyên môn
	4	[H5-5.1-05]	Bảng tổng hợp kết quả giáo dục của học sinh	+ Báo cáo tổng kết năm học 2019-2020 cấp THPT, Số 28/BC-PTFPT, 21/7/2020	Trường TH, THCS & THPT FPT	ĐÀO TẠO

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Vị trí lưu trữ cụ thể (đường link)
				+ Báo cáo tổng kết năm học 2020-2021 + Báo cáo tổng kết tổng kết năm học 2021-2022, số 39/BC-PTFPT ngày 19/05/2022. + Báo cáo tổng kết năm học 2022-2023, số 113/BC-PTFPT ngày 18/05/2022		
	5	H1-1.3-06	Sở nghị quyết của nhà trường và nghị quyết của Hội đồng trường.	Sở họp giao ban	CBQL	<a href="https://docs.google.com/document/d/1pgt-bKo0FqXkYogvCAy72wRuBkOtg7mwpM6uBXjf4tY/edit?usp=sharing">https://docs.google.com/document/d/1pgt-bKo0FqXkYogvCAy72wRuBkOtg7mwpM6uBXjf4tY/edit?usp=sharing</a>
Tiêu chí 5.2	1	[H5-5.2-01]	Kết quả thi học sinh giỏi văn hóa, thể thao, văn nghệ các cấp	Vinh danh học sinh hàng năm - Năm học 2021-2022: + Số 21_QĐ-PTFPT Vv khen thưởng cho các tập thể, cá nhân xuất sắc trong học tập, rèn luyện HKI + Số 111QĐ-PTFPT Vv khen thưởng cho các tập thể, cá nhân danh hiệu Khung long 2021-2022 + Số 112QĐ-PTFPT Vv Khen thưởng cho học		



Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Vị trí lưu trữ cụ thể (dẫn đường link)
				<p>sinh đạt giải các bộ môn thi đấu trong HKPD 2021-2022</p> <p>- Năm học 2022-2023: + Số 05QĐ-PTFPT Vv khen thưởng các danh hiệu khủng long học kì I</p> <p>- Năm học 2022-2023 (đã ký số) + Số 111_QĐ-PTFPT Vv khen thưởng cho các tập thể, cá nhân đạt các danh hiệu khủng long năm học 2022-2023</p> <p>+ Số 288QĐ-PTFPT Vv Khen thưởng cho học sinh đạt giải các bộ môn thi đấu trong Giải FSchool Sports Tournament năm 2022</p> <p>Chưa có minh chứng của những năm 2020 trở về trước.</p>		
		[H5-5.2-02]	Các hình thức khen thưởng dành cho giáo viên, học sinh về các môn học, thể thao, nghệ thuật được cấp có thẩm quyền công nhận	Các QĐ khen thưởng hàng năm của giáo viên (Trùng TC2)		Đào tạo/BGH
<b>Tiêu chí 5.3</b>	1	[H5-5.3-01]	Tài liệu giáo dục địa phương thành phố Đà Nẵng lớp 10 (Tài liệu gồm 5 chủ đề)	Năm học 2022 – 2023 Tài liệu được phê duyệt	Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng/Sở giáo dục và	Trường TH, THCS&THPT FPT

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Vị trí lưu trữ cụ thể (dẫn đường link)
				bởi: Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng/Sở giáo dục và đào tạo	đào tạo	
	2	[H5-5.3-02]	Kế hoạch tổ chức các chuyên đề Giáo dục địa phương được phê duyệt	Thời gian theo mail của cán bộ đào tạo và tổ chuyên môn phụ trách Nhóm Sinh (Tổ Tự nhiên): 5/1/2023 Nhóm Sử Địa (Tổ Xã hội): 19/4/2023 Nhóm Sử Địa (Tổ Xã hội): 11/5/2023	Ban giám hiệu – Cán bộ đào tạo – Tổ trưởng chuyên môn	Lưu trữ tài liệu tại: - Nhóm Sử - Địa thuộc tổ Xã hội - Nhóm Sinh thuộc tổ Tự nhiên
	3	[H5-5.3-03]	Giáo án (Kế hoạch bài dạy) các chủ đề học tập	Năm học 2022 - 2023	Nhóm Sinh (Tổ Tự nhiên) Nhóm Sử Địa (Tổ Xã hội)	Lưu trữ tài liệu tại: - Nhóm Sử - Địa thuộc tổ Xã hội - Nhóm Sinh thuộc tổ Tự nhiên
	4	[H5-5.3-04]	Rubric đánh giá sản phẩm học tập	Năm học 2022 - 2023 Nhóm Sinh (Tổ Tự nhiên) Nhóm Sử Địa (Tổ Xã hội)	Nhóm Sinh (Tổ Tự nhiên) Nhóm Sử Địa (Tổ Xã hội)	Lưu trữ tài liệu tại: - Nhóm Sinh (Tổ Tự nhiên) - Nhóm Sử Địa (Tổ Xã hội) - Giáo viên phụ trách dạy GDĐP
	5	[H5-5.3-05]	Bài báo cáo sản phẩm thu hoạch của HS		- Tổ Tự nhiên - Tổ Xã hội	Lưu trữ tài liệu tại: - Nhóm Sinh (Tổ Tự nhiên) - Nhóm Sử Địa (Tổ Xã hội)

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Vị trí lưu trữ cụ thể (dẫn đường link)
						- Giáo viên phụ trách dạy GDĐP
<b>Tiêu chí 5.4</b>	1	[H5-5.4-01]	Hình ảnh, tư liệu về hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp	Bộ ảnh tư liệu tổ chức hoạt động		
	2	[H5-5.4-02]	Kế hoạch giảng dạy môn trải nghiệm hướng nghiệp – chương trình phổ thông 2018	KH năm 2022 - 2023		
	3	[H5-5.4-03]	Biên bản sinh hoạt chuyên môn; Phiếu dự giờ.	Năm học 2022 - 2023		
	4	[H5-5.4-04]	Kế hoạch, tổ chức các hoạt động dạy nghề.	KH Phối hợp với TTGD TX (30/05/2021) Thông báo chiêu sinh dạy nghề - TB số 162/TBTTGD TXS1,ĐT N-NN&TH ngày 09/05/2022		
	5	[H5-5.4-05]	Kế hoạch, tổ chức các hoạt động hướng nghiệp	*Năm học 2021 – 2022 - Chuỗi hoạt động trải nghiệm phòng holland - KH tham quan Hướng nghiệp kết hợp dã ngoại dành cho học sinh khối 11 - Hội thảo tư vấn chọn ngành và chọn trường cho học sinh khối 12 *Năm học 2022 – 2023 - Kế hoạch trải nghiệm tham quan doanh nghiệp giành cho học sinh khối 11		

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Vị trí lưu trữ cụ thể (dẫn đường link)
				- Kế hoạch tổ chức chương trình Phụ huynh đồng hành hướng nghiệp - Kế hoạch buổi tư vấn thông tin tuyển sinh và hướng nghiệp cho học sinh khối 12 “choices”		
<b>Tiêu chí 5.4</b>	1	[H5-5.5-01]	+ Quyết định ban hành quy chế hoạt động CLB	- Số 229/QĐ-PTFPT Vv ban hành quy chế thành lập và tổ chức hoạt động Câu lạc bộ, Đội, Nhóm học sinh khối THPT FPT	CTHS	CTHS
	2	[H5-5.5-02]	+ Các quyết định thành lập CLB	- QĐ số 09/QĐ-THPTFPT ban hành ngày 30/08/2017 v/v thành lập CLB FDanx - QĐ số 11/QĐ-THPTFPT ban hành ngày 26/09/2017 v/v thành lập CLB FBaCLub - QĐ số 13/QĐ-THPTFPT ban hành ngày 26/09/2017 v/v thành lập CLB Bóng đá - QĐ số 62/QĐ-THPTFPT ban hành ngày 24/09/2018 v/v thành lập CLB Manga-Anime - QĐ số 64/QĐ-	CTHS	CTHS

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Vị trí lưu trữ cụ thể (đường link)
				<p>THPTFPT ban hành ngày 24/09/2018 v/v thành lập CLB Sunshare Club  - QĐ số 65/QĐ-  THPTFPT ban hành ngày 24/09/2018 v/v thành lập CLB MEC  - QĐ số 67/QĐ-  THPTFPT ban hành ngày 24/09/2018 v/v thành lập CLB FDN-Events  - QĐ số 169/QĐ-PTFPT ban hành ngày 15/09/2021 v/v thành lập CLB Fbiz; FPT Things; Bóng rổ FPT  - QĐ số 18/QĐ-PTFPT ban hành ngày 07/02/2022 v/v thành lập CLB Fmelodies; Bóng chuyền; FDN-Vovinam  - QĐ số 172/QĐ-PTFPT ban hành ngày 12/08/2022 v/v thành lập CLB FDN-ETC; Soleil Debate Station  - QĐ số 17/QĐ-PTFPT ban hành ngày 17/02/2023 v/v thành lập CLB FAS  - QĐ số 105/QĐ-PTFPT</p>		

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Vị trí lưu trữ cụ thể (dẫn đường link)
				ban hành ngày 16/05/2023 v/v thành lập CLB ICO – Intelligent Coding Organization; FchemColor; Gia sư; Eco-F; F-Skill; FSRC - FPT STEM and Robotics Club; Arduino		
	3	[H5-5.5-03]	+ Các báo cáo định kỳ và kế hoạch học kỳ của từng CLB	- Các báo cáo hoạt động theo kỳ, kế hoạch hoạt động theo kỳ từ năm 2021-2023	CTHS	CTHS
	4	[H5-5.5-04]	+ Báo cáo & phương hướng nhiệm kỳ của Đoàn trường	- Phương hướng hoạt động của Đoàn trường nhiệm kỳ I năm học 2021-2022 - Báo cáo nhiệm kỳ I năm học 2021-2022 và phương hướng hoạt động nhiệm kỳ II năm học 2022-2023	Đoàn trường	Đoàn trường
	5	[H5-5.5-05]	+ Kế hoạch hoạt động của Đoàn trường	- Các kế hoạch hoạt động, các chương trình triển khai theo hướng dẫn của Đoàn cấp trên từ năm 2021-2023: công tác Tuyên truyền giáo dục, phong trào thanh niên tình nguyện, phong trào tuổi trẻ sáng tạo, đồng	Đoàn trường	Đoàn trường

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Vị trí lưu trữ cụ thể (dẫn đường link)
				hành với thanh niên trong học tập và NCKH, đồng hành với thanh niên phát triển kỹ năng thực hành xã hội – nâng cao thể chất - đời sống văn hoá tinh thần, các hoạt động hội nhập quốc tế,		
	6	[H5-5.5-06]	+ Các kế hoạch sinh hoạt chuyên đề, tuyên truyền	- Các chuyên đề sinh hoạt tuyên truyền năm học 2022-2023 (chưa có minh chứng các năm trước)	Đoàn trường	Đoàn trường
	7	[H5-5.5-07]	+ Các kế hoạch, chương trình, môn học phát triển kỹ năng (PDP) dành cho học sinh	Các kế hoạch, cáo báo định kỳ về các môn học, hoạt động trải nghiệm dành cho học sinh		PDP
<b>Tiêu chí 5.6</b>	1	[H5-5.6-01]	Kết quả học lực, hạnh kiểm trong 5 năm liên tiếp.	- Dữ liệu lưu trữ trên vnedu	ĐÀO TẠO	ĐÀO TẠO
	2	[H5-5.6-02]	Tỉ lệ tốt nghiệp trong 5 năm	File dữ liệu thống kê	ĐÀO TẠO	Dẫn link
	3	[H5-5.6-03]	Số gọi tên ghi điểm		ĐÀO TẠO	ĐÀO TẠO
	4	[H5-5.6-04]	Số chủ nhiệm	Hàng năm	GVCN	ĐÀO TẠO (vnedu)

Số 307 /QĐ-PTFPT

Đà Nẵng, ngày 31 tháng 12 năm 2022.

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc thành lập Hội đồng tự đánh giá**

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TIỂU HỌC, TRUNG HỌC CƠ SỞ  
VÀ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG FPT**

Căn cứ Quyết định số 2558/QĐ-UBND ngày 11 tháng 6 năm 2019 của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng về việc thành lập Trường Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông FPT;

Căn cứ Quyết định số 142A/QĐ-PTFPT ngày 07/12/2020 của Nhà đầu tư Trường Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông FPT về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông FPT;

Căn cứ Quyết định số 271/QĐ-PTFPT ngày 05/12/2022 của Hiệu trưởng Trường Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông FPT về việc phân công phê duyệt, ký văn bản tại Trường Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông FPT;

Căn cứ thông tư 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ công văn số 5932/BGDĐT-QLCL ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông;

Xét đề nghị của Hội đồng trường Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông FPT.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Thành lập Hội đồng tự đánh giá Trường Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông FPT năm học 2022-2023 gồm các ông (bà) có tên trong danh sách đính kèm.

**Điều 2.** Hội đồng Tự đánh giá có nhiệm vụ triển khai công tác tự đánh giá Trường Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông FPT theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo Đà Nẵng.

**Điều 3.** Các ông (bà) có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3 (để t/h)
- Ban Giám hiệu (để b/c)
- Lưu VT

**HIỆU TRƯỞNG**  
  
Lê Trường Nhật



**DANH SÁCH THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ**  
(Ban hành kèm theo quyết định số /QĐ-PTFPT ngày 31 tháng 12 năm 2022)

STT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Nhiệm vụ
1	Lê Trường Nhật	Hiệu trưởng	Chủ tịch HĐ
2	Nguyễn Ngọc Hà	Phó Hiệu trưởng	Phó Chủ tịch HĐ
3	Phùng Thị Loan	Giám đốc khối THPT	Ủy viên
4	Bùi Trần Hiếu	Trưởng phòng phát triển cá nhân	Ủy viên
5	Trần Thị Vân Anh	Trưởng phòng đảm bảo	Ủy viên
6	Nguyễn Văn Kiểm	Trưởng phòng TC & QLĐT	Ủy viên
7	Nguyễn Võ Thảo	Bí thư Đoàn trường	
8	Võ Thị Hồng Hạnh	Trưởng phòng hành chính	Ủy viên
9	Trần Thị Phương Lan	Tổ trưởng tổ Xã hội	Ủy viên
10	Đông Đắc Tài	Tổ trưởng tổ Tự nhiên	Ủy viên
11	Nguyễn Thị Sen	Giáo viên	Ủy viên
12	Phan Quang Duy	Giáo viên	Ủy viên
13	Nguyễn Tài Thu	Giáo viên	Ủy viên
14	Nguyễn Thị Ngọc Hiệp	Giáo viên	Ủy viên
15	Vũ Thị Xuân Thu	Giáo viên	Ủy viên
16	Nguyễn Thị Thủy Trâm	Giáo viên	Ủy viên
17	Nguyễn Thị Kim Thuý	Giáo viên	Ủy viên
18	Lê Thị Phương	Giáo viên	Ủy viên
19	Đỗ Thị Thiên Ngân	Giáo viên	Ủy viên
20	Ngô Thị Kim Ánh	Cán bộ, kiêm phụ trách CD	Ủy viên
21	Nguyễn Thị Quỳnh Như	Cán bộ thư viện	Ủy viên
22	Nguyễn Thị Phương Yên	Cán bộ phòng CTHS	Ủy viên

Danh sách này có: 22 người.

Đà Nẵng, ngày 31 tháng 12 năm 2022

Số 102/KH-PTFPT

## KẾ HOẠCH TỰ ĐÁNH GIÁ

### I. Mục đích tự đánh giá

Hội đồng tự đánh giá Trường Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông FPT Đà Nẵng xem xét, kiểm tra, đánh giá theo Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo để xác định thực trạng chất lượng, hiệu quả giáo dục, nguồn nhân lực, cơ sở vật chất, đáp ứng mục tiêu giáo dục trong từng giai đoạn; lập kế hoạch cải tiến chất lượng, duy trì và nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường; thông báo công khai với các cơ quan quản lý nhà nước và xã hội về thực trạng chất lượng của nhà trường; đề cơ quan quản lý nhà nước đánh giá, công nhận hoặc không công nhận cơ sở giáo dục phổ thông đạt Kiểm định chất lượng giáo dục (KĐCLGD).

Khuyến khích đầu tư và huy động các nguồn lực cho giáo dục, góp phần tạo điều kiện đảm bảo cho nhà trường không ngừng nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục; đề cơ quan quản lý nhà nước đánh giá, công nhận hoặc không công nhận cơ sở giáo dục phổ thông đạt chuẩn quốc gia (CQG).

### II. Phạm vi tự đánh giá

Toàn bộ hoạt động của Trường Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông FPT Đà Nẵng được đánh giá theo các tiêu chuẩn quy định tại Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT.

### III. Công cụ tự đánh giá

Công cụ tự đánh giá là tiêu chuẩn đánh giá trường trường trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học và Văn bản số 5932/BGDĐT-QLCL ngày 28/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn TĐG và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông.

### IV. Hội đồng tự đánh giá

#### 1. Thành phần Hội đồng TĐG

Hội đồng TĐG được thành lập theo Quyết định số...../QĐ-PTFPT ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông FPT Đà Nẵng, Hội đồng gồm có 22 thành viên (Danh sách kèm theo)

STT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Nhiệm vụ
1	Lê Trường Nhật	Hiệu trưởng	Chủ tịch HĐ



2	Nguyễn Ngọc Hà	Phó Hiệu trưởng	Phó Chủ tịch HĐ
3	Phùng Thị Loan	Giám đốc khối THPT	Ủy viên
4	Bùi Trần Hiếu	Trưởng phòng phát triển cá nhân	Ủy viên
5	Trần Thị Vân Anh	Trưởng phòng đảm bảo	Ủy viên
6	Nguyễn Văn Kiểm	Trưởng phòng TC & QLĐT	Ủy viên
7	Nguyễn Võ Thảo	Bí thư Đoàn trường	
8	Võ Thị Hồng Hạnh	Trưởng phòng hành chính	Ủy viên
9	Trần Thị Phương Lan	Tổ trưởng tổ Xã hội	Ủy viên
10	Đông Đắc Tài	Tổ trưởng tổ Tự nhiên	Ủy viên
11	Nguyễn Thị Sen	Giáo viên	Ủy viên
12	Phan Quang Duy	Giáo viên	Ủy viên
13	Nguyễn Tài Thu	Giáo viên	Ủy viên
14	Nguyễn Thị Ngọc Hiệp	Giáo viên	Ủy viên
15	Vũ Thị Xuân Thu	Giáo viên	Ủy viên
16	Nguyễn Thị Thủy Trâm	Giáo viên	Ủy viên
17	Nguyễn Thị Kim Thuý	Giáo viên	Ủy viên
18	Lê Thị Phương	Giáo viên	Ủy viên
19	Đỗ Thị Thiên Ngân	Giáo viên	Ủy viên
20	Ngô Thị Kim Ánh	Cán bộ, kiêm phụ trách CD	Ủy viên
21	Nguyễn Thị Quỳnh Như	Cán bộ thư viện	Ủy viên
22	Nguyễn Thị Phương Yên	Cán bộ phòng CTHS	Ủy viên

## 2. Nhóm thư ký và các nhóm công tác

### \* Nhóm thư ký

TT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Nhiệm vụ
1	Trần Thị Phương Lan	Tổ trưởng tổ Xã hội	Trưởng nhóm thư ký
2	Đỗ Thị Thiên Ngân	Cán bộ phòng TC&QLĐT	Thành viên
3	Nguyễn Thị Thủy Trâm	Giáo viên	Thành viên
4	Nguyễn Thị Phương Yên	Cán bộ phòng CTHS	Thành viên
5	Nguyễn Thị Kim Thuý	Giáo viên	Thành viên

### \* Nhóm công tác

TT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Ghi chú
Nhóm 1	Lê Trường Nhật Phùng Thị Loan Trần Thị Phương Lan Đông Đắc Tài Vũ Thị Xuân Thu	Hiệu trưởng - nhóm trưởng Giám đốc Khối THPT TTCM TTCM Giáo viên	Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường



	Phan Quang Duy Nguyễn Thị Sen Lê Thị Phương	Giáo viên Giáo viên Giáo viên	
Nhóm 2	Nguyễn Ngọc Hà Đồ Thị Thiên Ngân Nguyễn Thị Ngọc Hiệp	Phó Hiệu trưởng Cán bộ phòng TC&QLĐT Giáo viên	<i>Tiêu chuẩn 2:</i> Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh
Nhóm 3	Võ Thị Hồng Hạnh Nguyễn Thị Quỳnh Như Ngô Thị Kim Ánh Nguyễn Thị Thuỳ Trâm	Trưởng phòng HC Cán bộ Cán bộ Giáo viên	<i>Tiêu chuẩn 3:</i> Cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học
Nhóm 4	Trần Thị Vân Anh Nguyễn Thị Phương Yến	Trưởng phòng đảm bảo Cán bộ phòng CTHS	<i>Tiêu chuẩn 4:</i> Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội
Nhóm 5	Bùi Trần Hiếu Nguyễn Võ Thảo Nguyễn Thị Kim Thuý Nguyễn Tài Thu Nguyễn Văn Kiểm	Trưởng phòng phát triển cá nhân Bí thư Đoàn trường Giáo viên Giáo viên Trưởng phòng TC&QLĐT	<i>Tiêu chuẩn 5:</i> Hội đồng giáo dục và kết quả giáo dục

*a) Nhiệm vụ cụ thể nhóm thư ký*

Chủ tịch Hội đồng phân công và chịu trách nhiệm về các công việc được giao.

Tổng hợp các tiêu chí của từng tiêu chuẩn, kiểm tra văn phong, nghiên cứu hình thức trình bày tập tài liệu tự đánh giá, cùng với nhóm công tác thu thập minh chứng cho các tiêu chí. Đề xuất các giải pháp thực hiện, tham mưu đặt câu hỏi cho nhóm công tác khi thực hiện viết tiêu chí.

*b) Nhiệm vụ cụ thể các nhóm công tác*

Chủ tịch Hội đồng phân công và chịu trách nhiệm về các công việc được giao.

Nghiên cứu Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT hoàn thành các tiêu chí phụ trách; nêu rõ thực trạng, điểm mạnh, điểm yếu của từng tiêu chí đồng thời đề xuất kế hoạch cải tiến chất lượng phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị.

Đánh giá chính xác các chỉ số trong từng tiêu chí nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho lãnh đạo điều chỉnh các hoạt động giáo dục trong nhà trường.

Thu thập minh chứng cho các tiêu chí cần nghiên cứu kỹ nơi ban hành, giá trị pháp lý và tính khách quan.

Bản bạc trao đổi thông tin, tìm nguồn dữ liệu liên quan đến các chỉ số, các mức đánh giá đạt hay không đạt và bộ câu hỏi khi tiến hành viết các tiêu chí.

**3. Phân công thực hiện**

TT	Tiêu chí	Nhóm, cá nhân chịu trách nhiệm	Ghi chú
1	Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường	Nhóm 1, Lê Trường Nhật	Nhóm trưởng
2	Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác	Nhóm 1, Phùng Thị Loan	
3	Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường	Nhóm 1, Phùng Thị Loan	
4	Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng	Nhóm 1, Trần Thị Phương Lan	
5	Tiêu chí 1.5: Lớp học	Nhóm 1, Phan Quang Duy	
6	Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản	Nhóm 1, Nguyễn Thị Sen	
7	Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên	Nhóm 1, Đông Đức Tài	
8	Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục	Nhóm 1, Đông Đức Tài	
9	Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở	Nhóm 1, Lê Thị Thương	
10	Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học	Nhóm 1, Vũ Thị Xuân Thu	
11	Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng	Nhóm 2, Nguyễn Ngọc Hà	Nhóm trưởng
12	Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên	Nhóm 2, Nguyễn Ngọc Hà	
13	Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên	Nhóm 2, Nguyễn Thị Ngọc Hiệp	
14	Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh	Nhóm 2, Đỗ Thị Thiên Ngân	
15	Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập	Nhóm 3, Ngô Thị Kim Ánh	
16	Tiêu chí 3.2: Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập	Nhóm 3, Võ Thị Hồng Hạnh	Nhóm trưởng
17	Tiêu chí 3.3: Khối hành chính - quản trị	Nhóm 3, Võ Thị Hồng Hạnh	



18	Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước	Nhóm 3, Nguyễn Thị Thuý Trâm	
19	Tiêu chí 3.5: Thiết bị	Nhóm 3, Nguyễn Thị Quỳnh Như	
20	Tiêu chí 3.6: Thư viện	Nhóm 3, Nguyễn Thị Quỳnh Như	
21	Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh	Nhóm 4, Trần Thị Vân Anh	Nhóm trưởng
22	Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường	Nhóm 4, Nguyễn Thị Phương Yến	
23	Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông	Nhóm 5, Nguyễn Tài Thu	
24	Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện	Nhóm 5, Nguyễn Võ Thảo	
25	Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định	Nhóm 5, Nguyễn Thị Kim Thuý	
26	Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp	Nhóm 5, Bùi Trần Hiếu	Nhóm trưởng
27	Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh	Nhóm 5, Bùi Trần Hiếu	
28	Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục	Nhóm 5, Nguyễn Văn Kiêm	

## V. Tập huấn nghiệp vụ tự đánh giá

### 1. Thời gian:

- Ngày 30/11/2022 tập huấn công tác tự đánh giá, cải tiến chất lượng giáo dục năm học 2022-2023 theo các văn bản hướng dẫn hiện hành và nội dung Công văn số 3211/SGDDT-QLCLGD ngày 23 tháng 11 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo Đà Nẵng.

- Từ 9/1-14/1/2023 tập huấn công tác tự đánh giá cho toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường.

2. Thành phần: Hội đồng tự đánh giá và toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường.

3. Nội dung, chương trình tập huấn: Tập huấn công tác tự đánh giá theo các văn bản hướng dẫn hiện hành cho Hội đồng tự đánh giá và toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường, bao gồm: - Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.. - Công văn số 5932/BGDĐT-QLCL, ngày 28 tháng 12 năm 2018 về việc hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông, cơ

sở giáo dục thường xuyên.

**VI. Dự kiến các nguồn lực (nhân lực, cơ sở vật chất, tài chính và các điều kiện liên quan khác) và thời điểm cần huy động**

**1. Đối với Mức 1, Mức 2 và Mức 3**

Tiêu chuẩn	Tiêu chí	Các loại nguồn lực cần được huy động/ cung cấp	Thời điểm huy động	Ghi chú
1	Tiêu chí 1.1 - Mức 1 - Mức 2 - Mức 3	Văn thư Kế toán	30/1 – 13/5	
	Tiêu chí 1.2 - Mức 1 - Mức 2	Tổ chức Văn thư	30/1 – 13/5	
	Tiêu chí 1.3 - Mức 1 - Mức 2 - Mức 3	Cấp ủy Thư ký chi.bộ	30/1 – 13/5	
	Tiêu chí 1.4 - Mức 1 - Mức 2 - Mức 3	Tổ chức Văn Thư Trưởng phòng HC Phó Hiệu trưởng	30/1 – 13/5	
	Tiêu chí 1.5 - Mức 1 - Mức 2 - Mức 3	Đào tạo Văn Thư Hành chính Khối trưởng chủ nhiệm Học sinh	30/1 – 13/5	
	Tiêu chí 1.6 - Mức 1 - Mức 2 - Mức 3	Kế toán Thủ quỹ Thanh tra	30/1 – 13/5	
	Tiêu chí 1.7 - Mức 1 - Mức 2	Tổ chức Phó Hiệu trưởng Tổ trưởng chuyên môn	30/1 – 13/5	
	Tiêu chí 1.8 - Mức 1 - Mức 2	Khối trưởng chủ nhiệm Tổ trưởng chuyên môn	30/1 – 13/5	
	Tiêu chí 1.9 - Mức 1 - Mức 2	Công đoàn Thanh tra Trưởng phòng HC	30/1 – 13/5	
	Tiêu chí 1.10 - Mức 1	Trưởng phòng HC Bảo vệ	30/1 – 13/5	



	- Mức 2	Y tế Trưởng ban ATVSTP Trưởng nhóm GDCD		
2	Tiêu chí 2.1 - Mức 1 - Mức 2 - Mức 3	Nhân sự Tổ chức Công đoàn	30/1 – 13/5	
	Tiêu chí 2.2 - Mức 1 - Mức 2 - Mức 3	Nhân sự Tổ chức Phó Hiệu trưởng	30/1 – 13/5	
	Tiêu chí 2.3 - Mức 1 - Mức 2 - Mức 3	Nhân sự Trưởng phòng HC	30/1 – 13/5	
	Tiêu chí 2.4 - Mức 1 - Mức 2 - Mức 3	Giám thị Đào tạo Khối trưởng chủ nhiệm Học sinh	30/1 – 13/5	
3	Tiêu chí 3.1 - Mức 1 - Mức 2 - Mức 3	Trưởng phòng HC Phục vụ Bảo vệ Kế toán Đào tạo (TD-ANQP) Học sinh	30/1 – 13/5	
	Tiêu chí 3.2 - Mức 1 - Mức 2 - Mức 3	Trưởng phòng HC Tổ Thiết bị Giáo viên phụ trách thí nghiệm, dạy nghề	30/1 – 13/5	
	Tiêu chí 3.3 - Mức 1 - Mức 2 - Mức 3	Trưởng phòng HC Kế toán	30/1 – 13/5	
	Tiêu chí 3.4 - Mức 1 - Mức 2	Trưởng phòng HC Kế toán Phục vụ	30/1 – 13/5	
	Tiêu chí 3.5 - Mức 1 - Mức 2 - Mức 3	Trưởng phòng HC Kế toán Nhân viên thư viện Thiết bị Tổ trưởng chuyên môn	30/1 – 13/5	
	Tiêu chí 3.6 - Mức 1	Trưởng phòng HC Nhân viên thư viện	30/1 – 13/5	



	- Mức 2 - Mức 3	Tổ trưởng chuyên môn Học sinh		
4	Tiêu chí 4.1 - Mức 1 - Mức 2 - Mức 3	Văn Thư Khối trưởng chủ nhiệm Trưởng Ban đại diện CMHS	30/1 – 13/5	
	Tiêu chí 4.2 - Mức 1 - Mức 2 - Mức 3	Chi bộ Đảng viên Tổ trưởng chuyên môn Giáo viên chủ nhiệm	30/1 – 13/5	
5	Tiêu chí 5.1 - Mức 1 - Mức 2 - Mức 3	Phó Hiệu trưởng Tổ trưởng chuyên môn Đào tạo	30/1 – 13/5	
	Tiêu chí 5.2 - Mức 1 - Mức 2 - Mức 3	Bí thư chi đoàn GV Khối trưởng chủ nhiệm Tổ trưởng chuyên môn	30/1 – 13/5	
	Tiêu chí 5.3 - Mức 1 - Mức 2	Đoàn trưởng PDP Tổ trưởng chuyên môn Học sinh	30/1 – 13/5	
	Tiêu chí 5.4 - Mức 1 - Mức 2	Đoàn trưởng PDP Tổ trưởng Công nghệ Khối trưởng chủ nhiệm Học sinh	30/1 – 13/5	
	Tiêu chí 5.5 - Mức 1 - Mức 2 - Mức 3	Đoàn trưởng PDP Trưởng ban Câu lạc bộ Học sinh	30/1 – 13/5	
	Tiêu chí 5.6 - Mức 1 - Mức 2 - Mức 3	Văn thư Đào tạo Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn Tổ trưởng chuyên môn Khối trưởng chủ nhiệm	30/1 – 13/5	

## 2. Đối với Mức 4

Tiêu chuẩn	Tiêu chí	Các loại nguồn lực cần được huy động/ cung cấp	Thời điểm huy động	Ghi chú
1	Tiêu chí 1.1	Văn thư Kế toán	30/1 – 13/5	
	Tiêu chí 1.2	Tổ chức Văn thư	30/1 – 13/5	

	Tiêu chí 1.3	Cấp ủy Thư ký chi bộ	30/1 – 13/5	
	Tiêu chí 1.4	Tổ chức Văn Thư Tổ trưởng HC Phó Hiệu trưởng	30/1 – 13/5	
	Tiêu chí 1.5	Đào tạo Văn Thư Hành chính Khối trưởng chủ nhiệm Học sinh	30/1 – 13/5	
	Tiêu chí 1.6	Kế toán Thủ quỹ Thanh tra	30/1 – 13/5	
	Tiêu chí 1.7	Tổ chức Phó Hiệu trưởng Tổ trưởng chuyên môn	30/1 – 13/5	
	Tiêu chí 1.8	Khối trưởng chủ nhiệm Tổ trưởng chuyên môn	30/1 – 13/5	
	Tiêu chí 1.9	Công đoàn Thanh tra Trưởng phòng HC	30/1 – 13/5	
	Tiêu chí 1.10	Trưởng phòng HC Bảo vệ Y tế Trưởng ban ATVSTP Trưởng nhóm GDCD	30/1 – 13/5	
2	Tiêu chí 2.1	Nhân sự Tổ chức Công đoàn	30/1 – 13/5	
	Tiêu chí 2.2	Nhân sự Tổ chức Phó Hiệu trưởng	30/1 – 13/5	
	Tiêu chí 2.3	Nhân sự Trưởng phòng HC	30/1 – 13/5	
	Tiêu chí 2.4	Giám thị Đào tạo Khối trưởng chủ nhiệm Học sinh	30/1 – 13/5	
3	Tiêu chí 3.1	Trưởng phòng HC Phục vụ Bảo vệ Kế toán	30/1 – 13/5	



		Đào tạo (TD-ANQP) Học sinh		
	Tiêu chí 3.2	Trưởng phòng HC Tổ Thiết bị Giáo viên phụ trách thí nghiệm, dạy nghề	30/1 – 13/5	
	Tiêu chí 3.3	Trưởng phòng HC Kế toán	30/1 – 13/5	
	Tiêu chí 3.4	Trưởng phòng HC Kế toán Phục vụ	30/1 – 13/5	
	Tiêu chí 3.5	Trưởng phòng HC Kế toán Nhân viên thư viện Thiết bị Tổ trưởng chuyên môn	30/1 – 13/5	
	Tiêu chí 3.6	Trưởng phòng HC Nhân viên thư viện Tổ trưởng chuyên môn Học sinh	30/1 – 13/5	
4	Tiêu chí 4.1	Văn Thư Khối trưởng chủ nhiệm Trưởng Ban đại diện CMHS	30/1 – 13/5	
	Tiêu chí 4.2	Chi bộ Đảng viên Tổ trưởng chuyên môn Giáo viên chủ nhiệm	30/1 – 13/5	
5	Tiêu chí 5.1	Phó Hiệu trưởng Tổ trưởng chuyên môn Đào tạo	30/1 – 13/5	
	Tiêu chí 5.2	Bí thư chi đoàn GV Khối trưởng chủ nhiệm Tổ trưởng chuyên môn	30/1 – 13/5	
	Tiêu chí 5.3	Đoàn trưởng PDP Tổ trưởng chuyên môn Học sinh	30/1 – 13/5	
	Tiêu chí 5.4	Đoàn trưởng PDP Tổ trưởng Công nghệ Khối trưởng chủ nhiệm Học sinh	30/1 – 13/5	
	Tiêu chí 5.5	Đoàn trưởng	30/1 – 13/5	

		PDP Trưởng ban Câu lạc bộ Học sinh		
	Tiêu chí 5.6	Văn thư Đào tạo Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn Tổ trưởng chuyên môn Khối trưởng chủ nhiệm	30/1 – 13/5	

## VII. Dự kiến các minh chứng cần thu thập

### 1. Phân tích tiêu chí, tìm minh chứng

Nhóm công tác, cá nhân được phân công thực hiện phân tích tiêu chí, tìm minh chứng cho từng tiêu chí.

### 2. Dự kiến các minh chứng cần thu thập

Bảng Dự kiến các minh chứng cần thu thập được trình bày bảng theo chiều ngang của khổ A4.

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Dự kiến các minh chứng cần thu thập	Nơi thu thập	Nhóm công tác, cá nhân thu thập	Ghi chú
Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường	Văn bản chiến lược phát triển của nhà trường.  Các báo cáo của nhà trường có nội dung đánh giá về nguồn lực, nhân lực, tài chính và cơ sở vật chất của nhà trường; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp hoặc về định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, của ngành.  Báo cáo hoặc biên bản họp có nội dung rà soát, bổ sung và điều chỉnh chiến lược phát triển của nhà trường; Văn bản điều chỉnh chiến lược phát triển của nhà trường.	Hiệu trưởng Văn Thư Tổ chức	Nhóm 1	
Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác	Quyết định thành lập Hội đồng trường.  Kế hoạch công tác, phân công nhân sự trong Hội đồng.  Biên bản các buổi họp Hội đồng trường.	Văn Thư Tổ chức Thư ký	Nhóm 1	
Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam,	Quyết định thành lập tổ chức Chi ủy, Chi bộ; Quyết định về việc thành lập Công đoàn; Quyết định thành lập Chi đoàn giáo viên, nhân	Cấp ủy Công đoàn Bí thư	Nhóm 1	



các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường	<p>viên; Quyết định thành lập Đoàn trường</p> <p>Văn bản đánh giá xếp loại hoặc các hình thức khen thưởng của cấp có thẩm quyền đối với tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, Công đoàn, Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, các tổ chức xã hội khác trong nhà trường; Nghị quyết, biên bản cuộc họp của tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam trong nhà trường; Nghị quyết, biên bản cuộc họp của tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; Quyết nghị, biên bản, quy chế làm việc của hội đồng trường.</p> <p>Biên bản họp của các tổ chức trong nhà trường có nội dung rà soát, đánh giá các hoạt động; Các báo cáo của nhà trường có nội dung rà soát, đánh giá kết quả hoạt động các hội đồng của nhà trường.</p>	CDGV Thư ký		
Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng	<p>Quyết định thành lập tổ chuyên môn, tổ văn phòng; Quyết định bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó tổ chuyên môn và tổ trưởng, tổ phó văn phòng.</p> <p>Kế hoạch hoạt động của tổ chuyên môn, văn phòng.</p> <p>Báo cáo của tổ chuyên môn và tổ văn phòng; Sổ ghi biên bản, nghị quyết họp tổ, nhóm.</p>	Văn Thư Phó Hiệu trưởng Tổ trưởng CM, VP	Nhóm 1	
Tiêu chí 1.5: Lớp học	<p>Bản tổng hợp thông tin về các lớp theo từng năm học; Biên bản họp bầu lớp trưởng, lớp phó, tổ trưởng của các lớp.</p> <p>Bản tổng hợp thông tin về các lớp trong nhà trường theo từng năm học (họ và tên giáo viên chủ nhiệm, sĩ số học sinh, họ và tên lớp trưởng, lớp phó, tổ trưởng, tổ phó); Sổ gọi tên và ghi điểm; Sổ chủ nhiệm</p>	CTHS Đào tạo Giám thị GVCN	Nhóm 1	
Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản	<p>Danh mục hệ thống hồ sơ, sổ sách của nhà trường; Hồ sơ của nhà trường (Sổ đăng bộ; sổ theo dõi học sinh chuyển đi, chuyển đến; sổ gọi tên và ghi điểm; sổ ghi đầu bài; học bạ học sinh; sổ quản lý cấp phát văn bằng, chứng chỉ; sổ nghị quyết của nhà trường và nghị quyết của hội đồng trường; hồ sơ thi đua; hồ sơ kiểm tra, đánh giá giáo viên và nhân viên; hồ sơ kỷ luật; sổ quản lý và hồ sơ lưu trữ các văn bản, công văn đi, đến; sổ quản lý tài sản, thiết bị giáo dục; sổ quản lý tài chính; hồ sơ quản lý thư viện; hồ sơ theo dõi sức khoẻ học sinh);</p>	Văn Thư Đào tạo Kế toán Y tế Tổ trưởng CM Thiết bị	Nhóm 1	



	<p>Hồ sơ tổ chuyên môn (Sổ ghi kế hoạch hoạt động chuyên môn và nội dung các cuộc họp chuyên môn); Hồ sơ giáo viên (Giáo án; sổ ghi kế hoạch giảng dạy và ghi chép sinh hoạt chuyên môn, dự giờ, thăm lớp; sổ điểm cá nhân; sổ chủ nhiệm (đối với giáo viên làm công tác chủ nhiệm lớp)); Biên bản (hoặc kết luận, thông báo) của cấp có thẩm quyền về việc kiểm tra hệ thống hồ sơ, sổ sách.</p> <p>Các văn bản hiện hành về quản lý tài chính, tài sản liên quan đến hoạt động tài chính; Sổ công văn đi, đến và hồ sơ lưu trữ các văn bản; Sổ quản lý tài sản, thiết bị giáo dục; Các báo cáo của nhà trường có nội dung đánh giá về quản lý tài chính, tài sản và lưu trữ hồ sơ, chứng từ hằng năm của nhà trường</p> <p>Các loại sổ, văn bản, tài liệu theo quy định; Các báo cáo của nhà trường có nội dung đánh giá công tác lưu trữ, bảo quản hồ sơ, văn bản.</p> <p>Báo cáo quyết toán, thống kê, tài chính, tài sản hằng năm; Biên bản kiểm kê tài sản hằng năm; Sổ quản lý tài sản, thiết bị giáo dục; Các báo cáo của nhà trường có nội dung đánh giá về dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính, tài sản theo quy định</p> <p>Báo cáo công khai tài chính hằng năm; Biên bản hội nghị cán bộ, công chức, viên chức có nội dung công khai tài chính; Báo cáo của ban thanh tra nhân dân có nội dung kiểm tra công khai tài chính; Báo cáo kiểm toán hoặc kết luận thanh tra về tài chính của cấp có thẩm quyền; Quy chế chi tiêu nội bộ.</p>			
<p>Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên</p>	<p>Danh sách cán bộ, giáo viên, nhân viên các tổ và bộ phận trong nhà trường; Các báo cáo của nhà trường có nội dung về cơ cấu tổ chức.</p> <p>Biên bản họp giới thiệu tổ trưởng, tổ phó; Biên bản đề xuất khen thưởng, kỷ luật đối với giáo viên; Biên bản đánh giá, xếp loại viên chức; Sổ ghi nội dung sinh hoạt định kỳ và đột xuất của tổ; Các báo cáo của nhà trường có nội dung đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao của các tổ và bộ phận trong nhà trường.</p> <p>Kế hoạch hoạt động theo tuần, tháng, năm học của tổ chuyên môn và tổ văn phòng; Biên bản</p>	<p>Nhân sự Tổ trưởng CM, HC</p>	<p>Nhóm 1</p>	



	hợp tổ chuyên môn và tổ văn phòng.		
Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục	Kế hoạch năm học; Hồ sơ phục vụ hoạt động giáo dục trong trường; Các báo cáo của nhà trường có nội dung đánh giá công tác quản lý của nhà trường; Kết quả hoạt động giáo dục trong giờ lên lớp và hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp hằng năm.	Văn thư Tổ trưởng CM, HC GVCN	Nhóm 1
Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở	Các báo cáo của nhà trường có nội dung đánh giá việc thực hiện Quy chế; Báo cáo của ban thanh tra nhân dân hằng năm; Báo cáo của Công đoàn nhà trường có nội dung thực hiện Quy chế.  Quyết định ban hành qui chế dân chủ, biên bản đóng góp thảo luận CB-GV-CNV về việc thực hiện qui chế.	Công đoàn Thanh tra	Nhóm 1
Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học	Phương án của nhà trường về đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống tai nạn thương tích, cháy nổ, phòng tránh các hiểm họa thiên tai, phòng chống dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm, phòng tránh các tệ nạn xã hội.  Các báo cáo của nhà trường có nội dung đánh giá công tác đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống tai nạn thương tích, cháy nổ, phòng tránh các hiểm họa thiên tai, phòng chống dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm, phòng tránh các tệ nạn xã hội trong nhà trường; Văn bản phối hợp giữa nhà trường với cơ quan công an và cơ quan y tế về phương án đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống tai nạn thương tích, cháy nổ, phòng tránh các hiểm họa thiên tai, phòng chống dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm, phòng tránh các tệ nạn xã hội.  Phương án đảm bảo an toàn cho học sinh và cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường; Báo cáo tổng kết hằng năm của cơ quan công an, chính quyền địa phương đánh giá việc bảo đảm an toàn cho học sinh và cho cán bộ, giáo viên, nhân viên; Các báo cáo của nhà trường có nội dung đánh giá việc đảm bảo an toàn cho học sinh và cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường; Các hình thức khen thưởng của cấp trên về thành tích đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội của nhà trường.  Các báo cáo có nội dung đánh giá nhà trường không có hiện tượng kỳ thị, vi phạm về giới,	Trưởng phòng HC Y tế Ban xây dựng	Nhóm 1



	cấp về thành tích bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội của nhà trường.			
Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng	<p>Hồ sơ cán bộ công chức của hiệu trưởng và phó hiệu trưởng.</p> <p>Kết quả đánh giá, xếp loại hiệu trưởng, phó hiệu trưởng hằng năm; Các hình thức khen thưởng hiệu trưởng, phó hiệu trưởng.</p> <p>Chứng chỉ hoặc chứng nhận đã qua lớp bồi dưỡng, tập huấn về chính trị và quản lý giáo dục; Văn bản triệu tập hiệu trưởng, phó hiệu trưởng tham dự các lớp bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn; Kết quả học tập tại các lớp bồi dưỡng, tập huấn.</p>	Nhân sự Lãnh đạo trường	Nhóm 2	
Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên	<p>Danh sách giáo viên của trường hằng năm; Các văn bản phân công giáo viên giảng dạy hằng năm.</p> <p>Văn bản phân công giáo viên . Hồ sơ quản lý nhân sự của nhà trường; Danh sách giáo viên của trường có thông tin về trình độ đào tạo (hiệu trưởng ký tên, đóng dấu); Kết quả kiểm tra văn bằng chứng chỉ của nhà trường hoặc của cơ quan quản lý cấp trên; Văn bằng đào tạo của giáo viên.</p> <p>Biên bản về đánh giá, xếp loại giáo viên hằng năm theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên; Bảng tổng hợp kết quả đánh giá, xếp loại giáo viên hằng năm; Các báo cáo của nhà trường hằng năm có số liệu về đánh giá xếp loại giáo viên.</p> <p>Danh sách giáo viên đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi hằng năm; Giấy chứng nhận, bằng khen, giấy khen giáo viên đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi; Văn bản thông báo của các cấp về kết quả thi giáo viên dạy giỏi.</p>	Nhân sự Phó Hiệu trưởng Thư ký	Nhóm 2	
Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên	<p>Hồ sơ quản lý nhân sự của nhà trường; Danh sách nhân viên của trường có thông tin về trình độ đào tạo; Văn bằng đào tạo của nhân viên; Giấy chứng nhận, chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ theo vị trí công việc của các nhân viên.</p> <p>Danh sách viên chức làm công tác thư viện, thiết bị, kế toán, thủ quỹ, y tế trường học và các nhân viên khác của nhà trường hằng năm; Quyết định điều động viên chức làm công tác thư viện, thiết bị, kế toán, thủ quỹ, y tế trường học và các nhân viên.</p>	Nhân sự Thư ký	Nhóm 2	



	Hồ sơ đánh giá thi đua.		
Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh	<p>Bản tổng hợp thông tin về các lớp trong nhà trường theo từng năm học (họ và tên giáo viên chủ nhiệm, sĩ số học sinh, họ và tên lớp trưởng, lớp phó, tổ trưởng, tổ phó); Sổ gọi tên và ghi điểm; Sổ chủ nhiệm.</p> <p>Danh sách học sinh các lớp học trong trường hằng năm có thông tin về năm sinh; Sổ gọi tên và ghi điểm; Sổ đăng bộ.</p> <p>Tổng hợp kết quả đánh giá xếp loại hạnh kiểm của học sinh các lớp hằng năm; Các báo cáo của nhà trường hằng năm có nội dung đánh giá việc học sinh thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của học sinh và thực hiện quy định về các hành vi học sinh không được làm.</p> <p>Các báo cáo của nhà trường có nội dung đánh giá việc đảm bảo các quyền của học sinh. Hồ sơ theo dõi sức khỏe học sinh.</p>	Văn thư Đào tạo GVCN Giám thị	Nhóm 2
Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập	<p>Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của nhà trường; Sơ đồ tổng thể và từng khu của nhà trường; Ảnh chụp khuôn viên của nhà trường.</p> <p>Danh mục các thiết bị luyện tập thể dục thể thao. Kế hoạch hoạt động của Câu lạc bộ sử dụng CSVC nhà trường.</p>	Hiệu trưởng Tổ trưởng VP Tổ trưởng TD-QP Kế toán	Nhóm 3
Tiêu chí 3.2: Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập	<p>Các báo cáo của nhà trường có nội dung đánh giá về phòng học, bảng, bàn ghế cho giáo viên, học sinh đảm bảo quy định; Sơ đồ các phòng học, phòng chức năng, phòng đoàn của nhà trường; Hình ảnh (nếu có).</p> <p>Sổ quản lý tài sản trong phòng học, phòng chức năng... Biên bản sửa chữa thiết bị điện trong phòng.</p>	Tổ trưởng HC Kế toán Thiết bị	Nhóm 3
Tiêu chí 3.3: Khối hành chính - quản trị	<p>Hồ sơ thiết kế xây dựng của nhà trường; Sơ đồ từng khu (khối phòng phục vụ học tập, khối phòng hành chính quản trị, Căntin, nhà công vụ); Hình ảnh (nếu có); Biên bản kiểm kê tài sản của nhà trường hằng năm.</p> <p>Các báo cáo của nhà trường có nội dung đánh giá các loại máy văn phòng, internet đáp ứng yêu cầu công tác quản lý và các hoạt động giáo dục; Hợp đồng và hóa đơn thanh toán tiền dịch vụ internet; Sổ quản lý tài sản, thiết bị giáo</p>	Hiệu trưởng Trưởng phòng HC Ban xây dựng Kế toán	Nhóm 3



	<p>dục.</p> <p>Sơ đồ tổng thể nhà xe của trường; Hình ảnh (nếu có).</p>			
<p>Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước</p>	<p>Hồ sơ thiết kế xây dựng của nhà trường; Sơ đồ khu nhà vệ sinh của nhà trường.</p> <p>Chứng nhận có nguồn nước sạch của ngành y tế; Hình ảnh (nếu có).</p> <p>Kế hoạch xử lý rác của đoàn thanh niên, hình ảnh bố trí thu gom rác trong trường và vận chuyển rác ra ngoài.</p>	<p>Trưởng phòng HC Ban xây dựng Y tế Đoàn TN</p>	Nhóm 3	
<p>Tiêu chí 3.5: Thiết bị</p>	<p>Danh mục thiết bị giáo dục, đồ dùng dạy học hiện có của nhà trường; Hình ảnh (nếu có).</p> <p>Sổ dự giờ, biên bản kiểm tra, đánh giá hiệu quả giảng dạy, giáo dục, quản lý sử dụng sách, thiết bị,... của Ban Giám hiệu và tổ trưởng đối với giáo viên; Sổ đăng ký mượn đồ dùng dạy học; Danh mục đồ dùng dạy học do giáo viên tự làm hằng năm.</p> <p>Kế hoạch hằng năm của nhà trường về việc sửa chữa, nâng cấp, bổ sung đồ dùng và thiết bị dạy học; Sổ sách, chứng từ chi cho sửa chữa, nâng cấp, mua đồ dùng và thiết bị dạy học hằng năm.</p> <p>Biên bản kiểm tra thiết bị hằng năm.</p>	<p>Thiết bị Tổ trưởng CM Kế toán trưởng phòng HC</p>	Nhóm 3	
<p>Tiêu chí 3.6: Thư viện</p>	<p>Danh mục sách, báo và tài liệu tham khảo được bổ sung hằng năm; Sổ quản lý tài sản thư viện.</p> <p>Nội quy thư viện; Danh mục các loại sách, báo, tài liệu; Sổ theo dõi việc cho mượn sách (số lượt cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh mượn tài liệu, đọc các tài liệu trong thư viện).</p> <p>Các báo cáo của nhà trường có nội dung đánh giá hoạt động của hệ thống công nghệ thông tin kết nối internet và website đáp ứng yêu cầu dạy, học và quản lý nhà trường; Hình ảnh hoạt động thư viện.</p> <p>Biên bản kiểm tra thư viện hằng năm.</p>	<p>Thư viện Kế toán Tổ trưởng CM Học sinh</p>	Nhóm 3	
<p>Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh</p>	<p>Danh sách Ban ĐDCMHS của mỗi lớp và nhà trường; Kế hoạch hoạt động của Ban ĐDCMHS; Báo cáo về hoạt động của Ban ĐDCMHS; Biên bản các cuộc họp cha mẹ học sinh.</p>	<p>Hiệu trưởng Phòng CTHS Văn Thư</p>	Nhóm 4	



	<p>Các báo cáo của nhà trường có nội dung đánh giá việc nhà trường tạo điều kiện để Ban ĐDCMHS hoạt động.</p> <p>Kế hoạch, chương trình tổ chức các cuộc họp định kỳ và đột xuất giữa nhà trường với cha mẹ học sinh; Biên bản các cuộc họp định kỳ và đột xuất giữa nhà trường với cha mẹ học sinh; Các báo cáo của nhà trường có nội dung hằng năm của nhà trường có nội dung đánh giá về các cuộc họp giữa nhà trường với Ban đại diện cha mẹ học sinh.</p>	Kê toán Trưởng ban đại diện CMHS		
<p>Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường</p>	<p>Văn bản của nhà trường tham mưu cho cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương về kế hoạch và các biện pháp cụ thể để phát triển; Các báo cáo của nhà trường có nội dung đánh giá công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương về kế hoạch và các biện pháp cụ thể để phát triển.</p> <p>Các văn bản ghi nhớ giữa nhà trường với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân của địa phương về việc xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh trong trường và ở địa phương; Văn bản của nhà trường hoặc của các tổ chức, đoàn thể có nội dung phối hợp để xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh trong trường và ở địa phương; Các báo cáo của nhà trường có nội dung đánh giá sự phối hợp giữa nhà trường với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân của địa phương.</p> <p>Báo cáo của nhà trường hoặc của các tổ chức, đoàn thể có nội dung đánh giá việc huy động nguồn kinh phí tự nguyện, theo quy định của các tổ chức, cá nhân để khen thưởng học sinh học giỏi, hỗ trợ học sinh nghèo; Danh sách các tổ chức, cá nhân ủng hộ kinh phí để khen thưởng học sinh học giỏi, hỗ trợ học sinh nghèo; Sổ sách, chứng từ tài chính.</p>	Phó Bí thư CB Thư ký CB	Nhóm 4	
<p>Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông</p>	<p>Kế hoạch hoạt động chuyên môn từng năm học, học kỳ, tháng, tuần.</p> <p>Kế hoạch hằng năm về thời gian năm học của nhà trường; Các báo cáo của nhà trường có nội dung đánh giá việc thực hiện kế hoạch, thời gian năm học; Sổ ghi chép sinh hoạt chuyên môn, dự giờ, thăm lớp; Sổ ghi đầu bài.</p> <p>Biên bản các cuộc họp của nhà trường có nội dung rà soát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch</p>	Phó Hiệu trưởng Tổ trưởng CM GVBM	Nhóm 5	



	<p>thời gian năm học, kế hoạch giảng dạy và học tập; Các báo cáo của nhà trường có nội dung đánh giá công tác rà soát việc thực hiện kế hoạch thời gian năm học, kế hoạch giảng dạy và học tập; Các văn bản thực hiện, điều chỉnh, bổ sung kế hoạch hoạt động chuyên môn từng năm học, học kỳ, tháng, tuần.</p>			
<p>Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện</p>	<p>Các báo cáo của nhà trường có nội dung khảo sát, phân loại học sinh giỏi, yếu, kém và có các biện pháp giúp đỡ học sinh học tập; Bản tổng hợp kết quả kiểm tra chất lượng đầu năm học của từng lớp, từng khối lớp; Văn bản thể hiện các biện pháp giúp đỡ học sinh vươn lên trong học tập.</p> <p>Kế hoạch năm học của nhà trường; Các báo cáo của nhà trường có nội dung nêu các hình thức tổ chức bồi dưỡng học sinh giỏi, giúp đỡ học sinh yếu, kém; Danh sách học sinh giỏi, yếu kém và giáo viên dạy.</p> <p>Các báo cáo của nhà trường có nội dung rà soát, đánh giá tình hình học tập văn hóa của học sinh học lực giỏi yếu, kém theo định kỳ.</p>	<p>Văn thư Phó Hiệu trưởng Tổ trưởng CM Đào tạo</p>	Nhóm 5	
<p>Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định</p>	<p>Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học có nội dung giáo dục địa phương; Tài liệu về nội dung giáo dục địa phương từng môn học (được phê duyệt); Tập bài soạn về nội dung giáo dục địa phương từng môn học; Các báo cáo của nhà trường có nội dung đánh giá về giáo dục địa phương.</p> <p>Kế hoạch thực hiện việc chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với nước, Mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương; Báo cáo của nhà trường hoặc của các tổ chức, đoàn thể có nội dung đánh giá việc thực hiện việc chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với nước, Mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương; Hình ảnh (nếu có).</p> <p>Các báo cáo của nhà trường có nội dung nhà trường thực hiện kiểm tra đánh giá nội dung giáo dục địa phương.</p> <p>Biên bản có nội dung rà soát, đánh giá nội dung giáo dục địa phương; Văn bản về điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương; Hồ sơ</p>	<p>Đào tạo Văn Thư Tổ trưởng CM</p>	Nhóm 5	



	<p>nhịệm thu, cập nhật tài liệu, điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương của cấp có thẩm quyền (nếu có).</p>			
<p>Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp</p>	<p>Các ngành nghề do nhà trường hướng nghiệp cho học sinh hằng năm; Các báo cáo của nhà trường có nội dung đánh giá thực hiện giáo dục nghề phổ thông - hướng nghiệp.</p> <p>Kế hoạch tổ chức ngoại khóa, tham quan học tập và trải nghiệm thực tiễn của tổ chuyên môn.</p> <p>Danh sách học sinh tham gia học nghề; Các báo cáo của nhà trường có nội dung số liệu kết quả xếp loại giáo dục nghề phổ thông - hướng nghiệp.</p> <p>Kết quả hằng năm về xếp loại học nghề học sinh của nhà trường; Các báo cáo của nhà trường có nội dung số liệu kết quả xếp loại học nghề học sinh.</p>	<p>Tổ trưởng CM Phòng DPD</p>	Nhóm 5	
<p>Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh</p>	<p>Kế hoạch tham gia Hội khỏe Phù Đổng, hội thi văn nghệ, thể thao, các hoạt động lễ hội dân gian; Các báo cáo của nhà trường có nội dung tham gia Hội khỏe Phù Đổng, hội thi văn nghệ, thể thao, các hoạt động lễ hội dân gian.</p> <p>Kế hoạch tổ chức giáo dục, rèn luyện các kỹ năng sống cho học sinh; Các báo cáo của nhà trường hằng năm có nội dung đánh giá việc giáo dục, rèn luyện các kỹ năng sống cho học sinh; Lịch công tác tháng.</p> <p>Kế hoạch tuyên truyền pháp luật theo chủ đề tháng trong năm học.</p> <p>Các báo cáo của nhà trường có nội dung thực hiện phổ biến kiến thức về một số hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, một số trò chơi dân gian cho học sinh; Hình ảnh (nếu có).</p> <p>Các báo cáo của nhà trường có nội dung đánh giá công tác giáo dục và tư vấn về sức khỏe thể chất và tinh thần, giáo dục về giới tính, tình yêu, hôn nhân, gia đình phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi; Hình ảnh (nếu có).</p>	<p>Tổ trưởng CM Bí thư CĐGV GVCN Phòng PDP Câu lạc bộ</p>	Nhóm 5	
<p>Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục</p>	<p>Các báo cáo của nhà trường có nội dung số liệu tỷ lệ lên lớp, tốt nghiệp của học sinh; Sổ theo dõi kết quả kiểm tra, đánh giá học sinh hằng năm.</p> <p>Các báo cáo của nhà trường có số liệu học sinh bỏ học, lưu ban.</p>	<p>Văn thư Đào tạo Thư ký</p>	Nhóm 5	

	Bằng khen, giấy khen, giấy chứng nhận của cấp có thẩm quyền đối với nhà trường và cá nhân học sinh đoạt giải trong các hội thi, giao lưu; Danh sách học sinh tham gia, đoạt giải trong các hội thi, giao lưu; Các báo cáo của nhà trường hằng năm có nội dung đánh giá kết quả tham gia các hội thi.			
--	--	--	--	--



### VIII. Thời gian thực hiện

Thời gian	Hoạt động
<b>Tuần 1</b> 26/12- 31/12/2022	<ol style="list-style-type: none"><li>Họp lãnh đạo thảo luận mục đích, phạm vi, thời gian biểu và xác định các thành viên của Hội đồng TĐG.</li><li>Hiệu trưởng ra quyết định thành lập Hội đồng TĐG.</li><li>Họp Hội đồng TĐG:<ul style="list-style-type: none"><li>Công bố quyết định thành lập Hội đồng TĐG;</li><li>Thảo luận về nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên Hội đồng; phân công nhiệm vụ cụ thể cho các nhóm công tác và cá nhân;</li><li>Dự thảo và ban hành kế hoạch TĐG.</li></ul></li><li>Phổ biến kế hoạch TĐG đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường và các bên liên quan</li></ol>
<b>Tuần 2</b> 9/1 – 14/1/2023	<ol style="list-style-type: none"><li>Tổ chức hội thảo/tập huấn/hội nghị về nghiệp vụ TĐG toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường và các bên liên quan</li><li>Dự thảo đề cương báo cáo TĐG (dựa trên cơ sở tài liệu Hướng dẫn TĐG và ĐGN của Bộ GDĐT và điều kiện cụ thể của nhà trường).</li><li>Các nhóm công tác, cá nhân thực hiện phân tích tiêu chí, tìm minh chứng cho từng tiêu chí</li></ol>
<b>Tuần 3 -5</b> 30/1- 18/2/2023	<ol style="list-style-type: none"><li>Các nhóm công tác, cá nhân thực hiện phân tích tiêu chí, tìm minh chứng cho từng tiêu chí (tiếp theo việc tuần 2)</li><li>Phân loại và mã hoá các minh chứng thu được</li><li>Lập bảng Danh mục mã minh chứng</li><li>Các nhóm chuyên trách, cá nhân viết các Phiếu đánh giá tiêu chí (4 bước)</li></ol>
<b>Tuần 6-7</b> 20/2 – 4/3/2023	Các nhóm chuyên trách, cá nhân viết các Phiếu đánh giá tiêu chí (tiếp theo việc tuần 5)
<b>Tuần 8-10</b> 6/3- 25/3/2023	Họp hội đồng TĐG: <ul style="list-style-type: none"><li>Thảo luận về những vấn đề phát sinh từ các minh chứng thu được, những minh chứng cần thu thập bổ sung và các vấn đề liên quan đến hoạt động TĐG;</li><li>Các nhóm chuyên trách hoặc cá nhân báo cáo nội dung của từng Phiếu đánh giá tiêu chí với Hội đồng TĐG;</li><li>Chỉnh sửa, bổ sung các nội dung của Phiếu đánh giá tiêu chí (trong đó đặc biệt chú ý đến kế hoạch cải tiến chất lượng);</li><li>Thu thập, xử lý minh chứng bổ sung.</li><li>Dự thảo báo cáo TĐG.</li></ul>
<b>Tuần 11-13</b> 27/3- 16/4/2023	Họp Hội đồng TĐG để: <ul style="list-style-type: none"><li>Kiểm tra lại minh chứng được sử dụng trong báo cáo TĐG và các nội</li></ul>

	<p>dung liên quan;</p> <p>- Tiếp tục chỉnh sửa, bổ sung dự thảo báo cáo TĐG.</p>
<p><b>Tuần 14-15</b> 17/4 – 29/4/2023</p>	<p>- Thông qua báo cáo TĐG đã chỉnh sửa, bổ sung</p> <p>- Công bố dự thảo báo cáo TĐG trong nội bộ trường;</p> <p>- Thu thập các ý kiến đóng góp dự thảo báo cáo TĐG;</p> <p>- Bổ sung và hoàn thiện báo cáo TĐG theo các ý kiến góp;</p> <p>- Đề xuất những kế hoạch cải tiến chất lượng.</p>
<p><b>Tuần 16</b> 8/5 - 13/5/2023</p>	<p>- Các thành viên của Hội đồng TĐG ký tên vào danh sách trong báo cáo TĐG; Hiệu trưởng ký tên, đóng dấu và ban hành;</p> <p>- Gửi báo cáo TĐG và công văn cho cơ quan quản lý trực tiếp;</p> <p>- Công bố bản báo cáo TĐG đã hoàn thiện (trong nội bộ nhà trường).</p> <p>- Tổ chức bảo quản báo cáo TĐG, các minh chứng theo quy định.</p>
<p><b>Tuần 17</b> 15/5 – 19/5/2023</p>	<p>1. Tổ chức thực hiện các kế hoạch cải tiến chất lượng theo từng giai đoạn.</p> <p>2. Cập nhật lại báo cáo TĐG trước khi thực hiện việc đăng ký ĐGN với cơ quan có thẩm quyền.</p>

**Nơi nhận:**

- Sở GD-ĐT (để b/c);
- Hiệu trưởng (để b/c);
- Hội đồng TĐG (để th/h);
- Lưu VP.



**Lê Trường Nhật**

